

Tháng 3-2023

Năm thứ 58 (số 684)

## MỤC LỤC

### HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

- TS. Phan Thăng An

(Chủ tịch)

### CÁC ỦY VIÊN

- Đồng chí Mai Văn Chính
- Đồng chí Nguyễn Quang Dương
- Đồng chí Hoàng Đăng Quang
- GS, TS. Phùng Hữu Phú
- GS, TS. Lê Hữu Nghĩa
- GS, TS. Hoàng Chí Bảo
- TS. Nguyễn Thanh Bình
- ThS. Ngô Minh Tuấn (Thường trực)

### TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Ngô Minh Tuấn

Điện thoại: 080.43321

### PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Phạm Thị Thu Huyền

Điện thoại: 080.45131

ThS. Trần Thị Lan Phương

Điện thoại: 080.45404

ThS. Trần Thị Xuân Vinh

Điện thoại: 080.44713

### TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Đinh Văn Sáng

Điện thoại: 080.83662

### LÝ LUẬN - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- \*\*\*: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về tổ chức đảng ..... 3
- **Phan Nam:** Nâng cao chất lượng đảng viên: Giải pháp từ thực tiễn ..... 4
- **Bảo Khánh:** Công tác phát triển đảng viên: Những điểm sáng ..... 8
- **Phạm Giang:** Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh từ thực tiễn Quảng Ninh ..... 12
- **Mai Anh:** Hưng Yên rà soát, sàng lọc đảng viên ..... 15
- **Võ Hồng Hải:** Điểm nổi bật trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh ở Hà Tĩnh ..... 18
- **Hà Trọng Thành:** Quy định về những điều đảng viên không được làm đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Công an nhân dân hiện nay ..... 21
- **Đình Dương:** Bà Rịa - Vũng Tàu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ..... 24
- **Ngô Khiêm:** Đưa cán bộ trẻ về huyện, xã ở Hải Phòng: “Luồng gió mới” trong công tác cán bộ ..... 28

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- **Trần Đình Huỳnh:** Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị  
*Bài 1: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước* ..... 31
- **Bùi Đức Anh:** Giữ vững niềm tin cách mạng theo Tư tưởng Hồ Chí Minh phòng, chống chiến lược “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch ..... 35
- **Đậu Văn Côi:** Ngăn chặn hiện tượng từ tham nhũng kinh tế đến tham nhũng chính trị và “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” ..... 38

### TRANG TP. HỒ CHÍ MINH

- **Đình Thành:** TP. Hồ Chí Minh: 6 kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ..... 42

### NGHỊ QUYẾT VÀ CUỘC SỐNG

- **Khánh Hòa:** Chung tay vun đắp tình đoàn kết Việt - Lào truyền mãi đến mai sau ..... 46



Bìa 1: Chào mừng 92 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26-3-1931 - 26-3-2023).

### ĐỊA CHỈ

Số 105B Quán Thánh  
quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: 080.45356  
Fax: 080.45518

Email:

tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn

### XÂY DỰNG ĐẢNG ĐIỆN TỬ

<http://www.xaydungdang.org.vn>

<http://www.xaydungdang.com.vn>

<http://www.xaydungdang.vn>

### TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BỬA LIÊM VÀNG

<http://www.bualiemvang.org.vn>

<http://www.bualiemvang.vn>

### VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Địa chỉ: 105 Trần Quốc Toản  
P.7, Q.3, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 080.83661  
Fax: 080.83661

Giấy phép xuất bản số 2246/GP-BTTTT ngày 22-12-2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Chế bản tại Tòa soạn, in tại Công ty CP In và TM Quốc Duy. 130/1/9 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội.

Giá: 11.800đ

## HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- **Trọng Nghĩa:** Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên: Xúng danh Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới. .... 48

### SUY NGẪM VỀ NGHỀ TỔ CHỨC

- **Bùi Văn Tiêng:** Tiến bộ của phụ nữ dưới góc nhìn của người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng. .... 51

### Ý KIẾN ĐẢNG VIÊN

- **Đỗ Anh:** Sức nặng của lá phiếu. .... 53

### ĐẢNG VIÊN PHẢN ĐẤU TỐT

- **Nguyễn Khánh Hòa:** Nữ trưởng cơ quan tổ chức - nội vụ giàu nghị lực, nhiệt huyết trên vùng cao Trà Bồng. .... 54

### SINH HOẠT ĐẢNG

- **Ma Văn Kháng:** Người chê ta đúng là thầy ta! .... 57

### THÔNG TIN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

- **P.V:** Ban Tổ chức Trung ương quán triệt, triển khai các văn bản mới về công tác tổ chức xây dựng Đảng. .... 59

- **P.V:** Ban Tổ chức Trung ương gặp mặt cán bộ được bổ nhiệm, luân chuyển. .... 60

- **P.V:** Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương họp phiên thứ nhất năm 2023. .... 61

### QUỐC TẾ

- **Đặng Khoa:** Kinh nghiệm từ chuyển đổi số của Nhật Bản. .... 62

### TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

- **HỘ THƯ CỘNG TÁC VIÊN**. .... 61

### CONTENTS:

- **Phan Nam:** Improving the quality of party members: Solutions from practice. .... 4

- **Bao Khanh:** Party member development: Highlights. .... 8

- **Tran Dinh Huynh:** Renovating the Party's leadership method for the political system  
*Lesson 1: Renovating the Party's leadership method towards the State*. .... 31

- **Bui Duc Anh:** Maintaining revolutionary beliefs according to Ho Chi Minh Thought to prevent and combat the strategy of "peaceful evolution" of hostile forces. .... 35

- **Khanh Hoa:** Let's join hands to cultivate Vietnam-Laos solidarity that will be passed on to the future. .... 46

- **Bui Van Tieng:** Women's progress from the perspective of Party building official on organization and personnel. .... 51

- **Do Anh:** The weight of the ballot. .... 53

- **Ma Van Khang:** The person who criticizes us is our teacher!. .... 57

- **Dang Khoa:** Experience from Japan's digital transformation. .... 62

# CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG

**T**ổ chức gốc rễ của Đảng là chi bộ. Chi bộ do chi ủy lãnh đạo; các đảng viên chịu sự lãnh đạo của chi ủy. Trên chi ủy thì có huyện ủy, tỉnh ủy, khu ủy lên đến Trung ương. Toàn thể đảng viên, toàn thể các cấp, tổ chức thống nhất lại theo một nguyên tắc nhất định. Nguyên tắc ấy tức là dân chủ tập trung.

*Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 8, tr.286.*

**T**ổ chức của Đảng cần phải kiện toàn hơn. Lề lối làm việc cần phải tiến bộ hơn.

*Sách đã dẫn (Sđd), tập 9, tr.361.*

**V**ề mặt tổ chức: Đảng phải có kỷ luật rất nghiêm. Kiên quyết chống những hiện tượng phớt kỷ luật, phớt tổ chức. Đảng phải giữ vững chế độ dân chủ tập trung. Phải luôn luôn chỉnh đốn tổ chức, loại bỏ những phần tử xấu ra khỏi Đảng.

*Sđd, tập 8, tr.280.*

**L**ựa chọn đảng viên là nền tảng của tổ chức Đảng.

*Sđd, tập 8, tr.281.*

**T**ư tưởng, chính trị và tổ chức của Đảng đều phải thống nhất.

*Sđd, tập 8, tr.276.*

**X**ây dựng về tư tưởng, về chính trị, về tổ chức, đó là đường lối xây dựng Đảng.

*Sđd, tập 8, tr.280.*

**C**ần phải củng cố và phát triển Đảng, cần phải có quyết tâm củng cố Đảng, củng cố chi bộ, tăng cường đoàn kết nội bộ, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, văn hoá, nghiệp vụ cho các đảng viên, cán bộ.

*Sđd, tập 12, tr.231.*

**Đ**ảng phải phát triển tổ chức của mình một cách thận trọng, vững chắc và rộng rãi trong quần chúng, chủ yếu là trong quần chúng công nhân, để tăng cường thành phần vô sản trong Đảng.

*Sđd, tập 12, tr.419.*

**M**ỗi đảng viên, mỗi chi bộ, mỗi cấp ủy đảng phải luôn luôn tăng cường công tác tư tưởng của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, bảo đảm chặt chẽ kỷ luật và tổ chức của Đảng.

*Sđd, tập 14, tr.363.*

**S**ức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm chỉnh của cán bộ và đảng viên. Chúng ta phải làm đúng lời dạy của Lênin vĩ đại: Giữ gìn sự thống nhất của Đảng như con người của mắt. Phải hết lòng tôn trọng tập thể, phát huy dân chủ nội bộ; tuyệt đối không được độc đoán cá nhân, tự đặt mình cao hơn tổ chức, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật...

*Sđd, tập 13, tr.67.*

**P**hải chú ý kiểm tra công tác của các tổ chức Đảng cấp dưới.

*Sđd, tập 3, tr.638.*

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN

## Giải pháp từ thực tiễn

PHAN NAM

*Đội ngũ đảng viên là lực lượng nòng cốt, là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, góp phần phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng của Đảng. Chất lượng đội ngũ đảng viên quyết định chất lượng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD. Để xây dựng, củng cố TCCSD phải nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên - yêu cầu cấp thiết trong mọi giai đoạn cách mạng. Thực tiễn thời gian qua cho thấy, nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng đảng viên đã được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện có hiệu quả.*

### Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ

Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ là một trong những giải pháp được nhiều địa phương thực hiện để góp phần nâng cao chất lượng đảng viên. Như ở Vĩnh Phúc, BTV Tỉnh ủy đã chỉ đạo cấp *Sổ tay đảng viên* cho các đảng viên ở chi bộ thôn, tổ dân phố. Sổ tay đảng viên gồm nhiều nội dung bổ ích, thiết thực, như: Trích dẫn lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chi bộ, đảng viên và các nội dung nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); khung tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ; chức năng, nhiệm vụ của chi bộ thôn, tổ dân phố; quy định về những điều đảng viên không được làm; hướng dẫn sinh hoạt chi bộ... Đây được xem là cuốn cẩm nang quan trọng, giúp mỗi đảng viên luôn nắm vững các quy định, hướng dẫn của Đảng về chi bộ, sinh hoạt chi bộ khi tham gia sinh hoạt đảng.

Lào Cai thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác

đảng, kỹ năng tổ chức sinh hoạt chi bộ cho bí thư chi bộ. Trung bình mỗi năm tỉnh mở trên 20 lớp bồi dưỡng cấp ủy viên với trên 2.000 cấp ủy viên tham gia, tập trung vào 2 nhóm đối tượng: Nhóm mới lần đầu tham gia cấp ủy được tổ chức tập huấn ngay sau kỳ đại hội để có thể lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chi ủy, chi bộ ngay; nhóm tái cử được bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên hằng năm. Ngoài các chuyên đề lý luận cơ bản giảng dạy trong các trường chính trị, một số đảng bộ trong tỉnh còn mời thêm giảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm thực tiễn của các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trực tiếp đến trao đổi, truyền đạt các nội dung về thực tiễn công tác xây dựng Đảng và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Huyện ủy Bảo Yên tổ chức Hội thi bí thư chi bộ giỏi, Huyện ủy Bát Xát tổ chức Hội thi đảng viên giỏi. Các huyện Bát Xát, Văn Bàn, Bắc Hà... tổ chức sinh hoạt chi bộ điểm theo cụm, mời các chi bộ thuộc cụm về dự. Nhờ bồi dưỡng nghiệp vụ cho chi ủy viên, bí thư chi bộ, chất lượng sinh hoạt chi bộ ở Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã nâng lên rõ rệt.

Ở Nghệ An, nhiều đơn vị đã tổ chức các hội

ng nghị đối thoại, trao đổi với bí thư chi bộ khối, xóm, bản nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên, tổ chức đại hội chi bộ. Tỉnh triển khai thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên... Một số đảng bộ trên địa bàn tỉnh có cách làm sáng tạo, hiệu quả đề cử, nâng cao chất lượng TCCSĐ và đội ngũ đảng viên như: “Hướng dẫn xây dựng các mô hình chi bộ 5 tốt, đảng viên 5 tốt” của Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh; thực hiện mô hình chi bộ “nói ngắn, viết gọn, chỉ đạo quyết liệt” ở Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh...

TP. Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị biểu dương bí thư chi bộ khu phố, ấp, đảng viên tiêu biểu; trong đó việc xét, biểu dương bí thư chi bộ tiêu biểu được cơ sở đề xuất, là những người thật sự tiêu biểu, nêu gương, có cách làm hay, sáng tạo, thực hiện mô hình hiệu quả, có sức lan tỏa, tác động tích cực đối với cơ quan, đơn vị, địa phương, cộng đồng xã hội và bảo đảm các tiêu chí theo quy định. Thành ủy Đà Nẵng tổ chức Hội nghị thông tin chuyên đề cho 1.202 bí thư chi bộ khu dân cư; đồng chí Bí thư Thành ủy trực tiếp gặp mặt, đối thoại với bí thư chi bộ khu dân cư trong toàn Đảng bộ. Hải Dương ban hành hướng dẫn tiêu chí chấm điểm, đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ, hướng dẫn việc sinh hoạt theo tổ đảng tại các thôn, khu dân cư đông đảng viên. Hưng Yên ban hành Bộ giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của chi bộ thôn, khu phố giai đoạn 2021-2025. Thái Bình, Yên Bái xây dựng Đề án “Xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu trong các loại hình chi bộ ở Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2022-2025”...

Thực tiễn cho thấy, rất nhiều những cách làm sáng tạo, hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng TCCSĐ, chất lượng sinh hoạt chi

bộ và chất lượng đảng viên ở các đảng bộ.

### **Đề đảng viên “tự soi, tự sửa”**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Mỗi một đảng viên đều phải gương mẫu. Người nào chưa gương mẫu thì cố gắng trở thành gương mẫu cho xứng đáng là đảng viên”, “Phải thành khẩn tự phê bình tư tưởng và công tác của mình, sửa chữa những khuyết điểm để củng cố tốt chi bộ và đề rèn luyện mình trở thành người đảng viên tốt”. Thực tiễn cho thấy, đảng viên tự giác nêu gương, tự phê bình và phê bình để “tự soi, tự sửa” là giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đảng viên. Bởi vậy, nhiều địa phương, đơn vị như Cao Bằng, Bắc Kạn, Quảng Nam, TP. Hồ Chí Minh, Huyện ủy Phong Điền (Cần Thơ), Thị ủy Duy Tiên (Hà Nam), Đảng ủy Công an tỉnh Lạng Sơn... đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề “tự soi, tự sửa”; kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” giai đoạn 2022-2025.

Với các nội dung trọng tâm như: “Tự soi, tự sửa” trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; “Tự soi, tự sửa” trong thực hiện các chương trình trọng tâm, nội dung đột phá của các cấp ủy gắn với thực hiện chương trình hành động của tập thể, cá nhân nhiệm kỳ 2020-2025; “Tự soi, tự sửa” trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; “Tự soi, tự sửa” trong nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và hệ thống chính trị; “Tự soi, tự sửa” trong công tác cán bộ, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên... Các đợt sinh hoạt chính trị đã mang lại hiệu quả tích cực, khơi dậy phong trào xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong các đảng bộ địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đề nêu cao trách nhiệm tự giác nêu gương của đảng viên, Hà Nam ban hành Quy định về



“Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”; trong đó quy định rõ và cụ thể cán bộ, đảng viên phải nêu gương 9 nội dung; đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ngoài 9 nội dung nói trên phải nêu gương thêm 7 nội dung, đồng thời phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống 8 nội dung. Tuyên Quang ban hành Hướng dẫn sinh hoạt tự phê bình và phê bình, cụ thể hóa 27 biểu hiện theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) thành 119 biểu hiện suy thoái (trong đó 46 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, 48 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, 25 biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để đảng viên “tự soi, tự sửa”). Đồng thời, ban hành kế hoạch, đề ra 19 nhiệm vụ, giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Kiên Giang hướng dẫn về việc nhận diện, đánh giá các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, việc thực hiện nêu gương, chấp hành quy định những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm. Hằng tháng, cán bộ, đảng viên tự nhận diện “có biểu hiện” hoặc “không có biểu hiện” suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có vi phạm hay không vi phạm những điều đảng viên không được làm, tự đánh giá vào “Sổ theo dõi” và báo cáo chi ủy để tổng hợp, báo cáo tại cuộc họp chi ủy.

Một số đảng bộ trực thuộc các tỉnh ủy có nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả để nêu cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của đảng viên, như: Mô hình “Mỗi tháng học tập một tấm gương đạo đức, kiểm điểm một biểu hiện suy thoái” ở Hà Giang; khẩu hiệu “Đổi mới phong cách, phương pháp làm việc, nâng cao chất lượng và hiệu quả” trong xây dựng TCCSĐ và đội ngũ đảng viên ở huyện Ia Pa, Gia Lai; triển khai các Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thảo luận kế hoạch triển khai thực hiện ngay tại Hội nghị với

phương châm “Rõ người, rõ việc, rõ cấp thực hiện” ở Thị ủy An Khê, Gia Lai. Bạc Liêu có các mô hình: Chi bộ “4 tốt, 3 không” (Đảng bộ Phòng Chính trị thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh); “Mỗi đảng viên tiết kiệm 1.000 đồng/ngày để chăm lo đời sống nhân dân” (huyện Hồng Dân). Bà Rịa - Vũng Tàu phát động phong trào đảng viên và tổ chức đảng “Chủ động - Đảm bảo chất lượng - Vượt tiến độ - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”; ban hành kế hoạch bồi dưỡng, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến giai đoạn 2022-2025...

Các đợt sinh hoạt chính trị “tự soi, tự sửa”, tự phê bình và phê bình đã giữ đúng tinh thần “cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ” như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn. Qua đó, mỗi đảng viên “soi” được khuyết điểm của mình và từng bước “sửa”, tự phấn đấu, rèn luyện hằng ngày để trở thành đảng viên tiên phong, gương mẫu, xứng đáng với kỳ vọng của nhân dân. Cũng qua đó, tổ chức đảng sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên yếu kém, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, góp phần làm trong sạch đội ngũ đảng viên của Đảng.

### **Yêu cầu mới, quyết tâm mới**

Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII) của Đảng đã đánh giá: “Chất lượng đội ngũ đảng viên chuyển biến tích cực, trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị được nâng cao hơn. Phần lớn đội ngũ đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tự phê bình và phê bình, tiên phong, gương mẫu, xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân”. Đồng thời, với tinh thần “nhìn thẳng sự thật, nói đúng sự thật”, Đảng ta cũng chỉ rõ hạn chế: “Một bộ phận đảng viên năng lực, trình độ, trách nhiệm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; phai nhạt lý tưởng cách mạng, thiếu bản lĩnh chính trị, đấu tranh tự phê

bình và phê bình yếu; tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu giám sát; chưa gương mẫu, sống thực dụng; suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, vi phạm nguyên tắc, kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật. Nhận thức về Đảng, động cơ phấn đấu vào Đảng của không ít đảng viên chưa đúng, không trong sáng. Cơ cấu đảng viên chưa hợp lý; tỉ lệ đảng viên trẻ chưa tương xứng với tiềm năng”.

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, hạn chế của đội ngũ đảng viên, trong Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-6-2022 “về tăng cường củng cố, xây dựng TCCSĐ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”, BCH Trung ương Đảng đã đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Nghị quyết số 21-NQ/TW không chỉ đặt ra yêu cầu cho mỗi TCCSĐ trong việc giáo dục, rèn luyện nâng cao chất lượng đảng viên mà còn giúp cho mỗi đảng viên nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mình trong việc “tự soi, tự sửa”, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống để luôn xứng đáng là “người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân”.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, các cấp ủy địa phương đã kịp thời cụ thể hóa, triển khai thêm nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng đảng viên, hướng đến những mục tiêu cao hơn nữa trong giai đoạn mới. Như trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) của Cao Bằng, bên cạnh chỉ tiêu phấn đấu bám sát theo Nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy đã chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức khảo sát thực trạng TCCSĐ và đảng viên trong tỉnh để cụ thể hoá thêm 4 nhóm chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế. Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế triển khai thực hiện các đề án về nâng cao chất lượng TCCSĐ và đảng viên trong giai đoạn mới. Bình Phước ban hành Chỉ thị về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên,

tăng cường gắn bó mật thiết với nhân dân. An Giang xây dựng Đề án chuyển tổ chức đảng và đảng viên ngành dọc; rà soát, sắp xếp, củng cố các tổ chức đảng yếu kém, không còn phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Đảng; phát triển các loại hình tổ chức đảng phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, doanh nghiệp...

Tháng 2-2023, Tỉnh ủy Bình Thuận phát động trong toàn Đảng bộ đợt sinh hoạt chính trị với chủ đề “Giữ trọn lời thề đảng viên”, triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở. Mục đích để cán bộ, đảng viên tự rà soát, soi rọi, nhìn nhận, đánh giá lại quá trình thực hiện lời tuyên thệ trước cờ Đảng, lời hứa trước cơ quan, tổ chức, Nhân dân khi được kết nạp, khi nhận nhiệm vụ do được đề bạt, bổ nhiệm, bầu cử. Từ đó, giúp mỗi cá nhân nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về niềm vinh dự, tự hào, danh dự và trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên đối với lời tuyên thệ, lời hứa, góp phần nâng cao ý thức tự giác rèn luyện, tự soi, tự sửa, phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo vệ uy tín, danh dự của Đảng; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Đợt sinh hoạt chính trị “Giữ trọn lời thề đảng viên” ở Bình Thuận là một đóng góp vào kinh nghiệm nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao chất lượng chi bộ, TCCSĐ. Tuy nhiên, trong xây dựng và nâng cao chất lượng TCCSĐ, “Giữ trọn lời thề đảng viên” không những chỉ là đợt sinh hoạt chính trị mà phải là tâm niệm của mỗi người đứng trong hàng ngũ của Đảng. Bởi, dù với giải pháp nào, muốn nâng cao chất lượng đảng viên, quan trọng nhất vẫn là tự thân đảng viên có ý thức, trách nhiệm, để hai chữ “đảng viên” thực sự có ý nghĩa, xứng đáng với niềm tin của tổ chức đảng, của Nhân dân □

# CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN

## *Những điểm sáng*

BẢO KHÁNH

*Phát triển đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, bảo đảm tính kế thừa, phát triển liên tục của Đảng. Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-6-2022 của Hội nghị Trung ương V (khóa XIII) khẳng định phải nâng cao, coi trọng chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.*

### Giải bài toán tạo nguồn

Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của công tác phát triển đảng viên là tạo nguồn. Thời gian qua, nhiều tỉnh, thành phố gặp khó khăn chung về tìm nguồn là những quần chúng ưu tú để giới thiệu vào Đảng, nhất là ở địa bàn dân cư, doanh nghiệp, nông thôn. Tỷ lệ kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số, người có tôn giáo, đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên còn thấp, chưa đạt yêu cầu. Công tác phát triển đảng viên tại một số ngành, lĩnh vực chưa tương xứng với nguồn lực hiện có.

Là một thành phố lớn, **TP. Hồ Chí Minh** nhanh chóng tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo nguồn phát triển đảng viên. Thành ủy ban hành kế hoạch, trong đó chỉ đạo thực hiện một số giải pháp chấn chỉnh công tác kết nạp đảng viên như thường xuyên tổ chức hội nghị giao ban chuyên đề trao đổi kinh nghiệm trong công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên; tăng cường rà soát, lập danh sách quần chúng ưu tú đưa vào diện cảm tình đảng; thành lập các tổ triển khai công tác kết nạp đảng viên theo khối (khối xã, phường, thị trấn, khối trường học...); tăng cường

ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc tạo nhóm các bí thư chi bộ, đảng ủy cơ sở trên mạng xã hội để kịp thời thông tin, trao đổi, cập nhật và đẩy nhanh tiến độ kết nạp đảng viên. Một số đảng ủy tiến hành khảo sát nguồn kết nạp đảng viên, chỉ đạo các chi bộ áp dụng quần chúng tham gia học các lớp phổ cập kiến thức tìm hiểu về Đảng và làm hồ sơ nhập học.

Mặc dù năm 2022, số lượng đảng viên mới kết nạp của **TP. Đà Nẵng** tăng gần 25%, nhưng mới đây thông qua Hội nghị “Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên đến năm 2025 và những năm tiếp theo”, Thành ủy Đà Nẵng thấy rõ những khó khăn, thách thức của Đảng bộ thành phố. Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Văn Quảng thẳng thắn chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong tạo nguồn phát triển đảng viên gồm: Chỉ tiêu hàng năm tại các đơn vị chưa sát với Nghị quyết đề ra; chưa xác định, đánh giá được nguồn phát triển đảng viên trong từng khu vực, từng đối tượng cụ thể; các hoạt động phong trào chưa có nhiều đổi mới nên chưa thu hút được đoàn viên, hội viên và quần chúng tham gia; một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự quan tâm tới công tác vận động, phát triển đảng viên... Theo đó, các cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy cần quán triệt, thống nhất nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên theo phương châm: “Nắm chắc nguồn, dễ làm trước, khó làm sau, phát triển đảng viên bảo đảm số lượng lẫn chất lượng”. Xem đây là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên bất



đầu từ năm 2023. Trước mắt, tập trung một số đối tượng và lĩnh vực cụ thể như cán bộ thôn, tổ dân phố, người dân tại địa bàn dân cư; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, nhất là đội ngũ làm việc trong Ngành Giáo dục, Y tế; người lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; học sinh, sinh viên, đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, người lao động; quân nhân xuất ngũ...

**Bình Thuận** tiến hành giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên cho các đảng bộ trực thuộc. Định kỳ 15 ngày, ban tổ chức cấp ủy cấp huyện báo cáo số liệu kết nạp đảng viên về Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Đồng thời, đề nghị các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng lộ trình kết nạp đảng viên bình quân hằng tháng. Cách làm này đã giúp tỉnh hoàn thành chỉ tiêu phát triển đảng viên do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra trong tháng 11-2022.

### **Tập trung vào những đối tượng đặc thù**

Hiện nay, tỷ lệ đảng viên của **Ninh Bình** chiếm 7,5% dân số toàn tỉnh, cao hơn mức bình quân của cả nước. Tuy nhiên, nhận thấy nguồn kết nạp đảng viên ngày càng trở nên khó khăn khi vừa phải bảo đảm số lượng cũng như chất lượng, BTV Tỉnh ủy đã ban hành đồng bộ các văn bản chỉ đạo, trong đó có Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2021-2025. Đây là chỉ thị đầu tiên về công tác phát triển đảng viên được ban hành sau nhiều nhiệm kỳ. Ninh Bình xác định 3 nhóm đối tượng phát triển đảng viên gồm học sinh, sinh viên, người theo tôn giáo và chủ doanh nghiệp tư nhân.

Ninh Bình là vùng đất đa dạng về văn hóa tín ngưỡng. Hiện tỉnh có 2 tôn giáo lớn là Công giáo và Phật giáo với 934 chức sắc, chức việc, nhà tu hành, 234.204 tín đồ, chiếm 23,7% dân số toàn tỉnh. BTV Tỉnh ủy luôn coi công tác phát triển đảng viên đối với người có tôn giáo là việc khó và nhạy cảm, phức tạp, cần được

triển khai với cách làm cẩn trọng. Thời gian qua, công tác này đã có những chuyển biến rõ nét nhờ sự vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền với quyết tâm cao, cách làm sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của từng địa phương. Nhiều văn bản về công tác phát triển đảng viên là người có tôn giáo được ban hành, triển khai thực hiện có hiệu quả. Giai đoạn 2021-2025, BTV Tỉnh ủy đề ra chỉ tiêu mỗi năm kết nạp 85 đảng viên là người có tôn giáo và giao chỉ tiêu hằng năm về từng địa phương. Các cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành khảo sát, nắm tâm tư, nguyện vọng của các chức sắc, chức việc tôn giáo; tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho các chức sắc, chức việc tôn giáo tham gia các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; làm việc với Ban Trị sự Phật giáo, Ủy ban Đoàn kết Công giáo cấp tỉnh, cấp huyện lựa chọn quần chúng là chức sắc, chức việc tiêu biểu để giới thiệu, xem xét kết nạp vào Đảng. Những quần chúng ưu tú là người có tôn giáo được quan tâm bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đảng, được giao nhiệm vụ, thử thách và tổ chức kết nạp bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Nhận thức về Đảng và việc thực hiện đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của các chức sắc, tín đồ tôn giáo có sự thay đổi theo hướng tích cực. Theo đó, một số chức sắc tôn giáo có vai trò quan trọng trong việc vận động tín đồ tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đến nay, Ninh Bình có 1.836 đảng viên là người theo tôn giáo, chiếm 2,5% tổng số đảng viên. Năm 2022, tỉnh đã kết nạp 96 đảng viên là người theo tôn giáo, trong đó 94 người theo Công giáo, 2 người theo Phật giáo (vượt 13% kế hoạch đề ra; có 2 chức sắc, 1 chức việc).

Với mục tiêu phấn đấu bình quân mỗi năm kết nạp ít nhất 300 quần chúng ưu tú là học sinh, sinh viên vào Đảng, BTV Tỉnh ủy Ninh

Bình đã ban hành Kế hoạch phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Theo đó, năm 2021 Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 298 đảng viên là học sinh, sinh viên. Năm 2022 kết nạp 431 học sinh, sinh viên, chiếm 23% tổng số đảng viên mới kết nạp. Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Kiên Giang là những đảng bộ có tỷ lệ kết nạp đảng viên là học sinh nhiều nhất cả nước.

Tháng 2-2022, **Hải Dương** ban hành Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU về kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên trong các trường THPT và tương đương, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh. Việc tăng cường kết nạp học sinh, sinh viên vào Đảng là chủ trương đúng, các cấp ủy cần chú trọng chất lượng, hiệu quả, tránh chạy theo số lượng. Để được xem xét kết nạp vào Đảng, cùng với tiêu chuẩn chung theo quy định, học sinh lớp 12 bậc THPT phải đạt hạnh kiểm tốt, học lực khá trở lên trong các năm học, ít nhất 1 năm đạt danh hiệu học sinh giỏi. Hằng năm được xếp loại đoàn viên xuất sắc, được chỉ đoàn tìn nhiệm, bình chọn là đoàn viên ưu tú. Việc xem xét kết nạp đối với học sinh sẽ lưu ý những trường hợp tham gia ban cán sự lớp, BCH Đoàn trường, BCH chi đoàn, chi hội, hội; là hạt nhân tiêu biểu trong các phong trào của Đoàn Thanh niên Nhà trường, khu dân cư, nhất là phong trào thanh niên tình nguyện; đoạt giải trong các cuộc thi do các cấp tổ chức...

Với đặc thù có 43 dân tộc anh em cùng chung sống, Tỉnh ủy **Kon Tum** chú trọng tăng cường công tác phát triển đảng viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng. Kon Tum chú trọng đẩy mạnh việc giới thiệu đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhằm khắc phục tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không là đảng viên. Theo đó, BTV các huyện ủy, thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực

hiện chủ trương nâng tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên và tỷ lệ bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Đến nay, toàn tỉnh có 604/756 trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên, chiếm 79,9%; có 317/756 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, chiếm 41,9%.

### “Xóa trắng” đảng viên

Thực hiện chủ trương “xóa trắng” đảng viên và “xóa” chi bộ ghép ở thôn, bản, từ năm 2010 BTV Tỉnh ủy **Thanh Hóa** ban hành Kết luận số 50-KL/TU về phát triển đảng viên và chi bộ đảng ở thôn, bản vùng sâu, vùng xa. Sau gần 4 năm thực hiện, đến tháng 3-2014 toàn tỉnh đã “xóa” hoàn toàn số thôn, bản “trắng” đảng viên và chi bộ ghép (47 chi bộ sinh hoạt ghép và 21 thôn, bản “trắng” đảng viên). Song, sau một thời gian đã xuất hiện trở lại 2 thôn “trắng” đảng viên và 7 chi bộ thôn, bản sinh hoạt ghép. Vì vậy, ngày 15-5-2018 BTV Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 854-CV/TU yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Hết nhiệm kỳ 2015-2020, tỉnh đã “xóa” tình trạng thôn, tổ dân phố không có chi bộ đảng; hoàn thành việc “xóa trắng” đảng viên và “xóa” chi bộ ghép thôn, bản khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa kết nạp được hơn 29.900 đảng viên, tăng 2,1% so với nhiệm kỳ 2010-2015; bình quân hằng năm kết nạp được 5.980 đảng viên.

Tháng 6-2021, BTV Tỉnh ủy Thanh Hóa ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU về tăng cường công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ tỉnh trong thời gian tới, trong đó nhấn mạnh quan tâm tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước, khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo với phương châm “Ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên”. Trong giai đoạn 2021-2025, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo chuyển biến rõ nét

trong việc phát triển đảng viên là đoàn viên thanh niên, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, trường THPT. Nâng cao hơn nữa tỷ lệ phát triển đảng viên trong lực lượng giáo viên trẻ và học sinh, sinh viên.

Là một trong những tình chú trọng thực hiện “xóa trắng” đảng viên, đến nay **Nghệ An** dần khắc phục được tình trạng thôn, tổ dân phố không có chi bộ, đảng viên; trường khối, xóm, bản chưa là đảng viên. Sau khi củng cố, kiện toàn tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội ở các xóm, cấp ủy, chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội đã thể hiện được vị trí, vai trò hạt nhân lãnh đạo, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế và ổn định chính trị - xã hội của địa phương, nhất là trong phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Tháng 12-2016, 134 xóm ở Nghệ An có nguy cơ không còn chi bộ do nhiều đảng viên tuổi cao mà những đơn vị này nhiều năm liền không kết nạp được đảng viên, 176 xóm không đủ điều kiện để thành lập chi bộ, 22 xóm chưa có chi bộ hầu hết là xóm biên giới. Trước thực trạng đó, ngày 10-8-2016 Tỉnh ủy Nghệ An đã ban hành Đề án số 01-ĐA/TU về “xây dựng chi bộ, phát triển đảng viên ở các khối, xóm, bản có nguy cơ không còn chi bộ giai đoạn 2016-2020” với nhiều giải pháp đồng bộ. Kết quả, sau 5 năm thực hiện Đề án 01 và sau hơn 1 năm thực hiện Kết luận số 95-KL/TU ngày 5-7-2021 về việc thực hiện Đề án số 01, công tác xây dựng chi bộ, phát triển đảng viên đã có những chuyển biến tích cực ở các khối, xóm, bản chưa có chi bộ, chưa có đảng viên và xóm có nguy cơ không còn chi bộ trong toàn tỉnh. Từ tháng 12-2020 đến nay, các xóm thuộc Đề án 01-ĐA/TU đã kết nạp được 9 đảng viên. Tỷ lệ trường xóm là đảng viên của tỉnh đã đạt 82,9%.

Cách làm của BTV Tỉnh ủy Nghệ An là giao chỉ tiêu phát triển đảng viên năm 2023 cho các đảng bộ trực thuộc. Theo đó, kết nạp đảng viên

năm 2023 tối thiểu bằng 3% tổng số đảng viên năm 2022. Toàn tỉnh sẽ thực hiện kết nạp 6.095 đảng viên trong năm 2023, trong đó tập trung kết nạp quần chúng ưu tú trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa; vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào có đạo, tại các xóm chưa có chi bộ, chưa có đảng viên; sinh viên, học viên và học sinh; trong khu đô thị, chung cư...

### **Đổi mới phương pháp giáo dục nhận thức**

Muốn nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, một trong nhiều giải pháp cần thiết là phải đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng và đảng viên mới kết nạp bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả... nhất là xác định đúng đắn động cơ vào Đảng của quần chúng.

Ba năm trở lại đây, **Lạng Sơn** chú trọng đổi mới việc bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên. Lấy học viên làm trung tâm, tăng cường đối thoại, tương tác, hỏi đáp giữa giảng viên và học viên. Chất lượng bài giảng được nâng cao, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng xử lý tình huống ở cơ sở. Nội dung các chuyên đề vừa bảo đảm theo quy định, vừa cập nhật thông tin thực tiễn, định hướng học viên hiểu và nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, linh hoạt chọn chuyên đề phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị. Ngoài các chuyên đề lý thuyết trên lớp còn tổ chức các buổi đi tham quan thực tế.

Căn cứ Hướng dẫn số 82-HD/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về triển khai sử dụng phần mềm Bộ câu hỏi, đáp án Chương trình học tập lý luận chính trị dành cho học viên lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới kết nạp, **Bình Thuận** đổi mới phương

*(Xem tiếp trang 27)*

# XÂY DỰNG TCCSĐ VỮNG MẠNH từ thực tiễn Quảng Ninh

PHẠM GIANG

*Thời gian qua, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà trọng tâm là củng cố hệ thống TCCSĐ của Quảng Ninh được đẩy mạnh toàn diện, liên tục, đồng bộ, quyết liệt, gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao. Nhờ đó, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, TCCSĐ có nhiều đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, TCCSĐ được nâng lên; nhiều mô hình mới, cách làm đột phá, sáng tạo đạt hiệu quả rõ nét, đã góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền.*

## **Đồng bộ các giải pháp**

Tỉnh ủy Quảng Ninh ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 3-3-2015 về “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”; thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị với nhiều mô hình mới mang tính đột phá. Đặc biệt, Tỉnh ủy chú trọng công tác xây dựng TCCSĐ và đội ngũ cán bộ, đảng viên; sắp xếp, đổi mới, kiện toàn tổ chức đảng phù hợp với yêu cầu đổi mới của địa phương, đơn vị. Nhiều cấp ủy trực thuộc tỉnh đã xây dựng, ban hành đề án, nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng TCCSĐ, đội ngũ đảng viên và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở nhiệm kỳ mới phù hợp với tình hình và

yêu cầu thực tiễn, như: Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 31-12-2020 của Thành ủy Hạ Long về sắp xếp các TCCSĐ để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hạ Long; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 2-7-2021 của Thành ủy Cẩm Phả về một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của TCCSĐ; Kết luận số 13-KL/TU ngày 18-12-2020 của Thành ủy Đông Triều về tiếp tục triển khai thực hiện nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Kế hoạch khảo sát tạo nguồn kết nạp đảng viên, Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ; Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giai đoạn 2021-2025 của Huyện ủy Tiên Yên...

Đồng thời, Tỉnh ủy Quảng Ninh tăng cường kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ: đổi mới nội dung, phương thức và hình thức sinh hoạt bảo đảm thiết thực, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ cụ thể của từng loại hình; thực hiện tốt quy định về sinh hoạt theo chuyên đề; phân công cấp ủy viên và cán bộ các ban xây dựng đảng thường xuyên về dự sinh hoạt với các chi bộ, nhất là chi bộ thôn, bản, khu phố để theo dõi, giúp đỡ, kịp thời khắc phục khó khăn, hạn chế; kịp thời lãnh đạo, định hướng hoạt động, giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, giúp cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

Với nhiều giải pháp đồng bộ, sự vào cuộc



của cấp ủy các cấp, công tác xây dựng tổ chức đảng của Quảng Ninh đạt được những kết quả tích cực, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện.

### **Xây dựng, kiện toàn, sắp xếp các loại hình TCCSD**

Năm 2010, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh có 19 đảng bộ trực thuộc, 841 TCCSD, 4.595 chi bộ trực thuộc cấp ủy cơ sở với 73.683 đảng viên. Trong đó: Còn 8/1.573 (0,5%) thôn, bản chưa có đảng viên; 89 (5,7%) thôn, bản chưa đủ đảng viên để thành lập chi bộ, 3 thôn sinh hoạt ghép (đều ở vùng cao, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc, quy mô dân số ít, khó khăn về nguồn kết nạp, hầu hết quần chúng chưa đủ điều kiện về học vấn phổ thông, tiêu chuẩn chính trị, chính sách dân số...); 4 trường mầm non chưa có đảng viên; 73 chi bộ trường tiểu học, mầm non công lập sinh hoạt ghép; hầu hết trạm y tế xã chưa thành lập được chi bộ. Trong khu vực kinh tế tư nhân, 64 doanh nghiệp có tổ chức đảng với 1.157 đảng viên (8 đảng bộ cơ sở, 27 chi bộ cơ sở trực thuộc đảng bộ các huyện, thị, thành phố và 29 chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn).

Trước tình hình đó, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng và tạo nguồn phát triển đảng viên, “xóa” thôn, bản “trắng” đảng viên, chi bộ. Một số đảng bộ huyện (Tiên Yên, Hoành Bồ, Bình Liêu, Ba Chẽ, Đầm Hà, Hải Hà) và Đảng ủy Than Quảng Ninh đã xây dựng đề án kết nạp đảng viên ở thôn, bản, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và trong công nhân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tạo nguồn phát triển đảng viên, nhất là ở thôn, bản chưa có hoặc có ít đảng viên, đặc biệt quan tâm kết nạp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố (đã kết nạp 1.924 đảng viên). Nhờ vậy, đến hết năm 2012, 100% thôn, bản, trường học trên địa bàn tỉnh đã kết

nạp đảng viên và thành lập chi bộ riêng, không còn tình trạng sinh hoạt ghép, hoàn thành mục tiêu trước 3 năm so với Nghị quyết số 22-NQ/TW đề ra. Đến tháng 10-2021, toàn tỉnh có 20 đảng bộ trực thuộc, 696 TCCSD (417 đảng bộ, 279 chi bộ cơ sở), 49 đảng bộ bộ phận, 4.971 chi bộ trực thuộc cấp ủy cơ sở với 104.733 đảng viên.

### **Xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở, chi bộ**

Ngay sau đại hội đảng bộ các cấp, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, 100% các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng quy chế làm việc và tổ chức thực hiện, phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị. Đặc biệt, nhiệm kỳ 2020-2025 BTV Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy xã, phường, thị trấn và chi bộ thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU ngày 22-6-2020 hướng dẫn xây dựng quy chế làm việc của đảng ủy cơ sở và chi bộ. Trong quá trình thực hiện thường xuyên sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phù hợp với quy định của cấp trên và thực tiễn hoạt động của địa phương, đơn vị. Trong đó, xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân và mối quan hệ công tác, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của cấp ủy bằng các nguyên tắc, quy chế, quy trình, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chương trình, kế hoạch; hạn chế làm việc theo sự vụ, thiếu tính tổng thể, dài hạn. Sau đại hội đảng bộ các cấp và trong chương trình công tác hằng năm, cấp ủy các cấp tiến hành kiểm tra, giám sát việc xây dựng, thực hiện quy chế làm việc, kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy các địa phương, đơn vị, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ**

Nhận thức vai trò quan trọng của đội ngũ cấp



ủy viên, bí thư chi bộ, cấp ủy các cấp chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ đã và đang tạo chuyển biến tích cực về chất lượng hoạt động của chi ủy và chi bộ, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, thực sự là cầu nối thường xuyên, chặt chẽ giữa Đảng với Nhân dân. Từ đó, các chi bộ lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương và kịp thời phát hiện giải quyết những vướng mắc phát sinh, những khó khăn ở cơ sở.

Công tác luân chuyển, điều động, tăng cường cán bộ cho cơ sở được cấp ủy đảng chú trọng thực hiện, qua đó từng bước khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ, giúp các địa phương tháo gỡ những khó khăn; củng cố, kiện toàn, tăng cường nhân lực chất lượng cho cơ sở, góp phần đào tạo, rèn luyện, thử thách, giúp đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phong cách lãnh đạo sâu sát, gần gũi nhân dân, trưởng thành hơn trong thực tiễn. Đến nay, hầu hết các đồng chí bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn trong tỉnh không là người địa phương. Cùng với công tác tăng cường, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ trong địa phương, đơn vị, các cấp ủy đã thường xuyên bổ sung nguồn cán bộ trẻ, được đào tạo cơ bản vào hệ thống chính trị cơ sở (*đã tuyển dụng 184 sinh viên tốt nghiệp về cơ sở làm việc*). Đặc biệt, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương về tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ biên giới, biển đảo trong tình hình mới, BTV Tỉnh ủy đã chỉ đạo lựa chọn 27 xã, phường biên giới, biển đảo để bố trí tăng cường mỗi xã, phường một đồng chí cán bộ biên phòng tham gia phó bí thư đảng ủy, thí điểm chỉ định 5 đồng chí cán bộ chủ chốt đồn biên phòng (đồn trưởng hoặc chính trị viên) vào BCH đảng bộ tại 5 huyện, thành phố biên giới, biển đảo để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác

quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội để xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Từ những bất cập trong thực tiễn (tỷ lệ trưởng thôn chưa là đảng viên cao, tỷ lệ bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn còn thấp...), BTV Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 26-12-2016 chỉ đạo điều chỉnh thống nhất nhiệm kỳ bầu trưởng thôn với nhiệm kỳ đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; thực hiện thống nhất quy trình chi bộ giới thiệu để nhân dân bầu trưởng thôn là những đảng viên có năng lực, phẩm chất, uy tín trước, sau đó tiến hành đại hội chi bộ và giới thiệu đồng chí trưởng thôn để bầu bí thư chi bộ. Kết quả, từ năm 2017 đến nay 100% địa phương đã thống nhất nhiệm kỳ bầu trưởng thôn với nhiệm kỳ đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; 1.542/1.542 (100%) thôn bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn. Mô hình này đã và đang phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc nâng cao vai trò của chi bộ và đảng viên; nghị quyết chi bộ ban hành đã sát thực, hiệu quả hơn.

Thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ như trên, đến nay đội ngũ cán bộ cơ sở của tỉnh được tăng cường cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu, trưởng thành về nhiều mặt. Tính riêng cán bộ chủ chốt cấp xã, 100% đạt chuẩn trình độ chuyên môn, 89,1% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên. Do vậy, đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của TCCSĐ, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, yếu tố quan trọng để Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lãnh đạo địa phương phát triển kinh tế - xã hội có bước phát triển đột phá với tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm vừa qua đạt 10,7%. Trong đó, chất lượng tăng trưởng được cải thiện đáng kể, quy mô, tiềm lực nền kinh tế tăng lên rõ rệt; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng bền vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được bảo đảm; vị thế, uy tín của tỉnh được nâng tầm □

# HUNG YÊN

## RÀ SOÁT, SÀNG LỌC ĐẢNG VIÊN

MAI ANH

*Rà soát, sàng lọc là một trong những giải pháp để góp phần làm trong sạch, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Những năm qua, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21-1-2019 của Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng” đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh.*

### Nhận thức và cách làm

Nhận thấy được tính cấp thiết, thường xuyên, lâu dài của công tác rà soát, sàng lọc đảng viên, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 21-1-2019 về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thực hiện Chỉ thị, ngày 8-4-2019 BTV Tỉnh ủy Hưng Yên đã ban hành Kế hoạch số 160-KH/TU yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn tỉnh quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung Chỉ thị số 28-CT/TW, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức thực hiện. Từ đó, việc nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

trở thành nhiệm vụ và việc làm thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng.

Sau khi BTV Tỉnh ủy ban hành kế hoạch, đến tháng 5-2019, 13/13 BTV cấp ủy cấp huyện đã ban hành kế hoạch và chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc xây dựng kế hoạch từng năm để tổ chức thực hiện bảo đảm đúng quy định. Hằng năm, các ban đảng của Tỉnh ủy trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao đã tham mưu các giải pháp để nâng cao nhận thức, tầm quan trọng, thực hiện nhiệm vụ xây dựng đội ngũ đảng viên; Ủy ban Kiểm tra phối hợp với Ban Tổ chức, các ban đảng của Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và

các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh phát huy trách nhiệm, tham gia xây dựng Đảng, chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát các tổ chức đảng và đảng viên; các cơ quan báo, đài của tỉnh tổ chức tốt công tác tuyên truyền về nội dung Chỉ thị của Ban Bí thư để cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình ủng hộ và thực hiện có hiệu quả.

Nhìn chung, việc thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU của Ban Bí thư ở Đảng bộ tỉnh Hưng Yên bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ, minh bạch, quán triệt đến từng đảng viên đã giúp đảng viên thống nhất nhận thức, hiểu rõ mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Vì thế, việc rà

soát, sàng lọc đảng viên trên địa bàn tỉnh từng bước đi vào nền nếp, đạt được những kết quả tích cực.

### **Kết quả cụ thể**

Ngay trong năm 2019, BTV Tỉnh ủy Hưng Yên đã chỉ đạo thực hiện một đợt rà soát, sàng lọc đảng viên ở 5 đơn vị để rút kinh nghiệm tổ chức triển khai trong toàn tỉnh. Tính đến đầu năm 2022, toàn tỉnh có 421 đảng viên thuộc diện phải rà soát, sàng lọc. Trong đó, năm 2019 có 164 đảng viên, năm 2020 có 125 đảng viên, năm 2021 có 132 đảng viên. Số đảng viên hai năm liền không hoàn thành nhiệm vụ: Có 4 bị đưa ra khỏi Đảng; 56 đảng viên vi phạm kỷ luật đảng hoặc pháp luật của Nhà nước, đã bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật mức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng cấp bậc quân hàm, giáng chức, cách chức, đang trong thời gian chấp hành kỷ luật lại tiếp tục có vi phạm (15 được công nhận sự tiến bộ, 1 cần được sự giúp đỡ, 40 bị đưa ra khỏi Đảng); 15 đảng viên qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình hoặc qua kiểm tra, giám sát, cấp ủy có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hoặc vi phạm về đạo đức, lối sống (2 được công nhận sự tiến bộ, 1 cần được sự giúp đỡ, 12 bị đưa ra khỏi Đảng);

346 đảng viên vi phạm các quy định của Đảng về thực hiện trách nhiệm nêu gương hoặc những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm hoặc uy tín thấp trong cơ quan, đơn vị, nơi cư trú mà cấp ủy có thẩm quyền đã kết luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng và tổ chức đảng nơi sinh hoạt (68 được công nhận sự tiến bộ, 64 cần được giúp đỡ, 214 bị đưa ra khỏi Đảng).

### **Một số hạn chế**

Công tác rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng đã được các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh thực hiện cơ bản bảo đảm đúng kế hoạch chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc, như: Việc xác định đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh; nguyên tắc, tiêu chí rà soát; các bước rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc đảng viên vi phạm; thời điểm rà soát; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phân công thực hiện... Do đó, trong thực tế công tác kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đảng viên, có nơi thực hiện chưa kịp thời, không quyết liệt, còn lúng túng, thiếu thống nhất. Công tác kết nạp đảng viên có biểu hiện chạy theo số lượng, chưa coi trọng đúng mức chất lượng; phát

triển đảng viên ở nông thôn, khu vực kinh tế tư nhân gặp nhiều khó khăn, có chiều hướng giảm; một số cấp ủy còn vi phạm quy định, nguyên tắc trong công tác kết nạp đảng viên (*quần chúng đã ký hợp đồng không xác định thời hạn ở 1 cơ quan nhưng vẫn kết nạp đảng ở địa phương*); công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, đánh giá chất lượng đảng viên còn hình thức...

Việc rà soát, sàng lọc đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng là việc làm khó, chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể nên khó khăn trong việc xác định đối tượng. Không ít cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của của tổ chức đảng, đảng viên. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên còn hình thức, thậm chí có nơi bị buông lỏng. Các quy định, hướng dẫn của Trung ương về tiêu chí, quy trình rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng còn chậm được ban hành.

### **Giải pháp**

Thời gian tới, để rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng được thực hiện có hiệu quả, BTV Tỉnh ủy Hưng

Yên chú trọng thực hiện một số giải pháp sau:

**Một là, thực hiện chặt chẽ, đúng quy định các khâu, các bước trong công tác kết nạp đảng viên.** Thực hiện đúng, đủ quy trình, công khai, minh bạch từ phát hiện, lựa chọn quần chúng ưu tú, tạo nguồn kết nạp, bồi dưỡng, giúp đỡ đến khâu thẩm tra, xác minh và xem xét kết nạp vào Đảng. coi trọng tiêu chuẩn, đặc biệt là tiêu chuẩn giác ngộ chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể tại địa phương, cơ quan, đơn vị trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Thường xuyên đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, đồng thời phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

**Hai là, làm tốt công tác quản lý đảng viên.** Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng và nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đảng viên; thực hiện nghiêm túc các chế độ sinh hoạt đảng theo quy định. Giao nhiệm vụ cho đảng viên cần phù hợp với khả năng, điều kiện, sở

trường của họ. Nắm chắc những biểu hiện về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và thực hiện chính xác việc đánh giá, phân loại đảng viên hằng năm. Nghiêm túc xây dựng bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên, nhất là đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, thực hiện nghiêm các nghị quyết, quy định của Đảng và làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết.

**Ba là, thực hiện chặt chẽ việc quản lý chuyển sinh hoạt đảng.** Khi đảng viên nghỉ hưu, chuyển công tác, nơi cư trú phải kịp thời chuyển sinh hoạt đảng theo quy định. Đồng thời, phải thực hiện nghiêm túc việc viết phiếu chuyển sinh hoạt đảng, theo dõi, kịp thời phát hiện những trường hợp vi phạm, nhất là những trường hợp bỏ sinh hoạt đảng. Chấp hành nghiêm túc những quy định về giới thiệu đảng viên giữ mối liên hệ với cấp ủy, tổ chức đảng nơi cư trú. Sàng lọc kỹ những người không có đủ năng lực, phẩm chất, không để những phần tử cơ hội lọt vào Đảng. Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng đảng viên, coi đây là căn cứ để đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng.

**Bốn là, kịp thời phát hiện**

*và kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.* Thông qua công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng, chủ động phát hiện những đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng đến mức không còn đủ tư cách đảng viên và những đảng viên tự bỏ sinh hoạt đảng để đưa ra khỏi Đảng (khai trừ, xóa tên...), góp phần làm trong sạch đội ngũ đảng viên. Kiên quyết xóa tên những đảng viên không còn thiết tha với Đảng, chuyển sinh hoạt đảng nhưng không nộp hồ sơ ở nơi đến, trong đó có một bộ phận là những cán bộ, đảng viên bỏ sinh hoạt đảng sau khi nghỉ hưu. Cương quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách, vi phạm những điều đảng viên không được làm; những đảng viên quan liêu, tham nhũng, thoái hóa, biến chất, cơ hội, bè phái, cục bộ địa phương, cá nhân chủ nghĩa, coi thường hoặc vi phạm pháp luật. Các cấp ủy đảng cần đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, nhắc nhở việc thực hiện và sơ, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các đơn vị thực hiện tốt, uốn nắn những tổ chức đảng và cá nhân làm chưa tốt □

**Hoan nghênh bạn đọc phê bình Tạp chí**

# ĐIỂM NỔI BẬT TRONG XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VỮNG MẠNH ở Hà Tĩnh

VÕ HỒNG HẢI

Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Tĩnh

*Xác định nâng cao chất lượng TCCSĐ là điều kiện quan trọng, quyết định sự phát triển bền vững của hệ thống chính trị và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai nhiều giải pháp xây dựng Đảng vững mạnh từ cơ sở, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.*

## Kết quả bước đầu

Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh hiện có 17 đảng bộ trực thuộc, 640 TCCSĐ, 4.173 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở với 99.793 đảng viên. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố các TCCSĐ gắn với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chia tách chi bộ sinh hoạt ghép, “xóa” thôn, xóm “trắng” đảng viên và đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Điểm nổi bật trong thời gian qua là tập trung kiện toàn, sắp xếp các TCCSĐ đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở. Xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với những TCCSĐ có tính đặc thù, vừa bảo đảm tính thống nhất, vừa phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Đối với TCCSĐ xã, phường, thị trấn, thực hiện mô hình dưới đảng bộ xã là chi bộ thôn, dưới đảng bộ phường, thị trấn là chi bộ tổ dân phố nên nhìn chung hoạt động của tổ chức đảng ở xã, phường, thị trấn đã có sự chuyển biến tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

chính trị.

Mô hình mỗi thôn, tổ dân phố có một chi bộ đã phát huy tác dụng tốt, là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy. Quan hệ phối hợp giữa bí thư chi bộ và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tạo thuận lợi cho chi bộ hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn hoặc trưởng ban công tác mặt trận đã góp phần tập trung lãnh đạo và tinh gọn tổ chức bộ máy.

Với vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, vai trò lãnh đạo của TCCSĐ ở Hà Tĩnh ngày càng được khẳng định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn. Đối với những tổ chức đảng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành sắp xếp lại phù hợp, thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của



Đảng ở cơ sở.

Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã tập trung chỉ đạo kiện toàn, chia tách, chuyên giao, sáp nhập một số đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy phù hợp như: Sáp nhập Đảng bộ Khối Doanh nghiệp với Đảng bộ Khối Cơ quan tỉnh thành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; chuyển giao Đảng bộ Trường Đại học Hà Tĩnh, Đảng bộ Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh trực thuộc Tỉnh ủy về trực thuộc Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. Thực hiện sắp xếp 80 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 46 đơn vị, 46 đảng bộ, 150 chi bộ thôn, 148 chi bộ khối cơ quan hành chính trực thuộc đảng ủy cơ sở; “xóa” 14 thôn, xóm chưa có đảng viên và 16 chi bộ sinh hoạt ghép. Các chi bộ sau sáp nhập hoạt động dần đi vào nền nếp, tạo bước chuyển biến rõ nét, nhất là trong tổ chức sinh hoạt chi bộ, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các chương trình an sinh xã hội.

Chỉ đạo xây dựng, phát triển tổ chức đảng khu vực ngoài nhà nước, nhất là trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm phát huy vai trò lãnh đạo, định hướng hoạt động của doanh nghiệp. Chỉ đạo Thị ủy Kỳ Anh phối hợp với Đảng ủy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh khảo sát thành lập tổ chức đảng ở Khu kinh tế Vũng Áng Formosa, hiện đang có trên 70 đảng viên là lao động trong khu công nghiệp. Tập trung xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân. Đến nay, Đảng bộ tỉnh có 40 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân với 5.276 đảng viên; kết nạp được 28 chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng.

Đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy cơ sở ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, tỷ lệ nữ, trẻ tăng lên qua các kỳ đại hội. Nhiệm kỳ 2020-2025, tổng số ủy viên BCH được bầu là 5.131 đồng chí, trong đó, cấp ủy viên nữ có 1.130 đồng chí, chiếm trên 22%; cấp ủy viên dưới 35 tuổi có 745 đồng

chí, chiếm 14,52%. Trình độ chuyên môn, tiến sỹ có 28 đồng chí, chiếm 0,54%; thạc sỹ có 722 đồng chí, chiếm 14,07%; đại học có 3.763 đồng chí, chiếm 73,34%; cao đẳng, trung cấp có 529 đồng chí, chiếm 10,31%. Trình độ lý luận chính trị, cử nhân, cao cấp có 831 đồng chí, chiếm 16,19%; trung cấp có 3.473 đồng chí, chiếm 67,68%; sơ cấp có 694 đồng chí, chiếm 13,52%.

Đến nay, tỉnh đã thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND cấp xã ở 137/216 xã, phường, thị trấn. Mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND có ở 27/216 xã, phường, thị trấn. Đã thực hiện thống nhất chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ tịch hội đồng quản trị (hội đồng thành viên), tổng giám đốc (giám đốc), thủ trưởng đơn vị trong Công an nhân dân.

Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã ban hành một số nghị quyết chuyên đề, công văn, chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ như: Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 19-8-2009 “Về nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn”; Kết luận số 29-KL/TU ngày 22-7-2021 “Về tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”; Công văn số 748-CV/TU ngày 24-12-2021 quy định: “Các chi bộ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp bố trí sinh hoạt ngay sau lễ chào cờ hằng tháng; các chi bộ thôn, tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn bố trí sinh hoạt trong khoảng từ ngày 1 đến ngày 3 hằng tháng”; Quy định số 1193-QĐ/TU ngày 5-12-2019 “Về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ”, tập trung chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc ban hành nghị quyết chuyên đề, kết luận

về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Trong đó, chú trọng về nội dung sinh hoạt sao cho phù hợp và sát với tình hình thực tế nhiệm vụ chính trị của từng thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị; tăng cường sinh hoạt chuyên đề; phát huy dân chủ, tạo điều kiện để đảng viên góp ý với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và bàn sâu về các chuyên đề có tính cấp thiết; chỉ đạo cấp ủy cấp trên trực tiếp tham dự sinh hoạt chi bộ điểm để đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng.

Hiện nay, BTV Tỉnh ủy Hà Tĩnh đang chỉ đạo xây dựng đề án và ban hành Nghị quyết chuyên đề về “Đổi mới nội dung sinh hoạt, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ đảng ở thôn, tổ dân phố”.

### **Vấn còn hạn chế, khó khăn**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng TCCSĐ vững mạnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh còn một số hạn chế sau:

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ tuy có chuyển biến nhưng nhìn chung chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. TCCSĐ ở địa bàn dân cư có một số bất cập là: Ở các thôn, tổ dân phố sau sáp nhập có đông đảng viên nên việc sinh hoạt gặp nhiều khó khăn; hiện còn 13 chi bộ sinh hoạt ghép, 10 thôn, xóm chưa có đảng viên; hoạt động của tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố chưa thật sự vững chắc, một số chi bộ có nguy cơ trở thành chi bộ sinh hoạt ghép.

Việc sắp xếp TCCSĐ trực thuộc theo ngành dọc (thuế, kho bạc, quản lý thị trường...) phát sinh những khó khăn đối với cấp ủy cấp huyện trong chỉ đạo tổ chức đảng, đảng viên của các cơ quan cấp trên đóng trên địa bàn khi thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Việc xác định và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các loại hình TCCSĐ vẫn còn lúng túng, bị động; một số TCCSĐ chưa phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở nên việc giải quyết, xử lý những vấn đề phức tạp còn lúng túng, bị động.

Chất lượng sinh hoạt đảng, tinh thần tự phê bình và phê bình còn hạn chế; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa giải quyết hiệu quả những khó khăn, bức xúc của nhân dân; chưa thường xuyên phân công và kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, chưa chủ động, kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Đội ngũ cán bộ cơ sở đông nhưng chưa mạnh, khả năng giải quyết, xử lý những vấn đề phức tạp ở cơ sở còn lúng túng, bị động. Sinh hoạt chi bộ một số nơi chưa thực sự đổi mới, còn lồng ghép vào sinh hoạt chuyên môn, nhất là đối với các chi bộ, đảng bộ thuộc khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Nội dung, hình thức sinh hoạt ở một số chi bộ, đảng bộ chưa bảo đảm yêu cầu và chậm được đổi mới, chất lượng sinh hoạt còn thấp. Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại TCCSĐ chưa thực chất, còn tình trạng chạy theo thành tích.

Công tác xây dựng TCCSĐ khu vực ngoài nhà nước, nhất là tại doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế, vai trò TCCSĐ còn mờ nhạt, lúng túng về nội dung và phương thức hoạt động.

### **Một số bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn công tác xây dựng TCCSĐ thời gian qua, Hà Tĩnh rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

*Một là*, phải nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí quan trọng của TCCSĐ là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, là cầu nối vững chắc giữa Đảng với Nhân dân, từ đó đưa ra các giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và đội ngũ đảng viên, coi đây là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài, có ý nghĩa sống còn của Đảng và cả hệ thống chính trị.

*Hai là*, quán triệt sâu sắc Quy định thi hành Điều lệ Đảng, các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình TCCSĐ tới các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và vận

(Xem tiếp trang 41)

# QUY ĐỊNH VỀ NHỮNG ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN HIỆN NAY

GS, TS. HÀ TRỌNG THÀ

*Trường Đại học An ninh nhân dân*

**T**rong quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng ta luôn bám sát thực tiễn để ban hành các quy định phù hợp và triển khai trong toàn Đảng để Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Sau Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, BCH Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25-10-2021 quy định về những điều đảng viên không được làm (Quy định số 37) thay thế cho Quy định số 47-QĐ/TW ngày 1-11-2011 (Quy định số 47). Quy định số 37 được ban hành là cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung và xây dựng Đảng trong Công an nhân dân (CAND) nói riêng hiện nay.

Đối với lực lượng CAND, qua thực tiễn công tác, chiến đấu đã khẳng định tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ CAND luôn nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, hy sinh, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Nhiều tấm gương cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND đã thầm lặng cống hiến, dũng cảm chiến đấu, hy sinh vì sự bình yên của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân, làm tỏa sáng hơn hình ảnh đẹp của người cán bộ, chiến sĩ CAND, tô thắm thêm lá cờ truyền thống của lực lượng CAND. Tuy nhiên, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, công tác xây dựng lực lượng CAND vẫn còn hạn chế, “một bộ phận cán bộ, chiến sĩ thiếu tu dưỡng, rèn luyện, thiếu gương mẫu; giảm sút ý chí chiến đấu, vi phạm kỷ luật, thậm chí vi phạm

pháp luật đến mức phải bị xử lý”. Trong năm 2021, lực lượng CAND có 1.285 đảng viên bị kỷ luật bằng các hình thức (khiển trách 878, cảnh cáo 318, cách chức 17, khai trừ 72 đảng viên). Những vi phạm của đảng viên chủ yếu là vi phạm những điều đảng viên và cán bộ, chiến sĩ CAND không được làm; thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; vi phạm trong công tác cán bộ; quy trình công tác; vi phạm đạo đức, lối sống; sử dụng bằng cấp không hợp pháp; vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. Trong giai đoạn 2012-2022, trong lực lượng CAND có 5 sĩ quan cấp tướng, trong đó có 2 sĩ quan cấp tướng là cựu Thứ trưởng Bộ Công an bị xử lý kỷ luật đảng và pháp luật.

Đối với lực lượng CAND, tình hình thế giới và trong nước hiện nay có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen. An ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục gia tăng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa” các lực lượng vũ trang, trong đó có lực lượng CAND với nhiều phương thức, thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt hơn. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn còn là thách thức lớn, trong đó có lực lượng vũ trang, làm ảnh hưởng đến lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và lực

lượng vũ trang. Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp. Bối cảnh đó đã và đang đòi hỏi phải đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh. Vì thế, Quy định số 37 ra đời góp phần tích cực vào công tác xây dựng lực lượng CAND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Điều 3 trong Quy định số 37 quy định đảng viên không được “phản bác, phủ nhận, xuyên tạc Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; không thực hiện trách nhiệm nêu gương; chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi; “tự duy nhiệm kỳ”, đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa rời quần chúng”. Điều 3 này rất cần thiết và quan trọng, bởi Đảng ta lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Tại Đại hội XIII, Đảng ta cũng nêu 5 quan điểm chỉ đạo, trong đó quan điểm đầu tiên có nội dung “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh”. Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta cũng đánh giá, “Bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp từng bước được nâng lên”, nhưng “một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trước tình hình đó, để tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng thì Đảng ta đưa nội dung Điều 3 vào Quy định số 37 là cấp thiết, vì nếu là đảng viên mà phản bác, phủ nhận, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng và vi phạm các quy định được nêu trong Điều 3 thì không xứng đáng đứng trong hàng ngũ của Đảng, đây là lô-gic tất yếu.

Quy định 37-QĐ/TW được coi là kim chỉ nam để đảng viên hoạt động đúng hướng; là tiếng chuông thức tỉnh, cảnh báo đảng viên trong việc nâng cao chất lượng xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới; là lá chắn thép, ngăn chặn những vi phạm của đảng viên trong quá trình thực thi nhiệm vụ cũng như trong cuộc sống đời thường, đặc biệt là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên, nguy cơ lớn nhất để kẻ xấu, bọn phản động và các thế lực thù địch lợi dụng, gây ra “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, làm mất thanh danh, uy tín của Đảng, làm mất ý thức Đảng, ý chí chiến đấu và vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã từng chỉ ra: Danh dự, uy tín mới là cái quý nhất, thiêng liêng nhất và liêm sỉ mới là cái đáng trân trọng nhất của đời người chứ không phải là tiền tài, vật chất. Trong thực tế các thế lực thù địch luôn thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình” bằng những thủ đoạn rất tinh vi, nham hiểm, nhất là dùng tiền tài, vật chất - viên kẹo bọc đường để lũng đoạn, làm cho cán bộ thoái hóa, biến chất, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, xa rời quần chúng, làm cho nội bộ ta suy yếu và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng...

Có thể khẳng định, Quy định số 37 ra đời được ví như “chiếc gương” để mỗi tổ chức đảng, đảng viên “tự soi, tự sửa”, không để mình bị tha hóa, biến chất. Thực hiện tốt những điều đảng viên không được làm trong Quy định số 37 của BCH Trung ương (khóa XIII) sẽ góp phần xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng “là đạo đức, là văn minh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Để phòng, chống, đấu tranh có hiệu quả những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch; trước hết, mỗi cơ



quan, đơn vị cần quản lý, nắm chắc tình hình hoạt động trên các trang mạng xã hội; chủ động đề ra các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn từ sớm, từ xa với những luồng dư luận trái chiều. Cùng với đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị nắm chắc và thực hiện nghiêm những nội dung trong Quy định số 37, gắn với vạch trần tính chất nguy hiểm của chiêu trò thổi phồng mặt trái, khuyết điểm mà các thế lực thù địch đang tiến hành, nhằm chống phá cách mạng Việt Nam nói chung, chống phá Đảng ta nói riêng.

Vì vậy, vấn đề đặt ra là từng đảng viên cần phải nêu cao ý thức tự giác, quán triệt sâu sắc, suy ngẫm, tự soi, tự sửa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, chấp hành nghiêm túc Quy định 37, cùng với đó là phát huy vai trò của chi bộ, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời dựa vào dân để quản lý, thường xuyên giáo dục, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đảng viên, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, uốn nắn và xử lý nghiêm minh những khuyết điểm, sai phạm của đảng viên trong quá trình thực hiện 19 điều đảng viên không được làm. Có như vậy, Đảng ta và hệ thống chính trị mới được xây dựng ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng với niềm tin của Nhân dân.

Với vai trò là “thanh bảo kiếm”, “lá chắn thép” của Đảng Cộng sản Việt Nam, CAND phải được xây dựng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Vì thế, Quy định số 37 có ý nghĩa to lớn đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong CAND hiện nay:

*Một là*, Quy định số 37 có bước phát triển tư duy mới, đã bám sát thực tiễn cuộc sống, sự cầu thị trong việc triển khai các quy định của Đảng, có tính pháp quy cao, được xây dựng theo nhóm hành vi, theo các điều, khoản chặt chẽ hơn, cụ thể hơn, rõ nội hàm, rõ hành vi,

bảo đảm ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và dễ kiểm tra, giám sát và dễ kỷ luật khi đảng viên vi phạm. Với ý nghĩa đó, Quy định số 37 là cơ sở quan trọng giúp cán bộ, chiến sĩ, đảng viên trong lực lượng CAND nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, những yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của mình, từ đó tránh được việc làm sai, không thực hiện những hành vi gây bất bình trong xã hội, làm xói mòn niềm tin của Nhân dân vào lực lượng CAND.

*Hai là*, cùng với Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28-7-2021 của BCH Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25-10-2018 của BCH Trung ương (khóa XII) về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCH Trung ương; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23-9-2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Quy định số 41-QĐ/TW ngày 3-11-2021 của BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) về việc miễn nhiệm, từ chức với cán bộ...; sự ra đời của Quy định số 37 tạo thành hệ thống cơ chế đồng bộ, chặt chẽ để CAND thực hiện hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Từ thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát cho thấy những vi phạm, nhất là về tham nhũng, tiêu cực phần lớn là từ cán bộ, đảng viên nên những vi phạm đó cần được phát hiện trước hết trong nội bộ Đảng. Với hệ thống các quy định hiện có, CAND có cơ sở vững chắc để nhận diện, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và những sai phạm khác từ sớm, từ xa của cán bộ, đảng viên trong và ngoài lực lượng CAND. Bên cạnh đó, thông qua tổng kết thực tiễn, CAND sẽ góp phần tham mưu BCH Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư bổ sung, điều chỉnh những quy định đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng, chỉnh

(Xem tiếp trang 30)



# Bà Rịa - Vũng Tàu nâng cao chất lượng ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

ĐINH DƯƠNG

*Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu luôn quan tâm tới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCCVC) trong hệ thống chính trị của tỉnh. Từ đầu nhiệm kỳ 2015-2020 đến nay, tỉnh đã triển khai nhiều kế hoạch, đề án, giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCCVC. Từ đó, đội ngũ CBCCCVC trong hệ thống chính trị của tỉnh ngày càng bảo đảm số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.*

## **Giải pháp đồng bộ**

Năm 2016, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu đã tích cực tham mưu cho BTV Tỉnh ủy triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác bố trí, sử dụng CBCCCVC. Trong đó, phối hợp tham mưu tổ chức tốt kỳ thi tuyển, thi nâng ngạch công chức thuộc khối đảng, mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội; tham mưu với BTV Tỉnh ủy phê duyệt Đề án tinh giản biên chế 25/25 đơn vị khối đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; ban hành Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 19-8-2016 về tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2020...

Năm 2017, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục tham mưu với BTV Tỉnh ủy đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2015/NĐ-CP của Chính phủ về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCCVC; xây dựng và triển khai kế hoạch luân chuyển cán bộ giai đoạn 2015-2020; tham mưu với BTV Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2017-2020 và

kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2017. Đặc biệt, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCCVC tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Bên cạnh đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng “Ngân hàng dữ liệu nguồn cán bộ của tỉnh” trên cơ sở rà soát, đánh giá, phân loại cán bộ theo sở trường công tác, nghiệp vụ chuyên môn, quá trình, lĩnh vực công tác có thể đảm nhận, khi cần có thể bố trí, sử dụng ngay; cán bộ, công chức dự nguồn được tuyển chọn từ sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy, sau đại học bảo đảm chất lượng đầu vào, kết quả học tập tại trường và đạt kết quả thi tuyển công chức do tỉnh tổ chức. Đối với nguồn tuyển chọn từ sinh viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu với BTV Tỉnh ủy ban hành các chính sách thu hút nguồn nhân lực đối với sinh viên đại học chính quy vào công tác tại các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh. Mục đích của việc xây dựng Ngân hàng dữ liệu nguồn cán bộ đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng là để kịp thời bố

trí, sắp xếp, bổ sung cán bộ khi có yêu cầu; đồng thời tạo nguồn để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu về chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, bảo đảm tính kế thừa, phát triển liên tục giữa các thế hệ cán bộ của tỉnh.

Cùng với đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy còn xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện để có kế hoạch phân bổ, điều chỉnh, bổ sung nguồn nhân lực, bố trí biên chế phù hợp với từng đối tượng gắn với vị trí việc làm, ngạch CCVC cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC có trình độ chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, từng bước nâng cao chất lượng CBCCVC.

Ngoài ra, Ban Tổ chức Tỉnh ủy còn tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai nhiều chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao như: Chương trình đào tạo 150 thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài giai đoạn 2011-2015; Đề án chính sách trợ cấp thu hút nguồn nhân lực cho Ngành Y tế tỉnh giai đoạn 2015-2020. Đồng thời, quan tâm hoàn thiện các quy chế, quy định, chế độ, chính sách đối với CBCCVC...

### **Kết quả khả quan**

Tích cực thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh giản biên chế, đến tháng 6-2021 toàn tỉnh đã giảm 173 đầu mối các cơ quan, đơn vị (17,7%). Trong đó, cấp tỉnh đã giảm 37 phòng, ban chuyên môn và 113 biên chế (10%) các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; giảm 68 đầu mối và 371 biên chế (15,6%) các cơ quan hành chính trực thuộc UBND tỉnh. Toàn tỉnh giảm 3.082 biên chế khỏi đơn vị sự nghiệp công lập (21,712%).

Các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh

thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn 2017-2020. Hằng năm, có trên 90% cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng về lý luận chính trị, 100% công chức giữ ngạch được bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước theo quy định. Tỉnh đề ra mục tiêu, đến năm 2025 có 100% CBCC cấp tỉnh, cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; 100% CBCC đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi nâng ngạch; 25% CBCC đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định; hằng năm có ít nhất 80% CBCC được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% CBCC được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ. Đối với viên chức, đến năm 2025 có 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, 100% viên chức trước khi bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý, 50% viên chức là lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định; hằng năm, có ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành. Đối với CBCC cấp xã và người hoạt động không chuyên trách, hằng năm có ít nhất 60% được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ; đến năm 2025 có 20% CBCC và 15% lãnh đạo, quản lý cấp xã công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định; 100% CBCC người dân tộc Kinh công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng, cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 1 lần trong thời gian 2 năm. Nhiệm kỳ 2021-2026, có 100% đại biểu HĐND các cấp được bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, kỹ năng

và phương pháp hoạt động.

Những năm gần đây, Bà Rịa - Vũng Tàu ghi dấu ấn trong công tác cán bộ bằng những chuyển biến tích cực trong công tác cán bộ nữ. Nhiệm kỳ 2020-2025, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy tăng lên; có 1 Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là nữ, 39 nữ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh (đạt 17,81%), 192 nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý UBND các cấp (đạt 22,2%). Nhiệm kỳ 2021-2026, tỉnh có 2/6 đại biểu Quốc hội nữ, chiếm 33,3%, tăng 16,6% so với nhiệm kỳ trước; HĐND tỉnh có 12/52 đại biểu là nữ, chiếm 23,08%, tăng 1,5% so với nhiệm kỳ trước; HĐND cấp huyện có 85/261 đại biểu nữ, chiếm 32,5%, tăng 8,9% so với nhiệm kỳ trước; HĐND cấp xã có 714/2.066 đại biểu nữ, chiếm 34,56%, tăng 0,9% so với nhiệm kỳ trước. Bên cạnh đó, tỷ lệ sở, ngành, địa phương có lãnh đạo chủ chốt là nữ được cải thiện đáng kể: Nhiệm kỳ 2021-2026 có 63/112 đơn vị (56,2%) có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, từ năm 2018, tỉnh đã tổ chức thi tuyển cán bộ lãnh đạo cấp phòng đối với các cơ quan cấp tỉnh. Đến tháng 9-2021, tỉnh tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, ban, ngành thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý. Qua kỳ thi, đã lựa chọn được 12/24 thí sinh dự thi để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý, gồm: Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy, Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Phó Tổng Biên tập Báo Bà Rịa - Vũng Tàu và Phó Giám đốc các Sở Nội vụ, Lao động, Thương Bình và Xã hội, Công thương, Giao thông - Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ. Đến nay, các sở, ngành, địa phương cũng tổ chức thi tuyển 136 vị trí cán bộ lãnh đạo, quản lý, bảo đảm công bằng, công khai, tạo động lực cho công chức rèn luyện, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng làm việc. Cùng với đó, tỉnh đã tổ chức sát hạch đối

với 247 CBCCVC cấp tỉnh.

Nhờ thực hiện đồng bộ các giải pháp, đội ngũ CBCCVC của tỉnh ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đến nay, tỉnh có 18.830 CBCCVC có trình độ chuyên môn từ trung cấp, đại học trở lên, chiếm 97,29%, tăng 51,1% so với năm 1991; riêng khối các cơ quan hành chính nhà nước có 93,6% CBCCVC có trình độ đại học trở lên. Tỉnh cũng đã hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm đối với 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

### **Bài học kinh nghiệm**

Sau 3 năm thực hiện Đề án nâng cao chất đội ngũ CBCCVC của tỉnh, BTV Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu rút một số kinh nghiệm sau:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp về công tác xây dựng đội ngũ CBCCVC. Các cấp ủy tập trung lãnh đạo xây dựng đội ngũ CBCCVC gắn với thực hiện các nghị quyết của Đảng về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Xây dựng Đề án thực hiện và đề ra mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn. Trong đó, BTV Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo cụ thể, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung công việc, phân công nhiệm vụ, thời gian và trách nhiệm của từng tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

*Hai là*, xây dựng các tiêu chí rõ ràng, minh bạch về yêu cầu công việc đối với từng vị trí việc làm trong từng bộ phận, trong mỗi cơ quan, đơn vị làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng CBCCVC. Trên cơ sở đó, điều chỉnh các vị trí việc làm phù hợp với năng lực, trình độ; xây dựng chế độ khen thưởng, kỷ luật, quy hoạch, bổ nhiệm CBCCVC công khai, công bằng, tạo động lực phấn đấu trong thực thi nhiệm vụ. Xây dựng và thực hiện chế độ trách nhiệm rõ ràng trong hoạt động công vụ, đánh giá, xếp loại CBCCVC hằng năm thực chất, khách quan, đúng quy trình, quy định.

*Ba là*, thường xuyên rà soát trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, năng lực công tác của đội ngũ CBCCVC, đồng thời có kế hoạch đưa đi đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đạt chuẩn theo quy định. Trong đó, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trang bị kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, nhất là trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cần đổi mới cả nội dung và phương pháp để giúp phát triển năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ CBCCVC theo khung năng lực, theo chức danh và vị trí việc làm. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ; thường xuyên thực hiện luân chuyển cán bộ, kết hợp chặt chẽ giữa luân chuyển với điều động để đào tạo, rèn luyện cán bộ, nhất là cán bộ trẻ. Tổ chức công khai, minh bạch, công bằng, khách quan các kỳ thi tuyển CBCCVC và thi tuyển chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

*Bốn là*, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng đội ngũ CBCCVC. Đồng thời, tăng cường kiểm

tra, giám sát để có được đội ngũ CBCCVC có phẩm chất chính trị, có đạo đức công vụ, gần dân, không quan liêu, thành thạo nghiệp vụ chuyên môn. Đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong công tác quản lý CBCCVC gắn với tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Mở rộng dân chủ đi đôi với siết chặt kỷ luật, kỷ cương; kịp thời điều động, chuyển đổi vị trí hoặc tinh giản biên chế đối với các cá nhân trì trệ, yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ.

*Năm là*, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân cho đội ngũ CBCCVC của tỉnh. Phát huy vai trò của đội ngũ CBCCVC trong tự rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ những CBCCVC năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung □

## CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN...

(Tiếp theo trang 11)

pháp tổ chức học tập các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho quần chúng ưu tú và cho đảng viên mới kết nạp theo hướng học viên chủ động học tập, nghiên cứu, rút ngắn thời gian đến lớp, thi cuối khóa bằng hình thức trắc nghiệm trên máy tính. Việc đổi mới phương pháp tổ chức các lớp học góp phần nâng cao ý thức của học viên trong việc tự học tập, tự nghiên cứu, giúp học viên nắm và hiểu sâu hơn về nội dung các chuyên đề trong chương trình học nhưng lại rút ngắn thời gian đến lớp của học viên, góp phần tiết kiệm kinh phí trong học tập, tạo thuận lợi cho học viên, nhất là đối với công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp.

**Lâm Đồng** triển khai việc đăng ký chỉ tiêu và tạo nguồn kết nạp đảng viên nhiệm kỳ 2020-2025 và hằng năm gắn với danh sách, địa chỉ cụ thể, tránh tình trạng chung chung. Trước nguy cơ “nhạt Đảng, khô Đoàn” trong lực lượng đoàn viên thanh niên, tỉnh đã tổ chức diễn đàn “Đảng với Thanh niên”, “Thanh niên với Đảng” với chủ đề “Các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên trong đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”. Một số đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy có cách làm hiệu quả trong công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên như tổ chức sinh hoạt chi bộ mẫu cho các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (Đảng bộ huyện Bảo Lâm), thí điểm xây dựng mô hình “Chi bộ 5 tốt, đảng viên 5 tốt” (Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh) □



# Đưa cán bộ trẻ về huyện, xã ở Hải Phòng: “LUỒNG GIÓ MỚI” TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

NGÔ KHIÊM

*Để trao cơ hội, gửi niềm tin tới lớp trẻ với mong muốn xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ có triển vọng, năng lực, đạo đức và nhiệt huyết, luôn tận tâm cống hiến, BTV Thành ủy Hải Phòng đã ban hành Kết luận số 09-KL/TU ngày 4-3-2021 “Về tăng cường cán bộ trẻ giữ chức vụ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã; sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020-2025” (sau đây gọi tắt là Kết luận số 09). Đây là cơ sở quan trọng để các quận ủy, huyện ủy triển khai thực hiện, tạo “luồng gió mới” trong công tác cán bộ ở Thành phố cảng.*

## **Rõ nguyên tắc, tiêu chuẩn**

Những năm qua, BTV Thành ủy Hải Phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhằm xây dựng được đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, qua rà soát, đánh giá thực trạng cho thấy: Cán bộ lãnh đạo diện Thành ủy quản lý ở phần lớn các địa phương, cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm cơ cấu 3 độ tuổi, tính kế thừa; tỷ lệ cán bộ tuổi trẻ thấp, đặc biệt cán bộ trẻ dưới 35 tuổi rất thấp, dễ dẫn đến hẫng hụt đội ngũ cán bộ kế cận ở cấp thành phố, quận, huyện. Tỷ lệ cán bộ được đào tạo bài bản chưa cao, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

Kết luận số 09 được ban hành trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, lựa chọn những cán bộ trẻ được đào tạo bài bản, có phẩm chất, năng lực, uy tín và triển vọng phát triển tốt để tăng cường giữ chức vụ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã gắn với sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ TP. Hải Phòng nhiệm kỳ 2020-2025. Việc tăng cường cán bộ trẻ cho cơ sở kết hợp với bố trí, sắp xếp, luân

chuyển cán bộ bảo đảm thực hiện công khai, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch. Kiên quyết loại bỏ các hành vi tiêu cực, phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và đoàn thể chính trị - xã hội trong kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ. Thực hiện nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu ở những nơi có cán bộ được tăng cường, luân chuyển, điều động chịu trách nhiệm trước Thành ủy, BTV Thành ủy về giữ gìn đoàn kết nội bộ, tạo điều kiện trong việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, giúp cán bộ phát huy năng lực.

Kết luận số 09 chỉ rõ một số nguyên tắc, tiêu chuẩn cụ thể. *Thứ nhất*, cán bộ trẻ được tăng cường, bổ nhiệm giữ vị trí lãnh đạo cấp huyện, cấp xã phải bảo đảm các tiêu chuẩn chung và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể sau: Đối với cán bộ tăng cường giữ chức vụ lãnh đạo quận, huyện là trưởng, phó trưởng phòng cấp sở, ngành và tương đương, dưới 35 tuổi,

được đào tạo bài bản, có trong quy hoạch chức vụ được tăng cường, bổ nhiệm hoặc tương đương, có năng lực, uy tín, triển vọng phát triển tốt và có 3 năm liền gần nhất được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đối với cán bộ tăng cường giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã là công chức dưới 30 tuổi, được đào tạo bài bản, tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên, có trong quy hoạch chức vụ được tăng cường hoặc bổ nhiệm, có năng lực, uy tín, triển vọng phát triển tốt và có 2 năm liền gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. *Thứ hai*, xử lý đồng bộ giữa tăng cường cán bộ trẻ và bố trí, sắp xếp, luân chuyển giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị còn thiếu, khuyết cán bộ; gắn với lộ trình thực hiện đến hết nhiệm kỳ 2020-2025 cơ bản bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương; khuyến khích thực hiện việc bố trí bí thư, chủ tịch UBND cấp xã không là người địa phương. *Thứ ba*, việc tăng cường, bố trí, sắp xếp, luân chuyển cán bộ phải bảo đảm hài hòa về cơ cấu chuyên ngành đào tạo và cơ cấu 3 độ tuổi trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo và BCH Đảng bộ thành phố (thường trực cấp ủy, UBND, lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đơn vị, địa phương của Thành phố) bảo đảm ổn định, kế thừa, có sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ.

### **Cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ**

Mục tiêu của việc ban hành Kết luận số 09 của Thành ủy Hải Phòng là tăng cường chất lượng và trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các quận, huyện, xã, phường, thị trấn; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ cho những nhiệm kỳ tiếp theo, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo các cấp đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Đây cũng là dịp để xử lý đồng bộ giữa tăng cường cán bộ trẻ và bố trí, sắp xếp, luân chuyển giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị còn đang thiếu, khuyết cán bộ lãnh đạo, quản lý; gắn với lộ trình thực hiện đến hết nhiệm kỳ 2020-2025 cơ bản có bí thư

cấp ủy cấp huyện không là người địa phương; khuyến khích thực hiện bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp xã không là người địa phương; chủ động khắc phục tình trạng cục bộ địa phương, hoặc đội ngũ lãnh đạo chủ chốt cùng độ tuổi, hoặc giữ vị trí lãnh đạo 2 nhiệm kỳ trở lên. Sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ diện BTV Thành ủy quản lý giữa các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, nhằm tạo môi trường để cán bộ rèn luyện, nắm bắt toàn diện các lĩnh vực công tác.

Với mục tiêu đó, Hải Phòng kỳ vọng trong nhiệm kỳ 2020-2025 sẽ tăng cường mỗi địa phương có ít nhất 1 cán bộ trẻ (tuổi dưới 35) giữ chức vụ lãnh đạo quận, huyện; mỗi quận, huyện bố trí 20-25% số xã, phường, thị trấn có cán bộ trẻ (dưới 30 tuổi) làm phó chủ tịch UBND. Trong năm 2021 có từ 40 đến 60% số quận, huyện có cán bộ trẻ giữ chức vụ phó bí thư cấp ủy, phó chủ tịch UBND; phấn đấu đến năm 2024 bố trí cho các quận, huyện còn lại, bố trí tăng thêm cho những nơi có điều kiện. Trong nhiệm kỳ phấn đấu thực hiện việc sắp xếp, bố trí, luân chuyển từ 4 đến 5% cán bộ diện Thành ủy quản lý giữa các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố.

### **Đồng bộ giải pháp và kết quả**

Với Kết luận số 09, BTV Thành ủy Hải Phòng đã đặt yêu cầu, mục tiêu cao với các nhiệm vụ, giải pháp khả thi, hiệu quả trong việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, tạo nguồn cán bộ để thực hiện được các chỉ tiêu về cán bộ trẻ. Trong việc quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn, Thành phố quan tâm bảo đảm tỷ lệ trẻ hóa cán bộ, tạo điều kiện cho họ phấn đấu vươn lên, nắm giữ các vị trí lãnh đạo, thậm chí đề xuất cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ trẻ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp. Tuy nhiên, Thành phố xác định việc thực hiện phải căn cứ vào tình

hình thực tế, không bằng mọi giá để có được cán bộ trẻ. Ngoài tiêu chí bằng cấp, phải căn cứ vào năng lực làm việc, phương pháp tư duy, tinh thần cầu thị, vì lợi ích chung, sẵn sàng xông pha vào những lĩnh vực khó khăn chưa có tiền lệ để lựa chọn, bố trí cán bộ.

Khi chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Thành ủy Hải Phòng đặc biệt lưu ý đến đội ngũ cán bộ trẻ. Tỷ lệ cán bộ trẻ giữ các vị trí lãnh đạo tại nhiệm kỳ này cao hơn nhiều so với các khóa trước. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Thành phố thấy rất rõ sức trẻ trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo và đặt nhiều kỳ vọng vào những người trẻ với năng lực, trình độ, sự nhanh nhạy nắm bắt và làm chủ công nghệ, nhiều ước mơ, hoài bão, khát khao cống hiến. Trong nhiệm kỳ này, nhiều cán bộ trẻ chỉ trên dưới 40 tuổi ở Hải Phòng được giao trọng trách lớn nhưng đều nhiệt huyết, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nhiều đề xuất mới, khả thi, nổi bật tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, góp phần tích cực vào thành tựu chung của Thành phố.

Từ khi ban hành Kết luận số 09 đến nay, BTV Thành ủy đã thực hiện điều động, tăng cường 7 lượt cán bộ trẻ (dưới 35 tuổi) giữ chức vụ phó bí thư, phó chủ tịch UBND cấp huyện; 11/15 quận, huyện đã tăng cường 13 cán bộ trẻ

(dưới 30 tuổi) giữ chức vụ phó chủ tịch UBND cấp xã. Nhìn chung, cán bộ trẻ được điều động, luân chuyển đã được cấp ủy, chính quyền tại địa phương, đơn vị tạo mọi điều kiện để phát triển, bản thân cán bộ đã phát huy được trình độ, năng lực và sức trẻ, đóng góp vào sự phát triển chung của các địa phương, đơn vị. Để có được nguồn cán bộ trẻ dồi dào đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và “giữ chân” được cán bộ trẻ, Hải Phòng cần tiếp tục nghiên cứu và tìm thêm nhiều giải pháp phù hợp, khả thi hơn nữa.

Tuy đã có cơ chế, chính sách, nhiều cơ hội đã mở ra nhưng để có được người trẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển Thành phố, để tạo nguồn cán bộ lâu dài cần có sự đồng bộ, sáng tạo, đột phá hơn nữa từ cơ chế tuyển dụng tới đánh giá cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng, sử dụng đúng người, đúng việc, đặt đúng vị trí. Cùng với đó, cần có cơ chế xét tuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện; mở các lớp cán bộ nguồn là cán bộ trẻ; tăng thêm quyền chủ động cho địa phương trong tuyển dụng, đào tạo, sử dụng và bố trí cán bộ trẻ. Khi nào vẫn còn những băn khoăn về chỉ tiêu biên chế, còn khúc mắc về việc chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện và còn chưa phát hiện kịp thời những nhân tố mới ở cơ sở thì Kết luận số 09 vẫn chưa hết khó khăn để đạt mục tiêu đề ra □

---

## QUY ĐỊNH VỀ...

(Tiếp theo trang 23)

đồn Đảng trong tình hình mới.

Ba là, với vai trò là “vũ khí sắc bén” của Đảng Cộng sản Việt Nam, mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND phải căn cứ vào 19 điều của Quy định số 37 để xem mình được làm gì và không được làm gì, hằng ngày “tự soi” vào 19 điều đó để tự răn, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi của mình. Từ đó giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, góp phần xây dựng Đảng

bộ Công an Trung ương và đảng bộ các đơn vị Công an trong sạch, vững mạnh, xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, xứng đáng là “thanh bảo kiếm”, “lá chắn thép” của Đảng. Mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND quyết tâm thực hiện tốt Quy định số 37 thì sẽ tạo niềm tin, động lực quan trọng cho các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng □

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

PGS. TRẦN ĐÌNH HUỖNH

Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng Đảng tại Đại hội XIII nhận định: “Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng”. Đại hội quyết định phải “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong điều kiện mới. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương; khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi. Đồng thời, nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả”. Tạp chí Xây dựng Đảng trân trọng giới thiệu với bạn đọc chùm bài 2 kỳ của PGS. Trần Đình Huỳnh, nghiên cứu viên cao cấp, nguyên Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng bàn về vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị.

## Bài 1: **Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC**

### 1. Đảng lãnh đạo

Đảng lãnh đạo là sự tác động đến con người, đến tư tưởng, tình cảm, trái tim và khối óc của con người, làm cho con người cố gắng một cách tự giác và hăng hái trong việc thực hiện mục tiêu mà Đảng đề ra. Như vậy, lãnh đạo phải dựa trên sự hiểu biết về động cơ của con người là gì và điều gì làm cho họ thỏa mãn khi họ góp sức hoàn thành các mục tiêu của Đảng. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn: Đảng phải có kế hoạch thật tốt để tránh sai lầm, khuyết điểm. Vì vậy cần “Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường

lối, chủ trương, khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi”.

Lãnh đạo đòi hỏi Đảng phải thuyết phục được quần chúng bằng một lý tưởng cao đẹp, bằng sự sáng suốt của trí tuệ, bằng sự chỉ đường dẫn lối cho mọi người; phải làm cho quần chúng cảm phục bởi sự trong sáng, đức hy sinh, xả thân vì hạnh phúc của nhân dân, bằng sự gương mẫu trong lối sống và năng lực làm việc, bằng đạo đức cách mạng: Cần, kiệm, liêm, chính, nhân, nghĩa, trí, dũng, chí công vô tư. Do vậy mà Đảng thu phục được mọi người, làm cho con người tự nguyện tin theo Đảng, nghe theo Đảng và làm theo Đảng. Khi



ấy, sự lãnh đạo của Đảng ắt sẽ có quyền uy, nhưng quyền uy của Đảng phải dựa trên hai tiền đề:

Sức mạnh đặc biệt của quyền uy ấy là: Sự sáng suốt, trí tuệ, lý luận tiên phong và năng lực dẫn dắt, lôi cuốn quần chúng, mẫu mực trong đời sống và hoạt động công vụ, thực sự có đạo đức cách mạng: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Biết thành thực tự phê bình, biết lắng nghe dư luận nhân dân và thành thực dũng cảm sửa chữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đảng viên, cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Nhưng đã hiểu biết đã tình nguyện vào Đảng, vì dân, vì nước, đã là người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ hại cho người đó, còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân”<sup>(1)</sup>.

Sự phục tùng là sự tín nhiệm, tuân theo một cách tự giác của mọi người. Tuyệt nhiên Đảng lãnh đạo không sử dụng quyền uy bằng sức mạnh cưỡng bức. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì mới giành được địa vị lãnh đạo*”<sup>(2)</sup>.

Đảng lãnh đạo cần phải có “*chính sách đúng đắn*”. Ở đây cần hiểu là cương lĩnh chính trị, định hướng và chủ trương dẫn dắt xã hội làm theo và đi tới một mục tiêu được xác định là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Không có “*năng lực lãnh đạo*” chung chung mà là năng lực của từng tổ chức đảng, của con người, từng chức vụ cụ thể. Như vậy Đảng phải chăm lo xây dựng tổ chức, đội ngũ và

phát triển lực lượng để có những đảng viên, cán bộ đủ khả năng, đáp ứng được yêu cầu thực thi ý chí chính trị của Đảng thành kết quả hiện thực của phong trào. Đảng phải là nơi phát hiện, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, “*biết cách đổi đời*” và “*nuôi dạy*” để “*nhân tài ngày càng nảy nở*”.

Có chính sách đúng, có năng lực, cách thức hoạt động và cách dùng người đúng là mấu chốt của phương thức lãnh đạo nhà nước, lãnh đạo xã hội của Đảng trong tất cả các thời kỳ, nhất là trong tình hình hiện nay.

### 2. Nhà nước quản lý

*Quản lý* là thuật ngữ chỉ hoạt động có ý thức của con người nhằm sắp xếp tổ chức, chỉ huy, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra... các quá trình xã hội, hướng xã hội phát triển phù hợp quy luật để đạt được mục tiêu xác định.

Lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước giống nhau về mục tiêu nhưng khác nhau về tổ chức, bộ máy và cách thức hoạt động. Nhà nước của ta hiện nay là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nhà nước là tổ chức quyền lực do nhân dân ủy thác. Nhà nước bao gồm một hệ thống tổ chức và bộ máy để thực thi quyền quản trị quốc gia về tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chỉ có Nhà nước mới có trong tay ba nhánh quyền lực mà bất cứ tổ chức chính trị - xã hội nào cũng không có. Đó là quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Ý chí của nhân dân do Đảng lãnh đạo được thể hiện ở Hiến pháp - văn bản cao nhất của quốc gia. Không một tổ chức nào, một cơ quan nào, một chức vụ nào được phép sống và hoạt động trái với Hiến pháp và pháp luật. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định Đảng hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật.

Đảng lãnh đạo Nhà nước, Nhà nước soạn ra Hiến pháp và pháp luật nhưng Đảng và Nhà nước lại phải tự đặt mình dưới Hiến pháp và pháp luật. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng

đã ghi: “Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”. Đảng luôn nhất quán với nguyên tắc đó. Đó là một nguyên tắc cơ bản nhất của nhà nước dân chủ pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân. Nhà nước là trung tâm của quyền lực chính trị, là trụ cột của hệ thống chính trị, là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Trong các nhánh quyền lực thì Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, có quyền quyết định mọi vấn đề quan trọng nhất của đất nước...

Giữa lãnh đạo của Đảng với quản lý của Nhà nước luôn thống nhất về phương hướng và mục tiêu, có cùng một đối tượng là các mặt của đời sống xã hội, nhưng khác nhau ở phương thức hành động, ở việc sử dụng quyền lực. Đảng có sức mạnh to lớn là trí tuệ, lý luận, tổ chức, bao gồm những người tiên tiến hợp thành đội tiên phong không những của giai cấp mà còn là của cả dân tộc. Đảng tác động đến con người, đến tư tưởng, đạo đức, tình cảm và hành vi của con người bằng tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và nêu gương “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Đảng thu phục trái tim và khối óc của con người, làm cho con người tin theo lý tưởng của Đảng, hăng hái phấn đấu học tập, lao động hướng theo mục tiêu mà Đảng đã đề ra, làm theo những việc mà đảng viên đã làm để mình tốt hơn, sống có ích cho đời hơn.

Với Nhà nước, Đảng là người định hướng chính trị, là nơi đào tạo và tiến cử nhân tài, là nguồn cung cấp cán bộ cho các cơ quan nhà nước. Đảng gắn bó máu thịt với Nhân dân, tác động vào Nhân dân để Nhân dân thực sự là chủ thể của quyền lực nhà nước, tổ chức xây dựng Nhà nước. Đảng không trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của Nhà nước. Hoạt động của Nhà nước bằng phương thức đặc thù

mang tính quyền lực nhà nước với những tính chất sau:

Ý chí của Nhà nước phụ thuộc vào đường lối chính trị của Đảng. Về vấn đề này Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đảng ví như cái máy phát điện”, còn các công việc của Nhà nước và của các tổ chức xã hội “ví như những ngọn đèn, máy mạnh thì đèn sáng”. Hoạt động của Nhà nước có tính chất kỹ thuật, tác nghiệp mang tính công nghệ và nghiệp vụ chuyên môn cao.

Nhà nước có công cụ quản lý bằng pháp luật. Do đó tính chất hoạt động của Nhà nước mang tính pháp quyền. Nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật, thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật. Hoạt động của Nhà nước mang tính liên tục, tương đối ổn định và thích ứng. Mọi công việc hằng ngày, thường xuyên và liên tục trong các mối quan hệ xã hội đều phải được bảo đảm bằng Nhà nước (quy phạm pháp luật, hoạt động hành chính và bảo vệ pháp luật). Không thể một giờ, một ngày không có Nhà nước. Nhà nước bảo đảm cho mọi công dân và toàn xã hội yên tâm sống và làm việc trong khuôn khổ của pháp luật, đồng thời hoạt động của Nhà nước phải nhạy bén với sự biến đổi thường xuyên, liên tục của thời cuộc.

Các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các cơ quan hành chính nhà nước, mang tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ, thông suốt từ Trung ương đến địa phương mà trong đó cấp dưới phục tùng cấp trên, nhận chỉ thị, mệnh lệnh và chịu sự kiểm tra thường xuyên của cấp trên. Mỗi cấp, mỗi cơ quan, mỗi chức vụ hoạt động trong phạm vi thẩm quyền được trao (địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân).

Tính không vụ lợi, vì lợi ích của nhân dân, công tâm và công minh theo đúng quy định của luật pháp, trong đó có Luật Hành chính và Luật Cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Tính chất dân chủ XHCN thấm nhuần trong

tất cả các quy phạm pháp luật. Tôn trọng quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân là xuất phát điểm của hệ thống pháp luật, thể chế, quy tắc và thủ tục hành chính. Mọi cán bộ, công chức nhà nước là người tiếp xúc trực tiếp hằng ngày với công dân, thông qua họ nhân dân hiểu được bản chất của Nhà nước. Quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, sa đọa của cán bộ, công chức nhà nước là trái với dân chủ, trái với tính nhân đạo của Nhà nước pháp quyền XHCN, phải bị xử lý công khai và công minh theo pháp luật.

Phạm vi quản lý của Nhà nước là toàn diện, bao gồm tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội: Hoạt động đối ngoại, xác định quyền chủ quyền quốc gia. Nguyên thủ quốc gia là người đại diện cho Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy hành chính trong tất cả các cơ quan nhà nước. Để quản lý có hiệu lực và hiệu quả, Nhà nước áp dụng đa phương pháp gồm hai nhóm:

Nhóm thứ nhất gồm phương pháp của các khoa học khác được các cơ quan của Nhà nước vận dụng, như: Phương pháp kế hoạch hóa, phương pháp thống kê, phương pháp toán học, phương pháp tâm lý, phương pháp sinh lý học, phương pháp xã hội học...

Nhóm thứ hai gồm các phương pháp của khoa học quản lý đặc thù của Nhà nước, như: Phương pháp giáo dục tư tưởng, phương pháp tổ chức, phương pháp kinh tế, phương pháp hành chính và có quyền áp dụng các chế tài, kể cả biện pháp cưỡng bức đối với những hành vi có tính làm trái pháp luật.

Từ những tính chất, nội dung và phương pháp nói trên cho thấy Nhà nước quản lý có những khác biệt so với hoạt động của Đảng. Sự khác biệt ấy dẫn tới việc bố trí nhân sự của tổ chức đảng với tổ chức bộ máy Nhà nước có những nội dung, tiêu chuẩn và yêu cầu khác nhau. Do đó, việc đào tạo, sử dụng, điều

chuyển phải theo đúng tiêu chuẩn của từng chức danh cụ thể, tuyệt đối không được tùy tiện. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói cách mạng cũng là nghề, nghề nào cũng phải học, cán bộ, công chức ở môn nào phải được đào tạo thành thực về môn ấy.

Quan hệ giữa Đảng và Nhà nước trong điều kiện chỉ có một đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền thì thực chất là quan hệ của Đảng đối với các cơ quan nhà nước. Chính V.I.Lê-nin đã tự phê bình về việc Người đã ôm đồm bao biện, lẫn lộn giữa hai công việc của Đảng và Nhà nước. Qua đó, Người chỉ ra phương hướng giải quyết một cách cụ thể. Đó chính là cơ sở lý luận và phương pháp luận để chúng ta suy nghĩ vận dụng vào việc giải quyết mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước trong tình hình hiện nay. Tháng 3-1922, V.I.Lê-nin viết: "... Tôi phải đề cập đến mặt thực tiễn của vấn đề về các cơ quan Xô-viết, các cơ quan cao cấp và thái độ của Đảng với các cơ quan đó. Giữa Đảng và các cơ quan Xô-viết, hiện đã có những quan hệ không đúng; về điều đó tất cả chúng ta đều hoàn toàn nhất trí... Trên hình thức, sửa chữa được hiện tượng đó là một việc rất khó vì ở nước ta chỉ có một đảng cầm quyền duy nhất đang lãnh đạo... cho nên đối với bất cứ một việc gì ở Hội đồng Bộ trưởng dân ủy, người ta cũng đều đưa sang Bộ Chính trị. Đó cũng là lỗi lớn của tôi vì rằng mối liên hệ giữa Hội đồng Bộ trưởng dân ủy và Bộ Chính trị phần lớn là do tôi sáng đáng...".

Và Người đề nghị BCH Trung ương Đảng: "Cần phân định một cách rõ ràng hơn nữa những nhiệm vụ của Đảng (và của BCH Trung ương) với nhiệm vụ của chính quyền Xô-viết; tăng thêm trách nhiệm và tính chủ động cho các cán bộ Xô-viết và các cơ quan Xô-viết. Đảng có quyền lãnh đạo chung công tác của tất cả các cơ quan nhà nước gộp lại, mà không can thiệp một cách quá thường

*(Xem tiếp trang 45)*

# GIỮ VỮNG NIỀM TIN CÁCH MẠNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH PHÒNG, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH

TS. BÙI ĐỨC ANH

Khoa Lý luận Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Biên phòng

*Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc và Danh nhân văn hóa thế giới. Suốt cuộc đời, Người luôn hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phụng sự cách mạng, phục vụ Nhân dân. Sự nghiệp vĩ đại, cuộc đời vinh quang của Người không chỉ được thể hiện sinh động bằng thành quả to lớn của cách mạng Việt Nam lúc Người sinh thời mà còn được minh chứng bằng giá trị tư tưởng thể hiện sự trù tính của Người cho cách mạng Việt Nam hiện nay. Trong đó, tư tưởng về giữ vững niềm tin cách mạng vẫn còn vẹn nguyên giá trị thực tiễn sâu sắc đối với công cuộc xây dựng CNXH, bảo vệ Tổ quốc và phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.*

## 1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về niềm tin cách mạng và vai trò của niềm tin cách mạng

Trong bài viết “Lòng tin tưởng” đăng trên Báo Nhân Dân số 46 ngày 21-2-1952, Hồ Chí Minh đã chỉ ra khái niệm niềm tin là: “Tin tưởng vào tương lai của dân tộc. Tin tưởng vào lực lượng vô cùng tận của nhân dân ta. Tin tưởng vào lực lượng cách mạng của nhân dân thế giới. Lực lượng to lớn của nhân dân ta phải được tổ chức và lãnh đạo; Đảng và Chính phủ ta phụ trách tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta, nên ta tin tưởng vào Đảng và Chính phủ ta. Để đoàn kết và lãnh đạo nhân dân, Đảng và Chính phủ có chủ trương, chính sách đúng dựa trên lý luận đúng nhất, lý luận Mác-Lênin; nhờ đó, Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến của ta ngày một mạnh; vì vậy, ta tin tưởng vào lý luận ấy. Lý luận đó do những lão đồng chí lãnh đạo có kinh nghiệm cách mạng quốc tế và trong nước, hoạt động đấu tranh lâu

ngày trong quần chúng, trải qua nhiều lần thử thách, phụ trách truyền lại cho đồng chí ta, và nhân dân ta. Vì vậy ta tin tưởng vào những lãnh tụ của ta”<sup>(1)</sup>.

Đề cập đến vai trò của niềm tin cách mạng, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, niềm tin có vai trò to lớn không chỉ giúp mỗi cá nhân, mỗi người dân, mỗi cán bộ, chiến sĩ và Đảng luôn vững vàng trước mọi hoàn cảnh khó khăn mà còn giúp cho tiền đề của dân tộc, giúp cho cách mạng tiến lên. Người viết: “Trong hơn 80 năm thống trị nước ta, thực dân và bù nhìn có cả một bộ máy để đàn áp cách mạng: Quân đội, cảnh sát, mật thám, tòa án, nhà giam, máy chém, cơ quan tuyên truyền... Chúng như một bức tường có điện, chẳng những khó trèo qua, mà đụng đến là chết. Cách mạng thì chỉ có mấy nhóm, gồm một số ít người. Họ ăn khổ, mặc khổ, ở khổ. Xa gia đình, lìa quê quán. Nếu không may bị giặc bắt, thì bị tra tấn dã man, chết đi sống lại. Tiếp theo đó là bị tù đày hàng



*chục năm, hoặc bị giặc bắn, chém. Song họ vẫn trơ như đá, vững như đồng. Một người bị, thì trăm nghìn người nổi lên. Do đó, cách mạng vẫn tiến lên, tiến lên mãi. Càng gặp khó khăn, nguy hiểm, càng tiến mạnh. Đó là vì lòng tin tưởng”<sup>(2)</sup>.*

### **2. Xóa bỏ niềm tin cách mạng - mục tiêu chính yếu và thâm độc của chiến lược “diễn biến hòa bình”**

Không từ bỏ mưu đồ xóa bỏ cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch ra sức chống phá, đặc biệt chúng đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, đưa nó trở thành một trong bốn nguy cơ đối với cách mạng nước ta. Mục đích của chiến lược “diễn biến hòa bình” là tập trung làm giảm sút uy tín, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ chính quyền nhân dân và cuối cùng là xóa bỏ chế độ XHCN, thay thế bằng chế độ tư bản chủ nghĩa. Xét đến cùng, mục đích đó chính là xóa bỏ niềm tin hay lòng tin của người dân Việt Nam vào Đảng, vào chế độ, qua đó làm tan rã “thế trận lòng dân” - nền tảng của thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc và là nhân tố căn cốt quyết định sức mạnh quốc phòng của đất nước.

Để thực hiện mục tiêu thâm độc này, chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch hướng mũi nhọn vào tất cả các nội dung cấu thành của lòng tin với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Trước hết, chúng ra sức công kích, phủ nhận bản chất cách mạng, khoa học của Chủ nghĩa Mác-Lênin. Chúng cho rằng Chủ nghĩa Mác đã lỗi thời, lạc hậu; đồng thời rêu rao, cổ súy cho các trào lưu tư tưởng phản động như: Chủ nghĩa tự do mới, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa thực dụng... Thực tế các trào lưu tư tưởng đó đã và đang được chúng “tuồn” vào nước ta bằng nhiều con đường như thông qua hội nhập, giao lưu kinh tế, văn hóa, trao đổi học thuật... Những trào lưu tư tưởng phản động đó khi được cộng hưởng, hậu thuẫn bởi chủ nghĩa

cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, dưới tác động của mặt trái kinh tế thị trường càng gia tăng sức mạnh công phá vào nền tảng tư tưởng của Đảng, đẩy nhanh quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Niềm tin của Dân vào Đảng, vào chế độ cũng như niềm tin của Đảng vào Dân là hạt nhân gắn kết mối quan hệ Đảng - Dân; là sức mạnh củng cố cơ sở chính trị - xã hội của Đảng, cũng không nằm ngoài mục tiêu chống phá của chiến lược “diễn biến hòa bình”. Chúng bôi nhọ, xuyên tạc đường lối lãnh đạo của Đảng, công phá thể chế chính trị; bài xích, phủ nhận kinh tế thị trường định hướng XHCN; tung hỏa mù về “đảng trị”, vu khống chế độ toàn trị, dựng lên và thổi phồng “lỗi hệ thống”...

Cán bộ, đảng viên là “cầu nối” giữa Dân với Đảng, là mục thước, tấm gương phản chiếu, thể hiện “đạo đức, văn minh” của Đảng. Quần chúng nhân dân có yêu Đảng, tin Đảng phụ thuộc trước hết vào từng đảng viên. Cũng vì thế, các thế lực thù địch ra sức nguy tạo, tô vẽ, thổi phồng và công kích khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ, đảng viên giữ các cương vị lãnh đạo, quản lý rồi quy kết thành bản chất của một đảng cầm quyền. Chúng còn cổ xúy cho bảo trợ và thúc đẩy hoạt động của các tổ chức “xã hội dân sự” tự phát, thúc đẩy đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Thực tế cho thấy, dưới những tác động của các chiêu bài đó, đã có không ít bộ phận quần chúng nhân dân dao động, phân tâm, một bộ phận đảng viên có biểu hiện xét lại, nhụt chí..., thậm chí còn “tự chuyển hóa”...

Lực lượng vũ trang “tận trung với Đảng, tận hiếu với Dân”, là “thanh bảo kiếm” của Đảng, lực lượng “*không sợ khổ, không sợ chết, quyết chí hy sinh để giữ gìn Tổ quốc. Đó là vì lòng tin tưởng*”<sup>(3)</sup> cũng không nằm ngoài mục tiêu hướng đến của chiến lược “diễn biến hòa bình” thông qua nhiều chiêu trò, trong đó có “phi chính trị hóa”. Phi chính trị hóa thực chất làm

mất đi bản chất giai cấp công nhân, làm cho lực lượng vũ trang từ bỏ niềm tin, mất đi phương hướng, sức mạnh chính trị - tinh thần, nhân tố hàng đầu quyết định sức mạnh chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

**3. Kiên định, giữ vững và không ngừng củng cố niềm tin cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh - vấn đề tiên quyết để đập tan chiến lược “diễn biến hòa bình”, thực hiện thành công công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam**

Bối cảnh quốc tế hiện nay cùng thành tựu đất nước đạt được trong những năm đổi mới đã và đang tạo ra nhiều thời cơ, vận hội mới, song cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức cho đất nước trên con đường xây dựng CNXH. Đặc biệt, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra, trong đó có chiến lược “diễn biến hòa bình” “*còn tồn tại và có mặt còn phức tạp hơn*”<sup>(4)</sup>.

Khắc ghi tâm nguyện và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn Dân và toàn quân ta cần tiếp tục kiên định, giữ vững và không ngừng củng cố niềm tin cách mạng; phát huy vai trò, biến niềm tin cách mạng trở thành sức mạnh vật chất to lớn nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và xa hơn là thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam. Theo đó, chúng ta cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản sau:

*Một là*, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn Đảng, toàn Dân và toàn quân kiên định, giữ vững niềm tin cách mạng, đập tan chiến lược “diễn biến hòa bình”.

*Hai là*, kiên định, bảo vệ, vận dụng sáng tạo và không ngừng bổ sung, phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

Đây là giải pháp quan trọng, bởi niềm tin cách mạng được hình thành và củng cố dựa trên cơ sở tri thức khoa học cùng với tình cảm và lý

tưởng chính trị. Nhận thức khoa học càng sâu sắc thì niềm tin cách mạng càng vững chắc, khi đó niềm tin cách mạng sẽ là nhân tố cốt lõi để bảo đảm sự ổn định về tư tưởng chính trị, giúp cho con người giữ vững sự kiên định, không hoang mang, dao động trước mọi hoàn cảnh.

*Ba là*, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm “*giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân*”.

*Bốn là*, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đi thẳng vào hiện đại ở một số quân, binh chủng; cảnh giác, chủ động phòng chống âm mưu “phi chính trị hóa quân đội”.

*Năm là*, đẩy mạnh hiện thực hóa mục tiêu CNXH ở Việt Nam.

Kiên định, hiện thực hóa mô hình CNXH là “*một trong những vấn đề có tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta*”<sup>(5)</sup>; vừa là sự khẳng định tính ưu việt của CNXH, nguồn khích lệ, cổ vũ quần chúng nhân dân vững tin vào tiền đồ cách mạng, vừa là tiêu chí đánh giá sự thắng lợi của đất nước trong phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”.

Hiện thực hóa mục tiêu của CNXH là “*... làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành*”<sup>(6)</sup>; là thực hiện thắng lợi 8 đặc trưng trong mô hình CNXH ở Việt Nam. Trước mắt, chúng ta cần tập trung thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, qua đó tạo tiền đề vững chắc thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2045 đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Hiện thực hóa mục tiêu CNXH đòi hỏi sự nỗ lực, chung tay thực hiện có trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, mỗi người dân Việt Nam cần nhận thức sâu sắc và tiếp tục

(Xem tiếp trang 60)

# NGĂN CHẶN HIỆN TƯỢNG TỪ THAM NHỮNG KINH TẾ ĐẾN THAM NHỮNG CHÍNH TRỊ VÀ “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”

ĐẬU VĂN CÔI

*Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Ban Kinh tế Trung ương*

**N**ghị quyết Hội nghị BCH Trung ương lần thứ tư (khóa XII) đặt mục tiêu cốt tử là đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nghị quyết đã cụ thể hóa một bước sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gồm 27 biểu hiện (mỗi loại có 9 biểu hiện). “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” sẽ chuyển từ tham nhũng kinh tế sang tham nhũng chính trị. Vì thế, cần có giải pháp để phòng chống, kịp thời đẩy lùi nguy cơ này xảy ra trong thực tiễn.

*Tham nhũng kinh tế* hiện nay được hiểu theo nghĩa phổ biến là lạm dụng chức vụ, quyền lực công được giao để thu lợi bất chính cho mình và người thân về vật chất. Các hành vi phổ biến như tham ô tài sản, nhận hối lộ, chiếm đoạt tài sản, vụ lợi vật chất...

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhiều vụ việc tham nhũng về kinh tế đã được xem xét, xử lý kiên quyết, hiệu quả. Theo Báo cáo tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (giai đoạn 2012-2022) của Bộ Chính trị, đã có hơn 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, trong đó có hơn 170 cán bộ cấp cao diện Trung ương quản lý, trong đó có 33 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, hơn 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang. Riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của

Đảng đến nay, có 50 cán bộ diện Trung ương quản lý, trong đó có 8 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 20 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang bị kỷ luật. Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố, điều tra 19.546 vụ với 33.868 bị can, truy tố 16.699 vụ với 33.037 bị can, xét xử sơ thẩm 15.857 vụ với 30.355 bị cáo về các tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế. Nhiều vụ án tham nhũng, tiêu cực đặc biệt nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn, xảy ra trong lĩnh vực y tế, quản lý, sử dụng đất đai, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp... Tuy nhiên, số liệu đã được xem xét, xử lý nêu trên còn nhỏ hơn so với số vụ việc và số cán bộ tham nhũng chưa bị phát hiện.

Từ đó có thể thấy rằng, tham nhũng kinh tế, vì mục đích kinh tế đã diễn ra trong cả hệ thống chính trị, từ địa phương tới Trung ương và càng lên cấp cao vụ việc càng lớn, nghiêm trọng. Tham nhũng kinh tế đã đạt đến mức có tổ chức, móc ngoặc, câu kết từ cán bộ địa phương đến cán bộ Trung ương, vừa tinh vi, vừa trắng trợn, có khi công khai, ngang nhiên, bất chấp sự giáo dục, răn đe và cả kêu gọi khẩn thiết, chí tình của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại nhiều hội nghị, diễn đàn trong Đảng và trên toàn quốc. Nguyên nhân tham nhũng kinh tế là do lòng tham vô đáy của những phần tử tham nhũng, bởi hầu hết những người tham nhũng đều giàu và bản thân và gia đình họ cũng khó sử dụng hết tài sản do tham nhũng có được. Họ còn tiếp tục tham nhũng, lấy thêm nhiều tài sản để làm gì? Dự báo có

nguyên nhân sâu xa hơn là tham nhũng vật chất để toan tính, đầu tư vào tham nhũng chính trị và khi cần thì tiến hành “tự chuyển hóa”, “tự diễn biến” trong nội bộ, mưu đồ nắm quyền lực tối cao của chế độ chính trị vì mục đích của cá nhân và nhóm lợi ích. Cùng với sự phát triển của đất nước, tham nhũng kinh tế ngày càng phát triển phức tạp và nhanh chóng chuyển sang cấp độ tinh vi hơn là tham nhũng chính trị như một bước tất yếu.

*Tham nhũng chính trị:* Là hành vi lạm dụng chức vụ, quyền lực công được giao để giành quyền lực chính trị cho mình, cho người thân và nhóm lợi ích của mình nhằm mục tiêu thao túng nền chính trị đất nước.

Các hành vi tham nhũng chính trị phổ biến ở Việt Nam hiện nay là dùng quyền lực, lợi ích để kết nối sự ủng hộ trong nội bộ, kể cả mua chuộc, đe dọa, khống chế để giành quyền lãnh đạo, quản lý bộ máy Đảng, Nhà nước; bố trí con cháu, người thân, tay chân thân tín vào các chức vụ chủ chốt để tiếp nối tham nhũng, bảo vệ lợi ích của mình lâu dài; chấp nhận, giúp đỡ, bao che cho các hành vi chạy chức, chạy quyền để thu lợi; kết nối quan hệ, tác động, can thiệp, cấu kết có hệ thống với các phần tử tham nhũng để chia phần lợi ích... Tham nhũng chính trị nhanh chóng hình thành các nhóm lợi ích, phát triển thành các “tập đoàn lợi ích” vững chắc, thao túng quyền lực cả về lập pháp, hành pháp, tư pháp và truyền thông báo chí. Từ đó, các tập đoàn lợi ích cấu kết để nắm quyền lực về kinh tế và chính trị, thâm tóm quyền lực để tự do tham nhũng, tiêu cực. Lúc này, thế lực tham nhũng đã kết nối vững chắc, trở nên lớn mạnh, sẵn sàng bất chấp quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, dư luận của Nhân dân và nguy hiểm hơn là vô hiệu hóa hoặc tiêu diệt thẳng tay những người chân chính dám đấu tranh chống lại họ. Các “tập đoàn” tham nhũng hình thành, kết nối, phát triển sẽ thao túng nền chính trị đất nước và ngày càng thách thức nghiêm

trọng sự lãnh đạo của Đảng.

Thời gian qua, tham nhũng chính trị dưới nhiều hình thức phức tạp, đa dạng đã xuất hiện có phần công khai từ Trung ương tới địa phương, là vấn đề nổi cộm, làm giảm sức chiến đấu của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính quyền nhà nước; làm suy giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vào Đảng và chế độ.

Về lập pháp, tham nhũng chính trị tác động vào công tác xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật, thể chế, chính sách theo hướng có lợi cho họ. Mức cao hơn, lực lượng tham nhũng này có thể tác động vào công tác nhân sự của Quốc hội và đại biểu Quốc hội, vận động hành lang để Quốc hội biểu quyết thông qua những dự án lớn theo tính toán của họ. Dần dần, Quốc hội sẽ bị thao túng, khống chế bởi các “tập đoàn tham nhũng”, không còn là cơ quan quyền lực tối cao của Nhân dân hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, vì quyền lợi Nhân dân. Nói cách khác là Nhân dân đã bị chiếm mất quyền lực tối cao theo Hiến định.

Về hành pháp, tham nhũng chính trị trực tiếp can thiệp vào từng hoạt động quản lý nhà nước, từ xây dựng, ban hành chính sách đến thực hiện dự án... để tham nhũng, tranh giành lợi ích. Tham nhũng chính trị trong hành pháp cũng biểu hiện rõ ở việc thao túng công tác cán bộ, đưa người thân, người cùng nhóm lợi ích vào bộ máy Nhà nước. Lực lượng này lợi dụng vị trí, quyền hạn để trục lợi, nhiều lúc bất chấp quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trực tiếp tham nhũng vật chất, mua quan bán tước, xây dựng lực lượng để thực hiện mưu đồ chính trị.

Về tư pháp, lực lượng tham nhũng dùng các lợi ích vật chất có được để thao túng các hoạt động tư pháp, từ khâu phát hiện tội phạm, điều tra, tố tụng, xét xử, thi hành án... làm cho lực lượng tư pháp bị suy thoái, xa rời nguyên tắc “Thượng tôn pháp luật”, phản lại sự nghiệp



xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta.

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, lực lượng tham nhũng chính trị dùng lợi ích vật chất và lực lượng tiêu cực để tác động, bao vây, khống chế, làm suy giảm sức chiến đấu của các cấp ủy đảng, dần dần suy thoái, dẫn đến vô hiệu hóa các tổ chức đảng, lợi dụng Đảng làm bình phong để thông qua, hợp pháp hóa những hành vi tham nhũng, tiêu cực. Trong đó, lực lượng tham nhũng đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ: Can thiệp sâu vào công tác cán bộ, đưa người thân, tay chân vào các vị trí chủ chốt để thao túng, khống chế, điều hành ngầm, thực hiện mưu đồ sâu xa, dài hạn là vô hiệu hóa cả đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị. Hậu quả đó càng nhân lên khi lực lượng tham nhũng chiếm hết vị trí, chức danh của những cán bộ tốt, tiêu biểu, tài năng, càng làm bộ máy suy yếu, thậm chí mất tác dụng trong lãnh đạo, quản lý địa phương, đất nước.

Về đối ngoại, lực lượng tham nhũng tích cực kết nối quốc tế, tỏ ý sẵn sàng đáp ứng những lợi ích của các thế lực ngoài nước dù trái với lợi ích dân tộc, nhân dân, tạo dựng sự ủng hộ của những thế lực ngoài nước hoặc thế lực không có thiện cảm với Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc chỉ là do tính toán lợi ích của họ. Từ đó, vào thời điểm quyết định, họ sẵn sàng bán rẻ lợi ích quốc gia, dân tộc vì lợi ích của cá nhân và nhóm lợi ích của mình.

Thời gian qua, thực hiện các chủ trương của Đảng, việc bố trí con cháu, người thân tín không đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào các vị trí chức danh trong hệ thống chính trị đã bị giám sát, kiểm tra và bước đầu xử lý một số nơi. Đã có các quy định ràng buộc nên tình trạng “cả nhà làm quan”, “cả họ làm quan”, “bổ nhiệm thân tộc” bước đầu bị phanh phui, lên án. Tuy nhiên, trái với tham nhũng về kinh tế, tham nhũng chính trị dường như chưa được chú trọng kiểm soát và xử lý quyết liệt từ cấp

Trung ương đến cấp cơ sở nên vẫn tồn tại và ngầm ngầm phát triển.

Có thể nói, tham nhũng kinh tế và tham nhũng chính trị ở Việt Nam thời gian qua đã phát triển ở mức nghiêm trọng, gắn kết với nhau trong mối quan hệ ràng buộc nhân quả. Dù Đảng ta đã hết sức quyết liệt đấu tranh, trừng trị nhưng vẫn chưa được ngăn chặn, đẩy lùi.

“*Tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ là giai đoạn phát triển cao và mang tính lô-gic của tham nhũng kinh tế - chính trị. Khi các “tập đoàn” tham nhũng kinh tế và tham nhũng chính trị bị Đảng và các cơ quan thẩm quyền phát hiện, vạch trần và đấu tranh kịch liệt; bị kiểm tra, thanh tra, xử lý sẽ đưa đến tình thế chuyển hóa rất nhanh sang “*tự diễn biến*” vào thời điểm quyết định. Lúc đó, lực lượng tham nhũng, tiêu cực sẽ đòi xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng, thậm chí lật đổ chế độ để làm chủ tình hình, thiết lập chế độ mới với “*vỏ bọc*” khác nhau nhưng thực chất là chế độ tham nhũng. Phương thức “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ có thể diễn ra đa dạng nhưng nhìn chung có thể dự báo đều do lực lượng tham nhũng, tiêu cực, bất mãn trong hệ thống chính trị làm nòng cốt kết hợp với bộ phận bức xúc, bất mãn vì nhiều lý do khác nhau trong quần chúng và có thể kết hợp với các thế lực ngoài nước để thực hiện.

Để tiếp tục phòng, chống “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ xuất phát từ lực lượng tham nhũng có hiệu quả, ngoài việc tiếp tục kiên quyết, kiên trì thực hiện những giải pháp mà Đảng, Nhà nước đã tiến hành, xin đề xuất thêm một số biện pháp cụ thể:

*Thứ nhất*, nhận diện rõ mối quan hệ tất yếu giữa tham nhũng kinh tế và tham nhũng chính trị cũng như lô-gic chuyển hóa thành “*tự diễn biến*” của các lực lượng tham nhũng để nâng cao cảnh giác, có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời khi nó chưa xảy ra. Tiếp tục siết chặt kiểm soát quyền lực bằng cơ chế, chính sách;

bằng tuyên truyền, giáo dục kết hợp răn đe, xử lý nghiêm không có vùng cấm đối với các đối tượng tham nhũng cả về kinh tế lẫn chính trị.

*Thứ hai*, kiên quyết loại trừ ngay những phần tử tham nhũng đã bị kỷ luật ra khỏi các vị trí chủ chốt và bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Khuyến khích cán bộ bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách tự nguyện xin từ chức, nếu không thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm theo quy định, đồng thời giám sát chặt chẽ hệ thống nhóm lợi ích liên quan, con, cháu, người thân trong bộ máy để kịp thời ngăn chặn khi cần.

*Thứ ba*, có cơ chế đúng, sự chỉ đạo sâu sát của cấp có thẩm quyền, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc giới thiệu những

người tốt, có đức độ, tài năng, được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm thực tiễn, tâm huyết vào bộ máy để nắm giữ chức vụ chủ chốt, dần dần làm trong sạch hệ thống chính trị.

Xét tương quan lực lượng hiện nay, lực lượng chân chính, tiến bộ của Đảng, của Nhân dân là rất to lớn, nắm sức mạnh chính danh, lẽ phải, nhưng lực lượng tham nhũng, lợi ích nhóm cũng rất mạnh, đã ăn sâu bén rễ thành đường dây ngay trong hệ thống chính trị, chiếm nhiều vị trí chủ chốt và nắm quyền lực rất lớn. Cuộc đấu tranh này rất cam go, phức tạp và chiến thắng của lực lượng tiến bộ là tất yếu nhưng buộc phải dựa trên sự cảnh giác cao độ, phương pháp đúng đắn, thông minh và cốt yếu nhất là có lực lượng tiến bộ áp đảo □

## ĐIỂM NỔI BẬT...

(Tiếp theo trang 20)

dụng sáng tạo, linh hoạt, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn, có tính khả thi cao, xác định lộ trình, bước đi cụ thể, phù hợp trong tổ chức thực hiện.

*Ba là*, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn tổ chức đảng, đảng viên và hệ thống chính trị ở cơ sở; ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW và các Quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên.

*Bốn là*, nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên. Cấp ủy, bí thư cấp ủy phải chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, thông báo công khai theo Quy chế dân chủ ở cơ sở. Khắc phục tình trạng hình thức, chạy theo thành tích trong công tác đánh giá, xếp loại hằng năm. Lấy hiệu quả hoạt động

của TCCSĐ làm căn cứ để đánh giá, phân loại TCCSĐ, đồng thời đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy cấp trên trực tiếp và cấp ủy viên được phân công phụ trách; tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia góp ý, giám sát hoạt động của chi bộ, cấp ủy, bí thư cấp ủy cơ sở và đảng viên.

*Năm là*, thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cấp ủy viên, đặc biệt là bí thư cấp ủy cơ sở, xem đây là nhân tố quan trọng để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và đội ngũ đảng viên. Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

*Sáu là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của TCCSĐ để kịp thời phát hiện những TCCSĐ yếu kém, đưa ra các giải pháp xây dựng, chỉnh đốn và củng cố tổ chức đảng thật sự trong sạch, vững mạnh; phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở □

# TP. Hồ Chí Minh: 6 kinh nghiệm trong CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT ĐẢNG

ĐÌNH THÀNH

*Trước yêu cầu của công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới, các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra (UBKT) cấp ủy các cấp của Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh đã thường xuyên chú trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo phương châm “giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, tạo sự lan tỏa tích cực trong xã hội; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội của Thành phố phát triển nhanh và bền vững.*

## Kết quả nổi bật

Năm 2022, UBKT Thành ủy, UBKT cấp ủy các cấp của Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh đã tham mưu cho BTV Thành ủy và cấp ủy các cấp triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện, có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng. Trong đó, chú trọng tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; mở rộng giám sát chuyên đề ở những lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tiêu cực; tăng cường phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm pháp luật trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực, nhất là các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, UBKT Trung ương và Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Thành phố theo dõi, chỉ đạo.

Cấp ủy các cấp luôn coi trọng công tác kiểm

tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên theo Điều 30 của Điều lệ Đảng. BTV Thành ủy đã thành lập 2 đoàn giám sát, tiến hành giám sát 8 tổ chức đảng và 2 đảng viên; thành lập 1 đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra 7 tổ chức đảng và 4 đảng viên. Nội dung kiểm tra, giám sát bám sát Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 của BTV Thành ủy; tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, cấp ủy cấp dưới trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án quan trọng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2020-2025; tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm như: Việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên; công tác quy hoạch cán bộ, quản lý đảng viên đi nước ngoài, giải quyết tố cáo...

UBKT Thành ủy và UBKT các cấp chủ

động triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện, có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 32 của Điều lệ Đảng. Trong đó, coi trọng công tác nắm tình hình hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy các cấp, tổ chức kinh tế... Qua đó, tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm và xem xét, thi hành kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền kịp thời thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên khi có vi phạm. Năm 2022, số lượng tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và xem xét, thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên tăng hơn năm trước. Cụ thể, UBKT Thành ủy và UBKT cấp ủy các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 323 tổ chức đảng, 497 đảng viên (tăng 130 tổ chức đảng, 237 đảng viên so với năm 2021); trong đó có 234 cấp ủy viên các cấp. Riêng UBKT Thành ủy kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 8 tổ chức đảng, 13 đảng viên (tăng 6 tổ chức đảng, 12 đảng viên so với năm 2021).

Với phương châm kiên quyết xử lý vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, năm 2022 cấp ủy các cấp thi hành kỷ luật đối với 16 tổ chức đảng: khiển trách 13 (81,25%), cảnh cáo 3 (18,75%) và 297 đảng viên: khiển trách 207 (69,7%), cảnh cáo 59 (19,86%), cách chức 10 (3,37%), khai trừ 21 (7,07%); tăng 10 tổ chức đảng, 10 đảng viên so với năm 2021. Trong đó, BTV Thành ủy kỷ luật đối với 1 tổ chức đảng và 11 đảng viên.

UBKT Thành ủy và UBKT cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 3 tổ chức đảng (khiển trách 2, cảnh cáo 1); kỷ luật 240 đảng viên (trong đó có 80 cấp ủy viên các cấp, tăng 26 đồng chí so với năm 2021). Cụ thể, đã khiển trách 87, cảnh cáo 55, cách chức 4, khai trừ 94. Riêng UBKT Thành ủy đã thi hành kỷ luật 3 tổ chức đảng và 61 đảng viên (tăng 2 tổ chức đảng, 23 đảng viên so với năm 2021).

Đáng chú ý, UBKT Thành ủy đã quan tâm xem xét, xử lý một số vụ việc phức tạp, nổi cộm. Điển hình như vụ việc liên quan đến thực hiện đấu thầu, mua sắm kit xét nghiệm COVID-19 của Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Á. UBKT Thành ủy đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 2 tổ chức đảng và 3 đảng viên thuộc Đảng bộ Bệnh viện TP. Thủ Đức, Đảng bộ Bệnh viện quận Bình Tân. Trên cơ sở kết luận, UBKT Thành ủy đã thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với Đảng ủy Bệnh viện quận Bình Tân; cảnh cáo đối với Đảng ủy Bệnh viện TP. Thủ Đức và thi hành kỷ luật 5 đảng viên có liên quan. Trong vụ việc sai phạm xảy ra tại Đảng ủy Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh, UBKT Thành ủy đã xem xét, thi hành kỷ luật đối với 2 đảng viên (1 cảnh cáo và 1 khai trừ). Ngoài ra, một số tổ chức đảng thuộc các Đảng bộ Quận 3, Quận 5, quận Tân Bình, quận Phú Nhuận, quận Bình Thạnh, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi đã bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 8 tổ chức đảng, cảnh cáo đối với 10 đảng viên có liên quan đến các khuyết điểm, vi phạm trong việc huy động vốn, góp vốn vào Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố...

Cùng với thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, UBKT Thành ủy và UBKT cấp ủy các cấp đã tham mưu cho cấp ủy triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định 1374-QĐ/TU ngày 1-12-2017 của BTV Thành ủy về “Quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước”. Sau 5 năm thực hiện Quy định việc trực tiếp nhận và xử lý các tin phản ánh của các cơ quan chức năng đã đi vào nền nếp; bộ phận tiếp nhận đã nhận 9.820 tin phản ánh (bình quân 173 tin/tháng). Qua kiểm tra, các cơ quan chức



năng đã xử lý vi phạm bình quân mỗi tháng 6 - 7 đảng viên và 7 - 8 cán bộ, công chức, viên chức. Trong bối cảnh các cơ quan, tổ chức đảng ít tự phát hiện các sai phạm của tổ chức, đảng viên, công chức, viên chức, Quy định đã phát huy tác dụng góp phần nhắc nhở, răn đe các tổ chức, cá nhân phải nhận thức được sai phạm, góp phần đấu tranh, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, công chức, viên chức.

### **Bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn tham mưu và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng năm 2022, UBKT Thành ủy TP. Hồ Chí Minh đã đúc rút một số bài học kinh nghiệm sau:

*Một là*, cần tham mưu cho BTV Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm những điểm mới, cốt lõi trong các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, như: Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28-7-2021 của BCH Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 6-7-2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW ngày 22-12-2021 của UBKT Trung ương về ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng... Chủ động, tích cực xây dựng chương trình hành động của BTV Thành ủy về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18-4-2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát đến năm 2030; tham mưu cho cấp ủy các cấp tăng cường thực hiện Quy định 1374-QĐ/TU ngày 1-12-2017 của BTV Thành ủy về “Quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước”. Bên cạnh đó, tham mưu cho cấp ủy ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

gắn với thực tiễn của địa phương, đơn vị; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn kiểm tra, giám sát đối với cấp cơ sở, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

*Hai là*, cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong thời kỳ mới. Xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát theo phương châm “giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”. Thường xuyên rà soát chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung kiểm tra, giám sát đã đề ra. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, đặc biệt là quy chế phối hợp giữa UBKT cấp ủy với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng phù hợp với các quy định mới của Trung ương và thực tiễn địa phương.

*Ba là*, cấp ủy, UBKT các cấp thực hiện toàn diện, đồng bộ 6 nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ do cấp ủy giao. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình cơ sở, trao đổi và phân tích thông tin chính xác, kịp thời phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm để tiến hành kiểm tra. Chú trọng thực hiện công tác giám sát để nhắc nhở, cảnh báo, chủ động phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa. Kiểm tra tập trung vào những điểm “nóng”, những địa bàn, lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, những vấn đề dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Tăng cường giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề, có cảnh báo, phòng ngừa, đánh giá các mặt làm được, chưa làm được từ sớm, từ xa; kịp thời tìm ra những hạn chế để khắc phục, đồng thời quan tâm đến các lĩnh vực, địa bàn, vị trí, môi trường công tác dễ xảy ra vi phạm.

*Bốn là*, xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng

và đảng viên vi phạm với tinh thần làm nghiêm từ trên xuống, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Quan tâm thực hiện thẩm định, giám sát việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm theo các thông báo kết luận kiểm tra, kết quả giám sát của cấp ủy và UBKT cấp ủy. Tăng cường công tác phối hợp giữa UBKT với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, viện kiểm sát, tòa án, thi hành án để kiểm tra, xem xét xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm pháp luật. Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin giữa UBKT với mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

*Năm là*, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của cán bộ kiểm tra theo quy định; chỉ đạo việc bổ sung, kiện toàn nhân sự UBKT cấp ủy trực thuộc Thành ủy; thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch UBKT Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025; quy hoạch UBKT Thành ủy nhiệm kỳ 2025-2030. Thực hiện tốt công tác cán bộ theo Kết luận số 23-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra, nhất là cấp cơ sở để cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh, đáp ứng ngày càng cao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

*Sáu là*, UBKT Thành ủy quan tâm thực hiện công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các nghị quyết, chỉ thị, đề án của Trung ương, Thành phố và của các đơn vị. Quan tâm việc đánh giá, tổng kết thực tiễn, nhận diện những dấu hiệu vi phạm, những biểu hiện suy thoái, những nội dung, lĩnh vực có nguy cơ tiềm ẩn vi phạm để tham mưu cho Thành ủy,

các cấp ủy đảng chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời, phòng ngừa sai phạm, vi phạm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những giải pháp, mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả thiết thực. Tiếp tục tham mưu nâng cao chất lượng thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU của Thành ủy. Chủ động phối hợp nghiên cứu, xử lý hiệu quả các nguồn thông tin; theo dõi, đôn đốc cấp ủy, các đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các thông tin phản ánh. Kịp thời kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên để xem xét, làm rõ trách nhiệm, xử lý theo quy định nếu có vi phạm. Kịp thời tổng kết 5 năm thực hiện Quy định, qua đó đề xuất, kiến nghị BTV Thành ủy, UBKT Thành ủy những nội dung, vấn đề cần đổi mới để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy định 1374 trong thời gian tới □

## ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC...

(Tiếp theo trang 34)

xuyên, không chính quy và thường là nhỏ nhặt như hiện nay”.

Mấu chốt của vấn đề là ở chỗ sau khi có định hướng chính trị đúng là đến việc chọn đúng người, giao đúng việc, đồng thời tập trung vào kiểm tra, kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra của Đảng và các cơ quan bảo vệ pháp luật của Nhà nước, trao cho họ quyền độc lập xét xử theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật: “Khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” (Điều 130 Hiến pháp năm 1992 đã sửa đổi).

Hiểu và làm tốt các công việc nêu trên, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta sẽ thực hiện thắng lợi việc đổi mới phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước trong tình hình hiện nay do Đại hội XIII của Đảng đề ra □

-----

(1), (2) *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB CTQG, H.1965, tập 5, tr.254; tập 3, tr.139.

# CHUNG TAY VUN ĐẮP TÌNH ĐOÀN KẾT VIỆT - LÀO

## *truyền mãi đến mai sau*

KHÁNH HÒA

*Cùng tựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ, tắm chung dòng nước Mê Kông, hai dân tộc Việt Nam - Lào thủy chung, son sắt, kề vai sát cánh bên nhau trong suốt lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc và dựng xây đất nước. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Kon Tum hôm nay được thừa hưởng thành quả của mối quan hệ tốt đẹp này, không ngừng vun đắp, truyền mãi đến các thế hệ mai sau.*

### **Nhiều thành tựu, hợp tác thực chất, hiệu quả**

Kon Tum và các tỉnh khu vực Nam Lào gồm A-ta-pu, Sê-kông, Chăm-pa-sắc, Sa-lavan có mối quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời, hiểu biết lẫn nhau vô cùng sâu sắc, gắn bó. Đặc biệt, đồng bào các dân tộc tỉnh Kon Tum và tỉnh A-ta-pu đã giúp đỡ, đoàn kết, đùm bọc nhau từ những ngày chiến tranh gian khổ.

Điểm nổi bật trong quan hệ hợp tác giữa tỉnh Kon Tum với các tỉnh Nam Lào là quan hệ hợp tác về chính trị được thúc đẩy mạnh mẽ, đi vào chiều sâu, giữ vai trò nòng cốt. Hai bên đã ký kết các Bản ghi nhớ hợp tác từ cấp tỉnh đến cấp sở, ngành, địa phương, cơ sở; thường xuyên trao đổi thông tin, gửi Thư chúc mừng nhân các sự kiện, ngày lễ lớn

của mỗi nước, mỗi tỉnh, tổ chức trao đổi đoàn, hội nghị, hội đàm nhằm triển khai các nội dung hợp tác, trao đổi kinh nghiệm. Hợp tác được triển khai đồng bộ, tích cực trên tất cả các lĩnh vực, đưa mối quan hệ giữa tỉnh Kon Tum với các tỉnh Nam Lào không ngừng được tăng cường, đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả.

Giai đoạn từ năm 2016 đến nay, kim ngạch xuất, nhập khẩu của ta và bạn ước đạt 1,45 tỷ USD, với 1,25 triệu lượt khách và trên 194 ngàn phương tiện xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu. Tỉnh Kon Tum hiện có 4 doanh nghiệp đang đầu tư 4 dự án tại Lào với số vốn đăng ký khoảng 24,4 triệu USD, trên các lĩnh vực trồng cây công nghiệp và công nghiệp chế biến, chế tạo. Việc hoàn thành và đưa vào sử

dụng công trình Quốc môn cửa khẩu quốc tế Bờ Y đã tạo điểm nhấn, điểm dừng chân tham quan của du khách khi đến với ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Căm-pu-chia.

Nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho bạn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Kon Tum trong quan hệ hợp tác. Với điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống trường đại học, cao đẳng, trung cấp với các ngành học đa dạng, cùng với địa lý gần kề, văn hóa, xã hội có nhiều nét tương đồng, Kon Tum là địa chỉ mà học sinh, sinh viên các tỉnh Nam Lào hướng đến để học tập. Từ năm 2015, Kon Tum đã cấp học bổng toàn phần đào tạo 78 sinh viên các tỉnh Nam Lào học ở Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại tỉnh; cử 3 giáo viên

sang dạy tiếng Việt cho cán bộ, công chức, học sinh tỉnh A-ta-pur, Sê-kông. Ngoài ra, tỉnh còn đào tạo sinh viên Lào theo học diện tự túc hoặc diện học bổng của Nhà trường.

Hai bên còn tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trên lĩnh vực y tế. Kon Tum đã tiếp nhận, khám và điều trị cho hàng trăm người dân các tỉnh Nam Lào tại các bệnh viện đa khoa của tỉnh. Tỉnh triển khai xúc tiến, kết nối tuyến du lịch giữa Kon Tum với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan, công bố Kế hoạch phát triển du lịch Khu vực Tam giác phát triển Căm-pu-chia - Lào - Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tỉnh Kon Tum đã dành nguồn lực để hỗ trợ chính quyền và nhân dân các tỉnh Nam Lào tổ chức khám, chữa bệnh, xây dựng công trình an sinh xã hội, hỗ trợ nhân dân vùng bị ảnh hưởng do thiên tai, lũ lụt, tặng vật tư, hỗ trợ trên 26 tỷ đồng trong phòng, chống dịch COVID-19.

Công tác phối hợp bảo vệ an ninh biên giới giữa hai nước được đặc biệt chú trọng. Lực lượng chức năng quản lý, bảo vệ biên giới của tỉnh Kon Tum phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ biên giới hai tỉnh A-ta-pur và Sê-kông thực hiện tốt công tác nắm tình hình, trao đổi thông tin, quản lý đường biên, cột mốc, tuần tra, kiểm

tra, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động vi phạm pháp luật; duy trì hoạt động kết nghĩa giữa các cụm bản, đồn biên phòng trên khu vực biên giới; kịp thời kiểm tra, khảo sát, đánh giá tình trạng sạt lở, xuống cấp tại các vị trí cột mốc và đề xuất Chính phủ xem xét, giải quyết. Tình hình biên giới ổn định, đường biên, cột mốc được giữ vững, không xảy ra hoạt động vi phạm chủ quyền, lãnh thổ.

Công tác đối ngoại nhân dân được đổi mới, ngày càng hiệu quả, thiết thực. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Kon Tum, Hội Hữu nghị Việt - Lào tỉnh, Hội Liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh chú trọng tăng cường hợp tác toàn diện với Mặt trận, các tổ chức quần chúng và Hội Hữu nghị các tỉnh Nam Lào thông qua trao đổi đoàn, hội nghị, hội thảo, ký kết thỏa thuận hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Từ năm 2018, tỉnh Kon Tum đã thống nhất với các tỉnh A-ta-pur và Sê-kông thực hiện công tác đối ngoại nhân dân; định kỳ 5 năm tổ chức hội nghị cấp tỉnh và ký kết các bản ghi nhớ, chương trình hợp tác giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh Kon Tum với các cơ quan cùng cấp ở các tỉnh của Lào, tiến hành sơ kết 2 năm một lần; điều đó tạo sự đồng

bộ, thống nhất trong triển khai công tác đối ngoại nhân dân. Đã tổ chức thành công Chương trình giao lưu hữu nghị biên giới lần thứ nhất năm 2018 tại Kon Tum.

### **Nhiệm vụ mới, quyết tâm mới**

Để xây dựng tuyến biên giới hữu nghị, hợp tác, phát triển, trong giai đoạn mới tỉnh Kon Tum tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ hợp tác toàn diện với các tỉnh Nam Lào trên tất cả các lĩnh vực, đan xen từ cấp tỉnh, cấp sở, ngành, mở rộng ra đến cấp huyện và cấp cơ sở. Các nội dung công việc triển khai được xây dựng với lộ trình, biện pháp, phân việc cụ thể, có điểm nhấn, mang lại hiệu quả thiết thực.

Tiếp tục làm sâu sắc mối quan hệ chính trị giữa hai bên, có các biện pháp cụ thể thúc đẩy mạnh hợp tác thương mại, đầu tư; thúc đẩy thiết lập quan hệ hữu nghị và kết nghĩa giữa các huyện, thành phố; tăng cường hợp tác về giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, kết nối tuyến du lịch, bảo vệ an ninh biên giới, nâng cấp cửa khẩu; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân thông qua tổ chức hoạt động giao lưu nhân dân đa dạng, phong phú như các chương trình từ thiện, tình nguyện, giao lưu văn hóa, trại hè thanh, thiếu niên...;

*(Xem tiếp trang 61)*



# BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH PHÚ YÊN

## Xúng danh Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới

TRỌNG NGHĨA

*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thời gian qua lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên nỗ lực nhiều mô hình hay, việc làm thiết thực, hiệu quả, góp phần tô thắm hình ảnh người chiến sĩ mang quân hàm xanh tận tụy, trách nhiệm, xả thân vì Nhân dân, luôn có mặt mọi lúc, mọi nơi khi chính quyền và người dân cần.*

### Triển khai nhiều nội dung đột phá

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các cơ quan, đơn vị trong Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên đã chủ động xây dựng nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; từng tập thể, cá nhân đều có bản cam kết phấn đấu học tập và làm theo Bác Hồ, coi đó là việc làm thường xuyên, hằng ngày của đảng viên, cán bộ, chiến sĩ trong mỗi đơn vị. Bộ đội Biên phòng tỉnh đã phát động Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”, trở thành một đợt sinh hoạt chính trị lớn, tạo ra một phong trào thi đua sâu rộng, góp phần khơi dậy trong mỗi cán bộ, chiến sĩ niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của Quân đội và bản chất truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ. Từng đơn vị, cá nhân đã phát huy tinh thần tự giác, nâng cao ý thức trách nhiệm, xây dựng đơn vị vững mạnh.

Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai với nhiều nội dung đột phá, giải quyết những vấn đề trọng tâm, tạo chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách

Hồ Chí Minh, tạo tiền đề quan trọng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, 5 năm qua Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh. Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các biện pháp công tác biên phòng, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, biển, đảo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Từ tháng 6-2018 đến nay, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã độc lập và phối hợp tổ chức 9.743 lượt tuần tra, kiểm soát trên bộ và trên biển, phát hiện, xử lý 103 vụ/111 đối tượng/137 phương tiện; khởi tố hình sự 1 vụ/4 đối tượng sử dụng thuốc nổ khai thác hải sản; bắt, xử lý tàu SWIFT quốc tịch Đô-mi-ni-ca vận chuyển 5.578.213 lít xăng A92 không có giấy tờ hợp pháp, xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu toàn bộ tang vật trị giá gần 60 tỷ đồng sung công quỹ Nhà nước; bảo đảm tuyệt đối an toàn về người, phương tiện, vũ khí trang bị. Bộ đội Biên phòng tỉnh cũng phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các

mô hình, các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xóa đói, giảm nghèo; vệ sinh môi trường; khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo; hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết; nhận đỡ đầu học sinh nghèo vượt khó thông qua các phong trào: “Bộ đội Biên phòng tình Phú Yên chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Mái ấm người nghèo nơi biên giới”, “Bò giống cho người nghèo”, “Nâng bước em tới trường”... Tích cực tham gia phòng, chống lụt bão, triều cường, tìm kiếm cứu nạn, giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống.

### **Xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện**

Quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 917/1999/CT-BQP của Bộ Quốc phòng và Chỉ thị số 26-CT/ĐU của Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, gắn với xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên đã làm tốt công tác bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, chỉ huy các cấp vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng huấn luyện và khả năng sẵn sàng chiến đấu cho bộ đội. Tăng cường công tác xây dựng, củng cố doanh trại chính quy, sáng - xanh - sạch - đẹp, rèn luyện kỷ luật, bảo đảm tuyệt đối an toàn trong huấn luyện, diễn tập và tham gia giao thông. Tích cực tăng gia sản xuất, thêm vào bữa ăn hàng ngày 1.500đ/người/ngày, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội. Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tốt 3 nội dung dân chủ lớn trong đơn vị: Dân chủ về chính trị, dân chủ về quân sự, dân chủ về kinh tế - đời sống, góp phần tạo sự thống nhất, đoàn kết trong đơn vị.

Đoàn Thanh niên Bộ đội Biên phòng tỉnh luôn đặc biệt quan tâm công tác giáo dục cho đoàn viên thanh niên về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tổ chức nhiều hoạt

động như: Tìm hiểu, học thuộc *Di chúc* của Bác Hồ, tổ chức Lễ báo công dâng hương tại Nhà thờ Bác Hồ, các hội thi, tọa đàm, diễn đàn thanh niên... về chủ đề học tập và làm theo gương Bác. Phát động và triển khai thực hiện tốt các phong trào, chương trình như: “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác Hồ dạy”, “Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Tuổi trẻ Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên chung tay xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị”, “Nâng bước em tới trường”, “Hãy làm sạch biển”, “Tiết kiệm phụ cấp hưởng tới tương lai”, “Ngôi nhà 100 đồng”, “Tay kéo Biên phòng”, “Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh”... 100% các chi đoàn đã có các công trình, phần việc cụ thể, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Trong 3 năm, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã có 2 gương mặt trẻ tiêu biểu, triển vọng được biểu dương cấp Bộ Tư lệnh, 20 đồng chí được Tỉnh đoàn và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tuyên dương; 1 đồng chí được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen Vì sự nghiệp phát triển giáo dục vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Bộ đội Biên phòng tỉnh đã làm tốt công tác tuyên truyền điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo gương Bác trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó đã viết 130 tin và 52 bài, xây dựng 52 phóng sự đăng trên báo Phú Yên, báo Biên phòng và trên chuyên mục “Vì chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo” của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Phú Yên.

### **Hiệu quả thiết thực từ một mô hình**

Thực hiện Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 14-2-2014 của BTV Tỉnh ủy Phú Yên về triển khai mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo”, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, đơn vị, Đoàn Biên phòng Hòa Hiệp Nam, Hải đội 2 phối hợp với cấp ủy, chính quyền và

các ban, ngành, đoàn thể xã Hòa Hiệp Nam (thị xã Đông Hòa) khảo sát, lựa chọn, giúp đỡ 15 hộ dân, cử cán bộ trực tiếp trao đổi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các hộ nghèo để có biện pháp hỗ trợ phù hợp. Bộ đội Biên phòng tỉnh đã cử 96 lượt cán bộ, chiến sĩ giúp bê tông hóa 1,2 km đường giao thông nông thôn; chỉ đạo Đoàn Thanh niên Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với các đơn vị kết nghĩa, xây dựng công trình thanh niên “Khu văn hóa, văn nghệ và thể dục, thể thao thanh thiếu nhi xã Hòa Hiệp Nam” trị giá hơn 250 triệu đồng. Đồn Biên phòng Hòa Hiệp Nam tổ chức 45 ngày công cán bộ, chiến sĩ xây dựng 1 sân bê tông cho Trường Tiểu học Phạm Văn Đồng (xã Hòa Hiệp Nam) với diện tích 584m<sup>2</sup>, trị giá 67 triệu đồng và “Vườn hoa măng non” tại Trường Mầm non xã Hòa Hiệp Nam. Bộ đội Biên phòng tỉnh cũng đóng góp kinh phí xây dựng 18 chuồng nuôi heo, tặng 20 con heo giống và hỗ trợ tiền thức ăn trong 12 tháng đầu; tặng 500 con gà giống, 2 quạt điện, 1.500 kg gạo. Tổ chức 3 đợt khám, chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho 1.166 lượt hộ dân, tổng trị giá gần 150 triệu đồng. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc thị xã Đông Hòa hỗ trợ xây dựng 4 nhà Đại đoàn kết cho 4 hộ nghèo với tổng trị giá 160 triệu đồng.

Theo Kế hoạch của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các cơ quan, đơn vị trong Bộ đội Biên phòng tỉnh đã chủ động tham mưu, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương khảo sát, lựa chọn những thôn khó khăn về điều kiện kinh tế, giao thông đi lại, đời sống nhân dân thấp, thiếu hiểu biết khoa học - kỹ thuật, vật nuôi, con giống còn thiếu nhưng cần cù, chịu khó lao động để nhận giúp đỡ. Từ năm 2014 đến nay, các cơ quan, đơn vị đã nhận giúp đỡ 6 thôn khó khăn, 45 hộ nghèo trên khu vực biên giới biển, trong đó đã giúp cho 33/45 hộ thoát nghèo, tổng số tiền giúp đỡ, hỗ trợ gần 4 tỷ đồng. Thực hiện chương trình “Nâng bước em tới trường” từ tháng 3-2016 đến nay, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh đã nhận đỡ đầu 39 em học sinh

với mức hỗ trợ 500.000 đồng/em/tháng từ nguồn quỹ của cán bộ, chiến sĩ. Cùng với đó, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tổ chức Đội công tác gồm 26 cán bộ, chiến sĩ giúp xã EaLy (huyện Sông Hinh) lắp đặt 103 bóng điện năng lượng mặt trời chiếu sáng cho 7 tuyến đường thôn; trồng 500 cây sao đen; vệ sinh, chỉnh trang, sửa chữa 3km đường giao thông; nạo vét 1km kênh mương dọc các tuyến đường liên thôn trên địa bàn xã với tổng kinh phí hơn 200 triệu đồng.

Đại tá Nguyễn Ngọc Minh, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên nhấn mạnh, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã thực sự tác động tích cực vào việc nâng cao ý thức trách nhiệm, đề cao vai trò nêu gương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng được củng cố và tăng cường; ý thức trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ đối với cộng đồng, xã hội được nâng cao, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với lực lượng. Hiệu quả đó đã được chứng minh từ kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, 3 năm (2018, 2019, 2021) Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên được Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tặng Cờ thi đua Quyết thắng, 2 năm (2020, 2022) được Bộ Quốc phòng trao tặng Cờ thi đua vì “đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện các mặt công tác, tiêu biểu trong phong trào thi đua Quyết thắng của toàn quân, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc”.

Học và làm theo Bác từ những điều cụ thể, thiết thực, cùng với trách nhiệm và truyền thống của người lính mang quân hàm xanh, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên đã tạo được sự tin tưởng, yêu mến trong lòng dân, góp phần củng cố thể trận biên phòng toàn dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới □

# TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ DƯỚI GÓC NHÌN CỦA NGƯỜI LÀM NGHỀ TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG

BÙI VĂN TIẾNG

*Nguyên UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng*

**N**ghị quyết số 11-NQ/TW ngày 24-7-2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước vừa trải qua một chặng đường hơn 15 năm (2007-2023) và đã thực sự tạo nên những chuyển biến tích cực về bình đẳng giới, tiến bộ của phụ nữ nước ta. Đây là nghị quyết về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước - nghĩa là nhấn mạnh những đòi hỏi của thời kỳ mới, xem đó là thước đo để đánh giá thực trạng công tác phụ nữ hiện nay. Đây cũng là nghị quyết có tầm bao quát lớn, thấm đẫm tính thời sự và tầm nhìn nhân văn sâu sắc, quan tâm chung đến tất cả phụ nữ chứ không chỉ riêng cán bộ nữ, không chỉ đánh giá kết quả bình đẳng giới, tiến bộ của phụ nữ chủ yếu thông qua các tỷ lệ phụ nữ tham chính nêu lên trong đại hội đảng bộ các cấp - mặc dù ngay cả lĩnh vực này tình hình cũng chưa thật khả quan. Từ góc độ của người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng, nhân Ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 năm nay, tôi xin bàn thêm một số vấn đề tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, tiến bộ của phụ nữ trong phát triển đất nước đạt hiệu quả hơn nữa.

Đối với công tác phụ nữ, nội dung quan trọng nhất là lãnh đạo công tác này với tư cách một thành tố quan trọng của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Khi bước vào nền kinh tế tri thức - nền kinh tế lấy *chất xám* làm đầu chứ không phải *cơ bắp*, phụ nữ càng có điều kiện đóng góp cho xã hội ngang bằng nam

giới. Vì thế, nếu không biết coi trọng nguồn nhân lực nữ, không vận động được bộ phận quần chúng đông đảo và giàu tiềm năng này là chúng ta lãng phí một tài nguyên lớn khi đất nước ra biển lớn để hội nhập kinh tế quốc tế. Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20-1-2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới, trong đó yêu cầu “*nghiên cứu tuổi nghỉ hưu đối với một số nhóm lao động nữ phù hợp với pháp luật về lao động và quá trình phát triển của đất nước*”, năm 2023 độ tuổi nghỉ hưu của lao động nữ trong điều kiện lao động bình thường là 56 tuổi (theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18-11-2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu). Đây là cơ sở để cơ quan tổ chức các ngành, các cấp tiếp tục điều chỉnh tiêu chuẩn về độ tuổi phụ nữ tham chính trong công tác cán bộ.

Tỷ lệ phụ nữ tham chính cao là mục tiêu dễ được chú ý nhất trong Chương trình quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, bởi theo lý thuyết, càng nhiều phụ nữ tham chính, khoảng cách về giới sẽ càng được thu hẹp. Tuy nhiên, cần tránh ngộ nhận là giảm dần khoảng cách về giới trong lĩnh vực chính trị chỉ được thể hiện qua việc tham gia của một bộ phận (thiểu số) phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý. Giảm dần khoảng cách về giới trong lĩnh vực chính trị trước hết phải được hiểu là sự bình đẳng giới trong lĩnh vực này đối với đông đảo phụ nữ. Chẳng hạn như đông đảo phụ nữ có quyền



được tham gia các cuộc bầu cử phổ thông đầu phiếu hay không, đồng đảo phụ nữ có bình đẳng về cơ hội vào Đảng hay tìm kiếm việc làm phù hợp với sở trường, sở thích hoặc được học tập nâng cao trình độ mọi mặt hay không... Đây mới là những cái đích thực sự của bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị và việc tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý đầu mạnh mẽ và hiệu quả đến mấy cũng sẽ chẳng có nghĩa nếu không đạt được những đích thực sự ấy. Người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng cần thấy một nữ trí thức hoạt động trong lĩnh vực y học nghiên cứu và đề xuất được một phác đồ điều trị bệnh hoặc một kỹ thuật giải phẫu mới, từ đó tạo được thương hiệu cho bệnh viện, hay một nữ trí thức hoạt động trong lĩnh vực kinh tế học nghiên cứu và tổng kết được thực tiễn phát triển một ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn, từ đó giúp lãnh đạo địa phương hoạch định đúng bước đi của ngành kinh tế ấy... là đã tham chính một cách có hiệu quả, không phải chờ đến khi phụ nữ trở thành lãnh đạo Ngành Y tế hoặc một ngành kinh tế của địa phương mới gọi là *tham chính*.

Người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng cần cần nhắc tham mưu trên quan điểm lợi ích toàn cục: Một chuyên gia giỏi - chẳng hạn một “bàn tay vàng” trong phẫu thuật tim mạch từng cứu sống nhiều người thập tử nhất sinh - có nên bỏ đi quỹ thời gian tham chính trên địa hạt khoa học cực kỳ quý giá để tham chính trên lĩnh vực sinh hoạt chính trị, chẳng hạn trở thành một đại biểu Quốc hội hay không? Làm sao để những nữ trí thức thực sự tài năng trên địa hạt khoa học có thể tận hiến chuyên môn của mình cho khoa học mà vẫn được tôn vinh, trọng vọng về tinh thần và được ưu đãi chăm lo về vật chất ngang bằng hoặc thậm chí cao hơn những chính khách có quyền lực đang kinh bang tế thế - vẫn đương còn là một vấn đề mang tính thời sự và là điều mà người làm nghề tổ chức

xây dựng Đảng trần trở. Trong quá trình tăng cường bình đẳng giới, tiến bộ của phụ nữ về tham gia chính trường, người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng cần thấy cán bộ nữ có vai trò hầu như quyết định trong quá trình này trên cả hai bình diện: Đối với đồng sự cùng giới và đối với mình. *Đối với đồng sự cùng giới*, cán bộ nữ phải tôn vinh lẫn nhau, hết sức tránh tình trạng “núi chân” nhau giữa cán bộ nữ và xem cách ứng xử ấy như một cách khẳng định phẩm chất lãnh đạo của mình. *Đối với mình*, cán bộ nữ tự khẳng định về phẩm chất và năng lực của bản thân là hoàn toàn xứng đáng được lựa chọn đưa vào quy hoạch và sắp xếp vào vị trí lãnh đạo, quản lý; đồng thời tự đào tạo, bồi dưỡng những khía cạnh mà bản thân còn thiếu hụt, bất cập để được giao giữ trọng trách mới.

Trong những phẩm chất mà bản thân cán bộ nữ cần không ngừng rèn luyện, tu dưỡng, có hai phẩm chất đáng quan tâm nhất là đức tính tự tin và lòng tự trọng. Tự tin không có yếu tố giới. Nam giới hay nữ giới cũng chỉ có hai nhóm: Người tự tin và người thiếu tự tin. Nhưng do bất bình đẳng giới trong xã hội, số phụ nữ thiếu tự tin, thậm chí tự ti, mặc cảm có phần đông hơn số nam giới thiếu tự tin. Do đó, muốn bình đẳng giới, phụ nữ cần phải rèn luyện đức tính tự tin, bởi mình thiếu niềm tin vào chính mình thì còn ai tin mình? Than nghèo, kể khổ, cho rằng phụ nữ là phải phần đầu khó nhọc gấp đôi nam giới nhiều khi là biểu hiện của thái độ thiếu tự tin. Tự tin hoàn toàn xa lạ với thói tự cao, tự đại. Người tự tin vào giá trị bản thân mới có thể khiêm tốn học hỏi, lắng nghe người khác, mới có thể hòa nhập mà không hòa tan vào tập thể. Tự tin là để làm điều gì đó, tự trọng là để không làm điều gì đó. Những người phụ nữ tự tin thường giàu lòng tự trọng. Những phụ nữ tham chính tự trọng không chấp nhận mình được giao một trọng trách nào đó chỉ với một lý do duy nhất

*(Xem tiếp trang 58)*

# SỨC NẶNG CỦA LÁ PHIẾU

ĐỖ ANH

**N**gày 2-2-2023, đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư ký ban hành Quy định số 96-QĐ/TW về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

Quy định số 96 kế thừa Quy định số 262 trước đây của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan đảng, nhà nước, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đồng thời, cập nhật tình hình, đồng bộ, liên thông với Quy định số 41 về việc từ chức, miễn nhiệm cán bộ và Thông báo Kết luận số 20-TB/TW về bố trí cán bộ sau khi bị kỷ luật mà có năng lực, uy tín giảm sút. Quy định số 96 có gì mới so với quy định trước đây?

Đó là lấy kết quả phiếu tín nhiệm dùng để đánh giá cán bộ chứ không chỉ dùng để tham khảo trong đánh giá cán bộ như quy định trước đây. Bước chuyển từ “dùng để tham khảo trong đánh giá cán bộ” sang “sử dụng để đánh giá cán bộ”, phiếu tín nhiệm đã trở thành *thước đo* quan trọng về phẩm chất, năng lực, hiệu quả hoạt động của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Đó là việc người có trên 1/2 nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp sẽ bị đưa ra khỏi quy hoạch chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ các chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác hoặc cho từ chức; hoặc sẽ bỏ phiếu tín nhiệm. Theo quy định cũ, người có trên 1/2 phiếu tín nhiệm thấp chỉ bị xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch chức vụ cao hơn.

Đó là việc người có từ 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp sẽ bị miễn nhiệm chức vụ đang

đảm nhiệm và bố trí công tác khác thấp hơn mà không chờ đến hết nhiệm kỳ hoặc thời hạn bổ nhiệm. Theo quy định cũ, người có từ 2/3 phiếu tín nhiệm thấp sẽ được cho từ chức hoặc thôi chức nếu xét thấy không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đó là nội dung lấy phiếu tín nhiệm đã được bổ sung, cụ thể hoá thành những tiêu chí giám định tính về: 1) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật. 2) Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Những nội dung mới cơ bản trong Quy định số 96 đã thể hiện yêu cầu cụ thể, chặt chẽ, nghiêm minh hơn, tăng sức nặng của lá phiếu. Điều đó chẳng những thúc đẩy cán bộ lãnh đạo, quản lý phân đấu hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, tự soi, tự sửa, mà còn đặt ra trách nhiệm ngày càng cao với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm thực chất, khách quan, công tâm, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, dĩ hòa vi quý, tinh thần phê bình, tự phê bình yếu kém, biểu hiện lợi ích nhóm...

Việc lấy phiếu tín nhiệm đòi hỏi trách nhiệm của cơ quan tham mưu về tổ chức - cán bộ trong việc tham mưu xây dựng kế hoạch lấy phiếu cũng như xem xét, xử lý đối với những cán bộ có kết quả tín nhiệm thấp.

Quy định số 96 đã thể hiện quyết tâm của Đảng ta làm trong sạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, lựa chọn người có uy tín cao, có tâm, có tầm trong hệ thống chính trị đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ do Đại hội XIII của Đảng đề ra □

# NỮ TRƯỞNG CƠ QUAN TỔ CHỨC - NỘI VỤ GIÀU NGHỊ LỰC, NHIỆT HUYẾT trên vùng cao Trà Bồng

NGUYỄN KHÁNH HÒA

*Từ một cô giáo dạy Văn, 29 tuổi trở thành Bí thư Huyện đoàn, tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 32 tuổi tham gia BTV Huyện ủy, 33 tuổi trở thành đại biểu Quốc hội - Đó là đồng chí Hồ Thị Vân, dân tộc Kor, Trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.*

## Lớn lên trong hương quế

Khi được đề nghị giới thiệu một gương cán bộ nữ của tỉnh Quảng Ngãi, đồng chí Lữ Ngọc Bình, Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ngãi không chút đắn đo: “Các bạn cứ lên Trà Bồng, gặp Trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, một nữ cán bộ trẻ, giàu nghị lực và nhiệt huyết...”. Thế là chúng tôi hăm hở ngược miền Tây Quảng Ngãi.

Chúng tôi phải vượt 50 cây số từ TP. Quảng Ngãi lên tới trung tâm huyện Trà Bồng. Đường lên Trà Bồng quanh co uốn lượn. Người dân tộc Kor sinh sống tập trung ở hai huyện miền núi Trà Bồng, Trà Mi nhưng chủ yếu ở Trà Bồng, nơi có con sông Trà chảy qua cùng đồi núi trập trùng với rừng quế ngát hương. Dãy núi dựng đứng cùng những con đèo hun hút vòng quanh dẫn lên đỉnh núi Cà Đam hùng vĩ. Trên mỗi cung đường cua tay áo, gió ào ào trên rừng đổ xuống. Hương quế thơm phảng phất quấn quýt quanh người.

Thoạt nhìn, nữ Trưởng Cơ quan Hồ Thị Vân khá trẻ so với tuổi vừa tròn bốn mươi. Cô đón khách xởi lởi, thân thiện với ánh mắt trù mến, giọng nói nhỏ nhẹ, trầm ấm, đậm rõ thanh âm đặc trưng của người phụ nữ Kor nơi núi rừng xa thẳm, ẩn sâu trong đó là tâm huyết, sự tận

tụy và thấu đáo của một nữ cán bộ đã được trui rèn trong gian khó và từ thực tiễn sinh động cuộc sống nơi vùng cao.

Trong câu chuyện với chúng tôi, đồng chí Hồ Thị Vân vẫn đau đầu, trăn trở về một vùng quê cách mạng nhiều gian khó khi tuổi thơ. Sinh ra ở một xã miền núi, cô gái người dân tộc Kor không được như nhiều bạn bè khác khi gia đình làm nông, bố mất sớm, 6 anh chị em phải bươn bả cùng mẹ lo mưu sinh giữa nơi “thâm sơn cùng cốc”.

“Cũng may là em sớm được giác ngộ, được các bác, các chú, anh em, bạn bè dìu dắt” - Hồ Thị Vân chia sẻ. Tuổi học sinh của cô gắn bó với mái trường nội trú. Sau khi tốt nghiệp THPT ở Trường Dân tộc nội trú tỉnh Quảng Ngãi, cô vào Đại học Sư phạm Huế. Tại đây, với nhiệt huyết và khát vọng của tuổi trẻ, cô quyết tâm cầm được tấm bằng đại học để trở về với mong ước, khát khao mang “cái chữ” về với đồng bào dân tộc Kor nơi vùng cao yêu dấu.

Là cô gái có cá tính lại giàu nhiệt huyết, luôn có mặt ở những nơi gian khó, cần sức trẻ, Hồ Thị Vân luôn tâm huyết, tận tụy trên bục giảng, được bạn bè, đồng nghiệp tin yêu, học sinh quý mến. Cô được Nhà trường đánh giá là người có tinh thần trách nhiệm cao, không ngại khó,



Đồng chí Hồ Thị Vân tham gia thảo luận tại Quốc hội khóa XIV.

Ảnh: TL

luôn tận tâm với mục tiêu “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Vì thế, cô giáo trẻ Hồ Thị Vân đã lọt vào “tầm ngắm” của nhiều cơ quan trong hệ thống chính trị. Giữa năm 2012, cô được động viên chuyển công tác về Huyện đoàn Tây Trà và được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Huyện đoàn, được chỉ định bổ sung vào BCH Đảng bộ huyện Tây Trà, được giới thiệu tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khi vừa tròn 30 tuổi.

Hàng bao đời nay, cộng đồng người Kor sống dựa vào nương rẫy và trồng quế. Quế Trà Bồng thơm cay đậm đà nổi tiếng khắp vùng. Rừng quế Trà Bồng nối tiếp nhau trải dài, xanh thẳm. Những cô gái Kor như Hồ Thị Vân được lớn lên, bồi đắp ý chí, khát vọng từ trong hương quế Trà Bồng. Vậy là từ ấy, cây quế giữa rừng Hồ Thị Vân không còn “*Thơm cay ai biết ngát rừng ai hay*” nữa.

### **Nói ít, làm nhiều, học kỹ, nghĩ sâu**

Tại Đại hội Đảng bộ huyện Tây Trà lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020, Hồ Thị Vân năm ấy tròn 32 tuổi được bầu vào BTV và được phân công giữ chức Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy. Đầu năm 2020, huyện Tây Trà và Trà Bồng sáp nhập thành huyện Trà Bồng, cô tiếp tục được

tín nhiệm trên cương vị Trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện.

Gần 8 năm qua, với trách nhiệm “thuyền trưởng” Cơ quan Tổ chức - Nội vụ”, Hồ Thị Vân luôn nỗ lực, phấn đấu thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tham mưu về công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác nội vụ nhà nước, trong đó có những nhiệm vụ quan trọng như: Chủ động, tích cực xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 10-11-2016, Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 30-8-2021 của BTV Tỉnh ủy Quảng Ngãi về

nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ đảng viên. Đặc biệt, BTV Huyện ủy Trà Bồng đã ban hành Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số và tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ này bảo đảm trình độ, năng lực, nhờ đó góp phần quan trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, xây dựng đội ngũ người có uy tín, làm “cầu nối” giữa người dân và chính quyền nhằm phát huy truyền thống quật cường của quê hương cuộc Khởi nghĩa Trà Bồng, tiếp nối dòng thác cách mạng miền Nam 63 năm trước, dựng xây kiến thiết quê hương, mang cuộc sống ấm no đến cho đồng bào các dân tộc trên vùng đất quế.

Công tác tổ chức - cán bộ của Trà Bồng đã tạo được nhiều dấu ấn với việc tuyên truyền, vận động, rà soát cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ điều kiện giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo nguyện vọng. Đồng thời thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ huyện về cơ sở nhằm từng bước giảm số lượng cấp phó cấp huyện, vừa tăng cường cán bộ cho các xã có nhu cầu, vừa tạo điều kiện để cán bộ được rèn



luyện, thử thách và tạo nguồn cán bộ lâu dài cho huyện. Rà soát tổng thể các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và tiến hành thực hiện chủ trương bố trí cán bộ cấp phó các phòng, ban, đơn vị về làm cán bộ quản lý các đơn vị trường học thuộc huyện. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện để cán bộ chuyên công tác ra ngoài huyện theo nguyện vọng...

Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên, Huyện ủy Trà Bồng đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sắp xếp, giảm số lượng cán bộ, công chức cấp phó của huyện đạt nhiều kết quả tích cực. Đến nay, tổng số công chức huyện Trà Bồng là 169 biên chế, giảm 82 công chức so với tổng biên chế công chức được giao năm 2015 và giảm 46 biên chế so với thời điểm sáp nhập huyện năm 2020. Tổng số cấp phó hiện nay là 53 đồng chí, giảm 30 đồng chí so với thời điểm sáp nhập huyện. Tổng số cán bộ, công chức 3 xã mới sáp nhập hiện nay là 73 người, giảm 43 người so với thời điểm sáp nhập. Từ đó, giảm chi ngân sách (do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã) năm 2021 so với năm 2020 là 9 tỷ 533 triệu đồng.

Thực hiện chủ trương của BTV Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Cơ quan Tổ chức - Nội vụ đã tham mưu cho BTV Huyện ủy Trà Bồng xây dựng kế hoạch, nội dung phong trào thi đua xây dựng “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” gắn với chủ đề “Tập trung giải quyết các vấn đề nổi cộm và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Huyện ủy Trà Bồng tổ chức lễ phát động và trao tặng Sổ tay “đảng viên bốn tốt” tại xã Trà Giang. Đây là địa phương được BTV Huyện ủy Trà Bồng tổ chức vận động người dân ở Nóc Ông Đền (cách trung tâm xã Trà Giang hơn 10 km) di dời về nơi ở mới, tạo thuận lợi cho việc học tập và chăm sóc y tế.

Đồng chí Hồ Thị Vân tâm sự: “Vấn đề cốt lõi đầu tiên là các cấp ủy, tổ chức đảng phải

quán triệt, triển khai đến từng đảng viên để họ phải nắm, hiểu các nội dung về thi đua xây dựng “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Thứ hai là cần nâng cao nhận thức của đảng viên trong việc hưởng ứng, cam kết, đăng ký và quyết tâm thực hiện các nội dung đó. Nhưng quan trọng nhất vẫn là vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy đảng, của người đứng đầu cấp ủy. Cần tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện phong trào liên tục, kịp thời uốn nắn đưa phong trào đi đúng hướng, có nền nếp; sơ kết, tổng kết định kỳ 6 tháng, 1 năm để đánh giá kết quả, giúp việc triển khai phong trào ngày càng thực chất, hiệu quả”.

Đồng chí Đặng Minh Thảo, tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Trà Bồng chia sẻ, sau khi sáp nhập huyện, công tác tổ chức - cán bộ khá nhạy cảm, bề bộn nhưng đồng chí Hồ Thị Vân đã cùng tập thể Cơ quan Tổ chức - Nội vụ tập trung tham mưu sắp xếp các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư. Đến nay, toàn huyện đã bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách cho 32 cán bộ, công chức cấp huyện, 42 cán bộ, công chức cấp xã và 77 người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Đồng chí Hồ Thị Hưng, Bí thư Đảng ủy xã Hương Trà, đơn vị đồng chí Vân phụ trách nhận xét: “Đồng chí Vân luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, giữ gìn đạo đức, lối sống trung thực, giản dị, hòa đồng với mọi người, sẵn sàng giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao, mẫu mực trong cuộc sống và công tác, được cán bộ cơ sở và nhân dân tin nhiệm”.

Theo đồng chí Hồ Thị Vân, tinh thần trách nhiệm phải xuất phát từ chính trong tâm mình, từ chính bản thân của mỗi người chứ không thụ động đợi người khác nhắc mới làm. Phương châm sống, công tác và cũng là điều đồng chí

(Xem tiếp trang 64)

# *Người chê ta đúng là thầy ta!*

MA VĂN KHÁNG

**1** Tôi và T là đồng nghiệp, có một tình bạn, tình đồng chí đã 20 năm. Thân tình như thế nên thường ngày chuyện to nhỏ gì chúng tôi đều trò chuyện, trao đổi với nhau. Như chuyện vừa xảy ra...

Số là gần đây, tỉnh tôi có mở cuộc thi Báo chí viết về nông thôn miền núi đổi mới. Là cây bút kỳ cựu, T đã viết bài tham dự và anh chắc hẳn lần này sẽ ăn giải cao. Tiếc thay, người tính không bằng trời tính, kết cục anh buồn bã thông báo cho tôi biết là đến giải khuyến khích anh cũng trượt. Thông báo tin không vui ấy cho tôi, đỏ mặt tía tai, anh nghiêng răng tức tối nói rằng, ba cái ông K, L, M trong ban giám khảo dốt có chuôi thế mà dám chê bài viết của anh là nông cạn, hời hợt. Đã thế thì anh sẽ cho họ biết tay!

Tưởng rằng chỉ là xả giận thế thôi. Nào ngờ hôm sau, một lá đơn khiếu nại kiên tổ cáo của anh dài ba trang giấy đã được gửi lên ủy ban kiểm tra tỉnh ủy. Trong đơn, chuyện nợ xọ chuyện kia, chỉ từ chuyện anh không được giải, anh lôi ra tố cáo không biết là bao nhiêu chuyện (mà chưa được xác minh có thật sự đúng thế không).

Buồn quá! Một cuộc thi về một đề tài nhỏ ở một tỉnh lẻ, giải nhất chỉ có 3 triệu đồng, có đáng gì về danh giá và lợi lộc?! Hơn nữa, họ chê mình thì mình phải nghiêm túc xem lại chính mình, sao lại phản ứng tiêu cực như thế? Nghĩ vậy, nên tôi liền vỗ vai T, vừa mở miệng định nhỏ nhẹ khuyên can thì anh đã hất tay tôi, mặt đỏ hực, hằm hằm và gằn từng tiếng:

- Hai mươi năm nay hóa ra tôi kết bạn nhầm với ông hả? Giờ thì tôi biết cái bản mặt ông rồi. Ông là một thằng... không chơi được!

**2** Bây giờ thì tôi đã hiểu vì sao bấy lâu nay, trong sinh hoạt thường kỳ ở một số chi bộ tôi đã tham gia sinh hoạt, hình thức tự phê bình và phê bình đã giảm thiểu đi nhiều ý nghĩa tốt đẹp của nó.

Thật là thế! Trong các kỳ sinh hoạt hằng tháng, sau mục kiểm điểm công tác lãnh đạo của chi bộ thời gian qua và bàn nhiệm vụ thời gian tới, vẫn có mục đảng viên góp ý cho chi ủy và góp ý lẫn nhau nhưng thường chỉ có mấy ý kiến và được thông qua rất chóng vánh. Hoặc đồng chí bí thư có gợi ý về khuyết điểm của một đồng chí nào đó thì cũng rơi vào im lặng hoặc lác đác một vài góp ý qua loa. Kể cả những kỳ sinh hoạt cuối năm, mỗi đảng viên phải viết bản kiểm điểm và trình bày ở chi bộ để các đồng chí góp ý cho nhau. Mọi người đều có thể có ý kiến nhận xét về nhau, kể cả những khuyết điểm, những sai sót, vi phạm của đồng chí mình, nhưng thường là không nói, hoặc có nói thì cũng chỉ là những lời lẽ nhạt nhẽo chung chung, chẳng thật sự động chạm đến ai!

Phê bình như thế đã bị biến tướng, sai lệch hẳn ý nghĩa chân chính của nó là vũ khí để chống lại cái xấu, là quy luật tiến hóa, là phương thuốc trị bệnh cứu người, thể hiện tình đồng chí thương yêu giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phê bình đã bị hiểu như là một hành vi nói xấu, bới móc, dìm dập, chèn ép nhau. Và nếu có vài ba ý kiến chân thành, thẳng thắn góp ý cho nhau thì thường bị đáp trả bằng sự khước từ, chối bỏ với tất cả sự bức dọc, thậm chí cay cú, hằn học, thù hận. Buồn thay! Hệ lụy của tình hình trên là tạo nên một lối sống tiêu cực, thu mình lại trong vỏ ốc cá nhân, mũ ni che tai, yên phận thủ thường, thậm chí vô cùng ích kỷ,

người không động đến ta thì ta không chạm đến người, rất vô trách nhiệm và nguy hiểm.

**3** “Được mát dương dương người thái thượng

*Khen chê phơi phơi ngọn đông phong”*

Đó là hai câu thơ trong bài thơ “*Bài ca ngất ngưỡng*” nói lên thái độ của nhà thơ Nguyễn Công Trứ (1778-1858) về sự được - mất, khen - chê ở đời. Tuy nhiên, trên thực tế mấy ai có được sự an nhiên, bình thản như nhà thơ. Con người ta thường vẫn luôn bận lòng với lời khen, tiếng chê ở đời. Nhất là với sự chê bai, chỉ trích! Bởi, là con người ai mà chẳng thích thú khi được ngợi khen, thậm chí nuông nịnh, yêu chiều. Mấy ai có được sự bình tĩnh, đứng đắn trước sự chê trách, kể cả chê trách hợp lý, hợp tình của người khác với mình. *Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng*. Tuy nhiên, bên cạnh thói sĩ diện, tính ái kỷ, tự yêu mình thái quá là những thuộc tính, con người còn là một thực thể lý trí, sáng suốt, biết phân biệt đúng - sai, hay - dở, tốt - xấu trong mọi trường hợp. Thành ra, gạt bỏ những tiêu cực thường thấy khi tiếp nhận sự chê bai, chỉ trích của người khác, nhiều người đã có một lối ứng xử đứng đắn, khôn ngoan khi coi đó là cơ hội rất tốt để hoàn thiện bản thân mình.

Sau đây là một câu chuyện nhỏ về đề tài này lâu nay đã lưu truyền trong giới nhà văn, trí thức nước ta.

Năm 1938, Hàn Mặc Tử (1912-1940) đã là một thi sĩ tiếng tăm nổi như sóng cồn. Đọc ba bài thơ *Thi tứ, Ảnh ấy, Thời gian* của Bích Khê (1916-1946) gửi tặng, Hàn Mặc Tử hết sức kinh ngạc và kính phục tài năng đặc sắc của Bích Khê, liền viết thư khen ngợi hết lời. Được Hàn Mặc Tử khen ngợi, Bích Khê bèn nổi hứng, hoàn thành luôn một tập thơ mới, gửi cho bạn. Nào ngờ ít hôm sau, Bích Khê nhận được thư của Hàn với những lời chê trách hết sức nặng nề. Sững sờ tê tái, đau khổ, Bích Khê bèn xé nát bản thảo tập thơ, *quyết tâm làm lại*

*mình*, trở thành một thi sĩ thật sự. Tập thơ *Tinh huyết* của ông dưới ảnh hưởng lá thư chỉ trích của Hàn Mặc Tử đã hoàn thành sau đó và được xuất bản, tạo nên một thành công lớn trong cuộc đời cầm bút của ông. Có người nói: *Lời chê của Hàn Mặc Tử đã làm bật nảy thiên tài tiềm ẩn trong Bích Khê*.

Câu chuyện nhỏ trên khiến ta nhớ tới câu nói của Tuân Tử (316-237 TCN): “Người chê ta mà chê phải là thầy của ta, người khen ta mà khen phải là bạn ta, những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù của ta vậy”.

Ngẫm ra, phải chăng thành ngữ dân gian “yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi” một cách nói hình tượng, cũng có hàm ý này. Trên thực tế cuộc sống, tính chính xác của nó cũng đã được chứng minh, sự chê trách nghiêm khắc là cần thiết, có ích cho những ai có sẵn tinh thần phục thiện, tha thiết với sự tiến bộ, nghiêm túc sửa mình để ngày càng trở nên tốt đẹp hơn. Thực hiện tự phê bình và phê bình là một nhiệm vụ của người đảng viên đã được ghi trong điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam chính là bởi thế □

---

## TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ...

(Tiếp theo trang 52)

là phụ nữ. Những phụ nữ tham chính tự trọng đủ tự tin để khẳng định mình được giao một trọng trách nào đó do phù hợp hơn đồng sự nam giới, nghĩa là đáp ứng tốt hơn các đòi hỏi về năng lực và phẩm chất theo tiêu chuẩn của chức danh cán bộ được giao. Những phụ nữ bình thường cũng có thể giàu lòng tự trọng, thậm chí những phụ nữ tuy không mấy tự tin vẫn có thể tự trọng, quyết không làm điều gì khiến lòng tự trọng của mình bị tổn thương. Người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng cần đủ tinh tế để nhận diện và đánh giá đúng mức hai phẩm chất tự tin và tự trọng này của cả đội ngũ cán bộ và của từng cán bộ nữ □

## BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN MỚI VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG

**B**an Tổ chức Trung ương vừa tổ chức hội nghị trực tuyến quán triệt, triển khai các văn bản mới về công tác tổ chức xây dựng Đảng. Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương và đồng chí Mai Văn Chính, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương chủ trì Hội nghị.

4 văn bản mới về công tác tổ chức xây dựng Đảng được quán triệt, triển khai tại Hội nghị lần này là: Quy định số 96-QĐ/TW ngày 2-2-2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Quy định số 97-QĐ/TW ngày 7-2-2023 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương. Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 27-12-2022 của Ban Bí thư thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên. Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW ngày 3-1-2023 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan đảng, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương khẳng định cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu và những người tham gia vào quá trình lấy phiếu tín nhiệm; mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần tham gia giám sát, phản ánh để việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm trong

năm nay đạt kết quả thực chất, là căn cứ quan trọng để thực hiện công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng những người có phiếu tín nhiệm cao, đồng thời có phương án bố trí, sắp xếp đối với người đạt tín nhiệm thấp. Về Quy định số 97-QĐ/TW, trong năm nay Ban Tổ chức Trung ương sẽ tiếp tục tham mưu văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở địa phương. Các cấp ủy, tổ chức đảng bám sát các nội dung trong Quy định số 97-QĐ/TW, đặc biệt là việc xây dựng và vận hành quy chế làm việc cần tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đảng. Đối với Hướng dẫn số 03-HD/TW, việc xây dựng hướng dẫn xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, cần nghiên cứu kỹ để quyết định lựa chọn tổ chức đảng thực hiện thí điểm, lưu ý không được mở rộng đối tượng, phạm vi thực hiện gây ảnh hưởng đến tính chất đặc thù, hoàn cảnh đặc biệt. Về Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW, các nội dung được nêu rất cụ thể, rõ ràng, trong quá trình thực hiện các cấp ủy, tổ chức đảng có vướng mắc thì gửi câu hỏi về Ban Tổ chức Trung ương để được giải đáp kịp thời.

Các văn bản mới được quán triệt lần này là kết quả của quá trình nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, qua đó có thể thấy trong quá trình thực hiện, ngoài những kết quả tích cực vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục, sửa chữa. Các cấp ủy, tổ chức đảng nghiên cứu kỹ các văn bản mới được ban hành về công tác tổ chức xây dựng Đảng, quán triệt đầy đủ trong cán bộ, đảng viên, đồng thời triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng tốt hơn, để cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng □

P.V



## BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG GẶP MẶT CÁN BỘ ĐƯỢC BỔ NHIỆM, LUÂN CHUYỂN

Đầu tháng 2-2023, tại Hà Nội, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức Hội nghị gặp mặt các đồng chí cán bộ được phân công, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển giữ chức vụ bộ trưởng và tương đương, trưởng đoàn thể chính trị - xã hội, bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối và chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022. Đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư và đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đồng chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, các đồng chí cán bộ được phân công, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển bày tỏ vui mừng được sự quan tâm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; mong muốn Trung ương, cấp ủy, cơ quan, đơn vị tiếp tục theo dõi, ủng hộ, tạo điều kiện môi trường công tác. Đồng thời, khẳng định tiếp tục phấn đấu, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống; tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Võ Văn Thưởng, Thường trực Ban Bí thư đánh giá đa số các đồng chí được phân công, bổ nhiệm, điều động đều dày dặn kinh nghiệm, được rèn luyện, thử thách. Một số đồng chí khá mới, tuy đã khẳng định được mình trong lĩnh vực chuyên môn hẹp nhưng khi tiếp cận công việc mới đòi hỏi thử thách lớn hơn. Thử thách công việc trong giai đoạn hiện nay là rất lớn. Trong bối cảnh đó, trách nhiệm của cán bộ được phân công, bổ nhiệm phải đáp ứng được kỳ vọng của xã hội, đòi hỏi của thực tiễn, yêu cầu kết quả đạt được. Các cán bộ được phân công, bổ nhiệm, luân chuyển phải ý thức đầy đủ về chức

trách, nhiệm vụ của mình để “đúng vai, thuộc bài”, làm đúng quyền hạn, phận sự, không làm thay việc người khác, hoàn thành tốt công việc được giao, chứng minh năng lực của bản thân, đáp ứng được yêu cầu của Đảng, của xã hội.

Đồng chí Trương Thị Mai cho biết 17 đồng chí được phân công, bổ nhiệm trong năm 2022 đã được cân nhắc kỹ lưỡng, nhiều chiều. Qua theo dõi cho thấy các cán bộ đều có nền tảng, được đào tạo bài bản, chuyên môn giỏi, nhiều đồng chí có kinh nghiệm thực tiễn. Khi được bổ nhiệm, luân chuyển, các đồng chí đã tự tin, nêu cao trách nhiệm, chủ động tiếp cận công việc, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các đồng chí tiếp tục nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, đóng góp quan trọng vào thành tích chung của địa phương, cơ quan, đơn vị, xứng đáng với niềm tin, sự kỳ vọng của Đảng và Nhân dân. Ban Tổ chức Trung ương sẽ tiếp tục theo dõi, hỗ trợ các cán bộ được phân công, bổ nhiệm, luân chuyển trong quá trình phấn đấu, rèn luyện, trưởng thành □

P.V

## GIỮ VỮNG NIỀM TIN...

(Tiếp theo trang 37)

thực hiện tốt lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Mỗi người tin ở sức mạnh của dân tộc, tin ở sức chịu đựng của mình, kiên quyết vượt mọi khó khăn, thì tương lai mới vẻ vang*”<sup>(7)</sup> □

----

(1), (2), (3), (7) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG-ST, H.2011, tập 7, tr.329-330; tr.328; tr.329; tr.324. (4), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, NXB CTQG-ST, H.2021, tr.108; tr.33. (6) Hồ Chí Minh toàn tập, sách đã dẫn, tập 4, tr.187.

## TIỂU BAN BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ TRUNG ƯƠNG HỌP PHIÊN THỨ NHẤT NĂM 2023

Chiều 7-2, tại Hà Nội, Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương họp phiên thứ nhất năm 2023 dưới sự chủ trì của đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Trưởng Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương.

Tại cuộc họp, các thành viên Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương đã đánh giá tình hình, kết quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2023; thảo luận, cho ý kiến vào dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác bảo vệ chính trị nội bộ năm 2022 của Tiểu ban đối với 10 cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

Trung ương; công bố quyết định thành lập và thông qua Quy chế làm việc của Tổ giúp việc Tiểu ban, Chương trình công tác, Kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ chính trị nội bộ năm 2023.

Phát biểu kết luận tại cuộc họp, đồng chí Trương Thị Mai đánh giá cao những ý kiến phát biểu tâm huyết, trách nhiệm của các đồng chí thành viên Tiểu ban; đồng thời yêu cầu Tổ giúp việc và Cục Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Trung ương tiếp thu các ý kiến góp ý, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản, tham mưu Lãnh đạo Tiểu ban báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để kịp thời triển khai, thực hiện trong thời gian tới □

P.V

### CHUNG TAY VUN ĐẮP...

(Tiếp theo trang 47)

triển khai đồng bộ hợp tác song phương với hợp tác đa phương.

Nhân dân Việt Nam hôm nay và mai sau luôn luôn ghi nhớ, khắc sâu lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Việt - Lào hai nước chúng ta, tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long” và câu nói chí tình của Chủ tịch Xu-pha-nu-vông: “Tình nghĩa Việt - Lào cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, sáng hơn trăng rằm, ngát hương thơm hơn đóa hoa nào thơm nhất”.

Mối quan hệ son sắt, thủy chung, trong sáng giữa tỉnh Kon Tum với các tỉnh Nam Lào đã tiếp thêm sức mạnh, hun đúc ý chí, quyết tâm, tạo thành nền tảng vững chắc qua nhiều thế hệ; góp phần cùng nhân dân hai nước Việt Nam - Lào kề vai sát cánh bên nhau, đẩy mạnh công cuộc xây dựng và phát triển mỗi nước, vun đắp cho quan hệ láng giềng hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào mãi mãi trường tồn □

#### HỌP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong tháng 1 và 2-2023, Tạp chí Xây dựng Đảng đã nhận được tin, bài, câu hỏi... của các đồng chí và các bạn: Bùi Đức Anh, Nguyễn Văn Cảnh, Đậu Văn Côi, Đỗ Minh Diễn, Nguyễn Văn Giang, Thế Hà, Nguyễn Thanh Hoàng, Trần Công Huyền, Trần Đình Huỳnh, Ma Văn Kháng, Phạm Xuân La, Vũ Lân, Khúc Hà Linh, Phạm Bá Nhiều, thanhnguyen@..., Hà Trọng Thà, Chu Văn Thạch, Nguyễn Quyết Thắng, Bùi Văn Tiếng, Nguyễn Thế Trường, Mai Mộng Tường...

Xin trân trọng cảm ơn và mong các đồng chí, các bạn tiếp tục cộng tác, viết tin, bài cho Tạp chí số 4-2023 với chủ đề: **Mở rộng dân chủ trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị: Dân chủ trong công tác đảng viên, công tác cán bộ, trong việc thực hiện quy chế phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; 48 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2023; Giỗ tổ Hùng Vương, 153 năm Ngày sinh V.I.Lê-nin (22-4-1870 - 22-4-2023))... Tin, bài, ảnh... ghi đầy đủ họ, tên, địa chỉ, điện thoại để tiện liên hệ. Gửi thư điện tử theo địa chỉ: toasoan@xaydungdang.vn. Tiêu đề thư điện tử và tên file gửi kèm đề nghị dùng tiếng Việt không dấu để tiện khai thác, sử dụng.**

BAN BIÊN TẬP

# KINH NGHIỆM TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ của Nhật Bản

ĐĂNG KHOA

*Xác định chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, vấn đề phát triển hàng đầu đối với quốc gia, Nhật Bản đang nỗ lực thúc đẩy chuyển đổi số để xây dựng xã hội số. Thông qua hàng loạt sáng kiến như xây dựng “Xã hội 5.0”, thành lập Cơ quan Kỹ thuật số, xây dựng “Vườn kỹ thuật số quốc gia”, đưa vào sử dụng thẻ My Number..., Nhật Bản đang thực hiện chiến lược lấy con người làm trung tâm và không để ai bị bỏ lại phía sau, góp phần mang lại hạnh phúc cho mỗi công dân khi họ có thể đa dạng lựa chọn các dịch vụ kỹ thuật số phù hợp với nhu cầu.*

## Xây dựng “Xã hội 5.0”

Nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, tháng 1-2016, Chính phủ Nhật Bản đã công bố “Kế hoạch cơ bản về khoa học và công nghệ lần thứ 5 giai đoạn 2016-2020”, trong đó đề xuất xây dựng xã hội siêu thông minh hay còn gọi là “Xã hội 5.0”. “Xã hội 5.0” lấy con người làm trung tâm với việc sử dụng công nghệ để giải các bài toán xã hội. Trong đó, Chính phủ giữ vai trò lớn, không chỉ là bên sở hữu lượng dữ liệu lớn mà còn là nền tảng của các nền tảng khác để tạo ra sự liên thông dữ liệu, giúp dữ liệu được kết nối và sử dụng tại bất kỳ đâu. Mục tiêu chính của “Xã hội 5.0” là giải quyết các vấn đề xã hội bằng cách kết nối các hệ thống sử dụng công nghệ số làm nền tảng hợp nhất không gian thực và không gian số. Đây là xã hội cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo nhu cầu của từng cá nhân.

Đồng thời, sáng kiến này nhằm mục đích tạo

ra một mô hình kinh tế khai thác đổi mới công nghệ thúc đẩy số hóa trong các cơ quan Chính phủ cũng như trong các ngành dịch vụ. Sáng kiến này giúp thúc đẩy thị trường giải pháp công nghệ thông tin dựa trên kết nối in-tơ-nét vạn vật (IoT) của Nhật Bản tăng từ 42,1 tỷ USD vào năm 2021 lên 60 tỷ USD vào năm 2026, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm là 7,4% trong giai đoạn dự báo. Trong đó, lĩnh vực sản xuất, liên quan đến việc sử dụng rô-bốt và tự động hóa sẽ chiếm 13,1% doanh thu của thị trường công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) tại Nhật Bản.

## Thành lập Cơ quan Kỹ thuật số

Tháng 9-2021, Nhật Bản đã thành lập Cơ quan Kỹ thuật số nhằm tập trung cải cách các hệ thống quản trị đã cũ của các cơ quan Chính phủ bởi hệ thống này đã bộc lộ rõ nhiều thiếu sót, bất cập trong đại dịch COVID-19. Kể từ khi thành lập, cơ quan này đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với nhiều quốc gia thúc đẩy tham vọng kỹ thuật số của mình. Theo đó, vào tháng 6-2022, cơ quan này đã ký thỏa thuận 3 năm với Cơ quan công nghệ Chính phủ (GovTech) của Xin-ga-po tập trung vào việc trao đổi kiến thức và kinh nghiệm trong các lĩnh vực danh tính số (Digital Identity), trí tuệ nhân tạo (AI), an ninh mạng và dịch vụ điện toán đám mây.

Tháng 10-2022, Nhật Bản hợp tác với Vương quốc Anh nhằm tăng cường chuyển đổi số trong các cơ quan Chính phủ. Mới đây, Chính phủ Nhật Bản tiếp tục hợp tác với Chính phủ Phi-li-pin thúc đẩy các nỗ lực chuyển đổi số. Cơ quan Kỹ thuật số Nhật Bản hiện đang khuyến khích chính quyền địa phương chuyển

hoàn toàn sang dịch vụ điện toán đám mây của Chính phủ vào năm 2025. Việc chuyển hoàn toàn sang điện toán đám mây có thể giúp giảm khoảng 30% ngân sách chi cho công nghệ thông tin hằng năm, hiện đang ở mức khoảng 800 tỷ yên (7 tỷ USD).

### **Xây dựng “Vườn kỹ thuật số quốc gia”**

Sau khi lên nắm quyền vào tháng 10-2021, Thủ tướng Phu-mi-ô Ki-si-đa cam kết thúc đẩy tăng trưởng, đưa nông thôn Nhật Bản lên tầm phát triển mới. Sáng kiến “Vườn kỹ thuật số quốc gia” chính là một trụ cột chính trong chiến lược tăng trưởng này. Theo Japan News, tháng 9-2022 Chính phủ đã công bố lô-gô cho sáng kiến này. Nửa dưới của lô-gô có hình bán cầu giống quả địa cầu với màu xanh dương và xanh lá cây. Nửa trên thể hiện các tòa nhà được bao quanh bởi núi và sông với nông thôn được thiên nhiên bao phủ trong không gian kỹ thuật số phát triển.

Để thực hiện sáng kiến này, Nhật Bản đã xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số trải dài đến mọi nơi trên đất nước với mục tiêu hết sức cụ thể, chi tiết. Trong 3 năm phải hoàn thành việc xây dựng một “siêu xa lộ kỹ thuật số” sử dụng cáp ngầm bao quanh các đảo của Nhật Bản. Đưa cáp quang trở thành dịch vụ phổ cập vào năm 2030 với độ phủ 99,9% hộ gia đình. Phủ sóng 5G cho 90% dân số Nhật Bản vào tháng 3-2024, dự kiến tới năm 2030 sóng 5G sẽ bao phủ khắp đất nước với 600.000 trạm. Tiếp tục thúc đẩy phát triển công nghệ 5G, Chính phủ Nhật Bản đang tài trợ nghiên cứu và phát triển (R&D) công nghệ di động thế hệ tiếp theo (6G) trong tương lai. Theo đó, từ đầu năm 2020, Nhật Bản đã bắt đầu có các cuộc thảo luận về công nghệ 6G. Để thực hiện mục tiêu phát triển và thương mại hóa công nghệ 6G, Chính phủ Nhật Bản dự kiến sẽ đầu tư 50 tỷ yên (khoảng 482 triệu USD) để thúc đẩy việc R&D công nghệ mới này. Mục tiêu Chính phủ Nhật Bản đề ra là sẽ phát triển các công nghệ mạng lõi

cho hệ thống 6G vào năm 2025 và triển khai thương mại công nghệ này vào năm 2030.

Nhật Bản sẽ thiết lập một chương trình đào tạo hằng năm cho 450.000 nhân viên chịu trách nhiệm thúc đẩy số hóa ở các khu vực địa phương bắt đầu từ tháng 3-2025, dự tính đạt tổng số 2,3 triệu nhân viên vào năm 2026. Số nhân viên này được tuyển chọn từ nguồn sinh viên tốt nghiệp đại học và những người được đào tạo nghề.

Nhật Bản hướng đến mục tiêu hiện đại hóa ngành nông nghiệp vào năm 2025, trong đó hầu hết nông dân trong nước sẽ thực hành “nông nghiệp thông minh” với công nghệ tiên tiến, bao gồm trí tuệ nhân tạo, rô-bốt và in-tơ-nét vạn vật (IoT) để cải thiện hiệu quả và năng suất khi đối mặt với tình trạng thiếu lao động do dân số già cũng như loại bỏ sự chênh lệch về chăm sóc y tế giữa các khu vực. Sử dụng các công cụ kỹ thuật số để kết nối các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài nhằm giới thiệu rộng rãi hơn và sâu hơn những ưu điểm của sản phẩm Nhật Bản. Sáng kiến đã thiết lập một hệ thống hỗ trợ nguồn nhân lực thúc đẩy và hiện thực hóa một xã hội kỹ thuật số, nơi không ai bị bỏ lại phía sau và nơi mọi người có thể tận hưởng những lợi ích của công nghệ kỹ thuật số bất kể tuổi tác, giới tính hoặc vị trí địa lý.

### **Sử dụng thẻ My Number**

Thẻ My Number là hình thức nhận dạng được chấp nhận, bao gồm chip IC hỗ trợ FeliCa cũng như thông tin và hình ảnh của chủ thẻ. Thẻ hoạt động bằng cách cấp cho người dân một mã số nhận dạng cá nhân để cải thiện hiệu quả quản lý, nâng cao sự thuận tiện cho cộng đồng và đạt tới một xã hội công bằng hơn. Với số lượng liên kết với các cơ quan nhà nước khác nhau cùng quản lý an sinh xã hội, thuế và các biện pháp đối phó với thiên tai, cư dân có thể dễ dàng khai thuế, yêu cầu các dịch vụ trẻ em và hơn thế nữa mà không cần phải làm các



thủ tục giấy tờ riêng biệt. Kể từ tháng 3-2021, thẻ My Number được sử dụng thay cho giấy chứng nhận bảo hiểm y tế tại bệnh viện và các cơ sở y tế khác. Hơn nữa, bằng cách đăng ký thông qua Cổng thông tin “Myna” chuyên dụng, cư dân có thể tiếp tục sử dụng thẻ của mình mà không cần phải nộp các thủ tục giấy tờ thường được yêu cầu khi tình trạng của họ thay đổi, chẳng hạn khi tìm việc làm, thay đổi công việc hoặc chuyển nơi cư trú.

Các thẻ cũng tập hợp thông tin y tế như về thuốc và chi phí y tế, giúp cá nhân và các bác sĩ phục vụ họ dễ dàng truy cập và theo dõi dữ liệu liên quan đến sức khỏe cá nhân của họ. Ngoài ra, thẻ được liên kết với hệ thống Thuế

điện tử của Cơ quan Thuế quốc gia, cho phép chủ thẻ dễ dàng nhập chi phí y tế khi khai thuế. Các kế hoạch đang được thực hiện để trang bị trên điện thoại thông minh với các chức năng cho phép thẻ My Number được sử dụng cho các mục đích như xác minh điện tử, cho phép chủ thẻ đăng ký trực tuyến dịch vụ chăm sóc trẻ em và các dịch vụ khác. Thẻ cũng dự kiến sẽ được tích hợp với giấy phép lái xe và thẻ cư trú bắt đầu từ đầu năm 2025.

Để quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam đúng theo đường lối phát triển đất nước bền vững của Đảng, những kinh nghiệm của Nhật Bản cần được nghiên cứu, tham khảo, chọn lọc, áp dụng phù hợp với thực tiễn nước ta □

## NỮ TRƯỞNG CƠ QUAN...

(Tiếp theo trang 56)

Hồ Thị Vân tâm đắc chính là “*Nói ít, làm nhiều, học kỹ, nghĩ sâu*”, không ngại khó, sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ nào được giao, tận tâm, tận lực hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ đó.

Từ thực tiễn công tác, đồng chí Vân mong muốn các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm đến công tác cán bộ, trong đó có chế độ, chính sách cho cán bộ nữ, trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số; quan tâm tạo điều kiện về thời gian, lộ trình tinh giản biên chế đối với các đơn vị hành chính mới sắp xếp, sáp nhập.

Là cán bộ luôn gần dân, hiểu dân, hết lòng vì cuộc sống người dân, đồng chí Vân tâm sự: Mình phải luôn tâm niệm làm được việc gì đem lại lợi ích cho dân, nhất là bà con nghèo thì phải cố gắng làm, dù khó khăn đến mấy cũng phải nỗ lực làm cho bằng được, miễn là đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì thế, khi là đại biểu Quốc hội, thành viên của Hội đồng Dân tộc, của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cho đến bây giờ là đại biểu HĐND huyện, đồng chí luôn gắn bó chặt chẽ, bám

làng, bám dân, cùng bàn thảo, giải quyết công việc cho dân thấu tình, đạt lý, mang lại lợi ích, cuộc sống mới cho nhân dân.

Đồng chí Hồ Thị Vân tin tưởng và chia sẻ, cán bộ, công chức trẻ ngày nay năng động, sáng tạo, được đào tạo bài bản, nhưng bấy nhiêu đó chưa đủ để thành công. Mỗi bạn trẻ phải biết khiêm tốn, sống có trách nhiệm, tự tôn dân tộc, biết tận hiến, tận tâm, tận lực thực hiện tốt nhất chức trách, nhiệm vụ của mình. Quan trọng nhất là phải biết đặt lợi ích của quê hương lên trên, lên trước lợi ích cá nhân; biết dân thân, không ngại khó, ngại khổ để phấn đấu vươn lên, cống hiến cho xã hội, cho đất nước.

Chia tay cô gái người dân tộc Kor Hồ Thị Vân để mên giữa bạt ngàn hương trà, hương quế trên đại ngàn Trường Sơn xanh thắm, lời trong ca khúc “Hương quế Trà Bồng” cứ văng vẳng giữa núi rừng: “*Em có nhớ nhiều năm qua/ Trong bão táp và mưa sa/ Rừng quế quế ta vẫn tươi cành xanh lá/ Trong hương quế ngày hôm nay/ Người Thượng, người Kinh vẫn chung tình xây đắp nước non này...*”. Và, chúng tôi lại càng thêm vững tin vào công cuộc dựng xây, kiến thiết nơi vùng quê cách mạng thân yêu □

## TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

**?** Đề nghị Trung ương hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ sở y tế được giao nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ để các tỉnh, thành phố thực hiện thống nhất trong việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị này.

### Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Bình



Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của BCH Trung ương về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW ngày 20-8-2021 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện nay, Bộ Y tế đang phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của Ngành Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đề nghị các đồng chí thực hiện theo đúng Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW.

**?** Trung ương có thể xem xét, điều chỉnh Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24-4-2019 của Chính phủ theo hướng tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã để bố trí riêng cho các chức danh ủy ban kiểm tra đảng ủy chuyên trách; đồng thời hướng dẫn việc bố trí 1 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra tại những TCCSĐ trong cơ quan, doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên theo Quy định số 22-QĐ/TW của BCH Trung ương không?

### Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bến Tre



(1) Cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về tăng cường kiêm nhiệm công việc, giảm biên chế, thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố,

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24-4-2019, trong đó quy định cụ thể về số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Đồng thời, tại Quyết định số 71-QĐ/TW ngày 18-7-2022 của Bộ Chính trị về tổng biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, Bộ Chính trị xác định cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

(2) Việc bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng của TCCSĐ ở cơ quan, doanh nghiệp đã được nêu tại Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng: “Tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập... có từ 200 đảng viên trở lên có thể được bố trí cán bộ chuyên trách, do tổ chức đảng của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp quyết định cụ thể”. Đề nghị các đồng chí thực hiện đúng Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Hướng dẫn số 01-HD/TW.

**?** Xin hỏi, Trung ương có thể hướng dẫn giao biên chế theo tinh thần Kết luận số 40-KL/TW ngày 18-7-2022 đối với liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17-11-2000 của Chính phủ thuộc khối đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được không?

thanhnguyen@...



Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng hướng dẫn giao biên chế đối với cơ quan liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện (dự kiến hoàn thành trong quý II-2023).

**?** Xin hỏi, Trung ương có thể nghiên cứu, bổ sung đối tượng được tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 1-12-2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung

*Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP để các địa phương thuận lợi hơn trong việc thực hiện tinh giản biên chế, như sau: “2 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức được xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ và cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý” được không?*

### **Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế**



Ngày 9-11-2022, Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 5586/BNV-TCBC gửi các bộ, ngành, địa phương đề nghị đánh giá việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức. Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ đang tổng hợp đề báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20-11-2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31-8-2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10-12-2020), trong đó có sửa đổi, bổ sung đối tượng hưởng chính sách tinh giản biên chế cho phù hợp.

### **CÔNG TÁC CÁN BỘ**

**?** *Xin hỏi, quy trình bổ nhiệm chức danh thư ký của đồng chí bí thư tỉnh ủy được thực hiện như thế nào?*

**samnguyenvan@...**



Quy định số 30-QĐ-TW ngày 19-8-2021 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình bổ nhiệm, chính sách, chế độ đối với chức danh trợ lý, thư ký, trong đó quy định chính sách, chế độ đối với chức danh thư ký đồng chí bí thư tỉnh ủy tương đương phó ban cấp ủy tỉnh (phó chánh văn phòng tỉnh ủy). Như vậy, việc xem xét bổ nhiệm chức danh thư ký của đồng chí bí thư tỉnh ủy sẽ được cấp có thẩm quyền thực hiện tương tự quy trình bổ nhiệm chức

vụ phó chánh văn phòng tỉnh ủy.

**?** *Xin hỏi, Lý lịch đảng viên khai theo Thông tri 297/TT-TW nhưng khai sau ngày 20-4-1974 có được sử dụng làm căn cứ lập hồ sơ đề nghị xét công nhận người hoạt động cách mạng không?*

Lý lịch đảng viên khai theo Thông tri số 297/TT-TW không có nội dung nêu lý lịch khai lần đầu hay lý lịch đảng viên được khai lại do cơ quan, tổ chức để thất lạc lý lịch. Như vậy, để xác định lý lịch khai theo Thông tri số 297/TT-TW do cơ quan, tổ chức để thất lạc lý lịch khai từ năm 1969 có cần văn bản của cơ quan, tổ chức xác nhận đã thất lạc hay không?

### **Ban Tổ chức Tỉnh ủy Ninh Bình**



Theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30-12-2021 của Chính phủ, trường hợp người hoạt động cách mạng từ ngày 1-1-1945 đến ngày Khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 không còn Lý lịch cán bộ, đảng viên khai từ năm 1969 trở về trước do cơ quan, tổ chức để thất lạc thì được sử dụng Lý lịch đảng viên khai theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20-4-1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) làm căn cứ xét, công nhận người hoạt động cách mạng. Lý lịch này có thể viết năm 1974, 1975, 1976, được xác nhận của cấp ủy cấp trên là khai theo Thông tri số 297 và do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý.

Việc thất lạc Lý lịch cán bộ, đảng viên khai từ năm 1969 trở về trước phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý xác nhận bằng văn bản.

**?** *Đề nghị Tòa soạn cho biết chủ trương của Trung ương về việc tổ chức lớp cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại các tỉnh, thành phố.*

### **Ban Tổ chức Tỉnh ủy Khánh Hòa**




Từ năm 2020, thực hiện một số nội dung đổi mới trong công tác đào tạo cao cấp lý luận chính trị, Ban Tổ chức Trung

ương thí điểm tổ chức một số lớp tại các địa phương (tại Thông báo số 928-TB/BTCTW ngày 9-4-2020). Sau 3 năm triển khai, Ban Tổ chức Trung ương sẽ chủ trì, phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành sơ kết, đánh giá công tác thí điểm này, trên cơ sở đó mới triển khai tiếp hay dừng lại việc đào tạo cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

**?** *Xin hỏi, việc quy định đăng ký nhu cầu đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị cho năm tiếp theo hiện nay có thể chỉ cần đăng ký số lượng, mà không nhất thiết phải đăng ký danh sách cụ thể được không? Vì từ thời điểm đăng ký nhu cầu đến lúc chính thức xét duyệt hồ sơ cử cán bộ tham gia đào tạo có khoảng cách về thời gian dài (trên 6 tháng), dẫn đến có nhiều trường hợp thay đổi, biến động trong nhân sự dự kiến cử tham gia đào tạo trước đó.*

**Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đắk Nông**

 Việc đăng ký nhu cầu đào tạo cao cấp lý luận chính trị (số lượng và kèm danh sách cụ thể) được thực hiện nhiều năm nay, đã tránh được tình trạng đăng ký ước lượng, nhu cầu ảo, giúp kế hoạch đào tạo hằng năm sát thực tế, phù hợp, khả thi. Về cơ bản, số lượng cán bộ biến động so với danh sách đăng ký ban đầu không nhiều và có thể thay đổi theo tình hình thực tế địa phương. Đề nghị các địa phương tiếp tục thực hiện việc đăng ký số lượng kèm theo danh sách cụ thể.

**?** *Đề nghị Trung ương ban hành quy định cụ thể trường hợp, quy trình, thủ tục tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong trường hợp cần thiết; xem xét, điều chỉnh quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức khi bị tạm đình chỉ công tác vì các quy định hiện nay chưa có sự thống nhất.*

**Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Tĩnh**



Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang hoàn thiện Đề án trình Bộ Chính trị về Quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cấp dưới trong trường hợp cần thiết, dự kiến trình Bộ Chính trị trong quý I-2023.

**?** *Xin hỏi, hiện nay tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, xét thăng hạng chức danh giảng viên chính đối với giảng viên trường chính trị tỉnh được thực hiện theo văn bản nào?*

**tranleviet@...**



Hiện nay, tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, xét thăng hạng đối với giảng viên trường chính trị cấp tỉnh được thực hiện theo Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 8-1-2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 1-9-2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

**CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN**

**?** *Xin hỏi, đối tượng nào thì được thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt?*

**bichlan@...**




Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 27-12-2022 của Ban Bí thư nêu: Đảng bộ cơ sở, chi bộ có trên một nửa số đảng viên (trừ đảng viên miễn công tác và sinh hoạt đảng, bị đình chỉ sinh hoạt đảng) do điều kiện công tác có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt không thể sinh hoạt đảng trực tiếp tại cùng một địa điểm thì được thí điểm thực hiện sinh hoạt đảng trực tuyến. Cụ thể: (1) Tính chất đặc thù: Đảng viên sinh sống, công tác, lao động, học tập phân tán trên địa bàn rộng, gồm đảng viên ngoài cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; đảng viên công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trụ sở ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đảng viên sinh sống, công tác, lao



động, học tập không thường xuyên, không liên tục tại cùng một địa điểm, gồm đảng viên đi làm ăn xa nơi cư trú, đảng viên là sinh viên trong thời gian nghỉ hè. Đảng viên đang thực hiện nhiệm vụ không thể rời vị trí công tác, gồm đảng viên thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang, y tế, kiểm lâm; đảng viên là thuyền viên làm việc trên tàu tuyến quốc tế, các công trình biển, hải đảo. (2) Hoàn cảnh đặc biệt: Đảng viên ở nơi chịu ảnh hưởng của thiên tai, địa bàn bị cô lập kéo dài hoặc nơi có dịch bệnh phải thực hiện cách ly, giãn cách xã hội, không được tập trung đông người theo quy định của pháp luật.


**?** Đề nghị Trung ương nghiên cứu về quy định số lượng đảng viên được kết nạp trong 1 năm (đạt từ 3% đến 4% tổng số đảng viên của địa phương, cơ quan, đơn vị) vì quy định này rất khó thực hiện trong thực tế hiện nay.

#### **Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hải Dương, Nghệ An**

 Các địa phương cần chủ động cụ thể hóa công tác phát triển đảng viên theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-6-2022 của BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) nhằm nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, phù hợp với đặc điểm, điều kiện, thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**?** Đề nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các loại hình TCCSD vì hiện nay có nhiều điểm bất cập nảy sinh trong quá trình thực hiện, không còn phù hợp với tình hình thực tế.


#### **Ban Tổ chức Tỉnh ủy Trà Vinh**

 Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang triển khai các đề án về sửa đổi, bổ sung một số quy định theo chương trình làm việc của Ban Bí thư, trong đó có vấn đề mà các đồng chí nêu. Sau khi hoàn thiện các đề án, Ban Tổ chức Trung ương sẽ trình Ban

Bí thư xem xét, sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tế.

**?** Tỉnh Thừa Thiên Huế hiện có một số quần chúng là người khiếm thị có nguyện vọng phấn đấu xin vào Đảng. Tuy nhiên, việc cử đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cũng như viết Lý lịch của người xin vào Đảng sau này bằng chữ quốc ngữ sẽ không thực hiện được, bởi vì các quần chúng trên chỉ viết được bằng chữ Braille (chữ viết của người khiếm thị). Đề nghị Trung ương có hướng dẫn đối với các trường hợp này.


#### **Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế**

 Hiện nay, việc kết nạp đảng viên đối với người khiếm thị chưa có quy định. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện công tác phát triển đảng viên theo quy định hiện hành.

#### **CHÍNH SÁCH CÁN BỘ**

**?** Xin hỏi, cán bộ đủ điều kiện tái cử ở đại hội mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (còn thời gian công tác dưới 36 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu), nhưng vì sắp xếp nhân sự, cá nhân có nguyện vọng thì có được giải quyết cho nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 9-3-2015 của Chính phủ không?

#### **Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đắk Nông**

 Theo Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20-12-2019 của Ban Tổ chức Trung ương thì trường hợp cán bộ còn đủ tuổi tái cử đại hội Đảng, mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và có thời gian công tác dưới 36 tháng đến tuổi nghỉ hưu (theo quy định tại Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18-11-2020 của Chính phủ), nếu có nguyện vọng thôi tái cử để nghỉ hưu trước tuổi (có đơn) và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được xem xét thực hiện việc nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 9-3-2015 của Chính phủ □